

Văn nghệ

Thái Nguyên

TẠP CHÍ CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH THÁI NGUYÊN

Phát hành ngày 10 và 25 hàng tháng

Website: vannghe-thainguyen.vn

SỐ
13
(37)

RA NGÀY 10 THÁNG 7
NĂM 2022

Bóng
Ảnh: Việt Hùng



Bình yên. Tranh lụa của Hoàng Minh Tiến

Văn nghệ Thái Nguyên

Trong số này

- | | | | |
|--|----|--|----|
| Những câu hỏi cốt lõi về chính sách
(Nguyễn Quang Đồng) | 6 | Dạy con
(Thái Bảo) | 25 |
| Ngẫm ngợi sau một mùa thi
(Thái Văn) | 8 | Giữ gìn bản sắc trong thực hành tín ngưỡng
(Linh Sơn) | 26 |
| Anh tôi
(Hồ Quỳnh Châu) | 9 | Sóng lòng
(Niê Thanh Mai) | 28 |
| Trang thơ
(Nhiều tác giả) | 10 | Bạch Long Vĩ... đắm mình vào nỗi nhớ
(Vũ Kim Khoa) | 30 |
| Bà Vệ và câu chuyện còn sót lại ở Mỹ Trạng
(Hữu Minh) | 16 | Bí ẩn nghệ thuật trong bức "Tiếng thét" được giải đáp
(Minh Quang tổng hợp) | 31 |
| Đêm trăng tát cá
(Hoàng Hiền) | 18 | Dạy vẽ mỹ thuật thi đại học chuyên ngành kiến trúc - những khác biệt mang tính đặc thù
(Văn Thao) | 32 |
| Cha tôi là lính
(Nguyễn Đình Ánh) | 19 | Bài hát nổi tiếng nhạc sĩ Trần Tiến viết tặng một em bé nghèo không có vé xem hát
(QK Sư tầm) | 33 |
| Ứng xử với di tích - điều cần bàn về văn hóa và vấn đề tâm linh
(Phan Thái) | 20 | Đi tìm câu trả lời "Vì sao chúng ta viết"
(Bích Hồng - Hoàng Thị Hiền) | 34 |
| Về "nhà mình"...
(Bùi Thị Như Lan) | 22 | Láng giềng
(Dịch giả: Hoàng Long) | 38 |
| Chuyện về cuốn sách đầu tiên của Hội
(Hồ Thủy Giang) | 23 | Vượt mặt
(Dịch giả: Hoàng Long) | 39 |
| Tết Khu Cù Tê của người La Chí ở tỉnh Hà Giang
(Nguyễn Thị Tám) | 24 | Hành động nhỏ tiềm ẩn nguy cơ lớn
(Nguyễn Ngô) | 42 |



Sách giáo khoa mới và nỗi lo chưa cũ

(Linh Sơn)
Xem trang 4



Bóng những tàn hoa lau

(Nguyễn Tham Thiện Kế)
Xem trang 12



Văn học trẻ hôm nay: tiếp tục "lạ hóa một cuộc chơi"

(Thái Phan Vàng Anh)
Xem trang 36

Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên: Phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên. Tổng Biên tập: **TRẦN VĂN THẾP**. Thư ký Tòa soạn: **NGUYỄN THỊ THU HUYỀN**. Trình bày: **ĐÀO TUẤN**. Điện thoại: 0912552124 - 0208 3656514. Fax: 0208 3855513. Email: vannghehainguyen@gmail.com. Giấy phép hoạt động báo chí số: 72/GP-BTTTT, cấp ngày 1/2/2021. In và gia công tại Công ty Cổ phần In Công Đoàn Việt Nam

GIÁ: 25.000Đ

Sách giáo khoa mới và nỗi lo chưa cũ

Linh Sơn



Dù đang là kỳ nghỉ hè nhưng nhiều phụ huynh và học sinh đã tìm mua SGK chuẩn bị cho năm học

SGK mới có giá cao hơn 2 - 3 lần SGK cũ

Tiếp nối việc học sinh lớp 1, 2, 6 đã học SGK mới theo chương trình mới ở những năm học trước, từ năm học 2022 - 2023 sẽ có thêm học sinh các lớp 3, 7 và 10 học chương trình này.

Đáng nói là sách giáo khoa lớp 3, 7 và 10 sẽ có giá cao gấp 2 - 3 lần so với bộ sách cũ. Vì sao có sự tăng giá này, tình trạng một bộ SGK không học lại được nhiều lần như thời gian qua liệu có phải là một sự lãng phí là điều không ít phụ huynh trăn trở.

Trên thực tế, mỗi bộ SGK mới dù chỉ có giá chênh lệch từ khoảng vài chục nghìn đồng đến không quá 200 nghìn đồng so với SGK cũ nhưng nó cũng sẽ làm tăng gánh nặng chi tiêu cho những gia đình có mức thu nhập hạn hẹp, có nhiều con cùng đi học. Thêm vào đó, thời điểm đầu năm cũng là lúc các bậc phụ huynh phải lo nhiều khoản đóng góp khác.

Bộ SGK mới được thực hiện theo chương trình

giáo dục phổ thông năm 2018, còn bộ SGK cũ thì được thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2000. SGK được biên soạn theo chương trình giáo dục phổ thông mới hiện có 3 bộ là: SGK Cánh diều của Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị giáo dục Việt Nam, bộ SGK Kết nối tri thức với cuộc sống và bộ sách Chân trời sáng tạo của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Liên quan đến việc thay đổi SGK và giá SGK mới, phát biểu giải trình trước Quốc hội trong chiều 1/6, tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn cho biết: Ngày 28/11/2014, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông. Nghị quyết hướng tới mục tiêu: "Đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm

chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh".

Theo đó, Nghị quyết 88 cũng quy định: "Thực hiện xã hội hóa biên soạn sách giáo khoa; có một số sách giáo khoa cho mỗi môn học".

Thực chất SGK mới có giá cao hơn SGK cũ (SGK hiện hành) chứ không hẳn là SGK tăng giá, bởi có nhiều điểm khác biệt giữa SGK hiện hành và SGK mới. So sánh về hình thức, SGK hiện hành có khổ giấy nhỏ, sách in hai màu, trong khi đó sách mới khổ to hơn, dùng loại giấy in dày hơn sách in bốn màu, tiệm cận với cách thiết kế SGK hiện đại.

Sách giáo khoa mới được thiết kế theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh, tăng cường kênh hình với nhiều hình thức trình bày, minh họa sinh động, hấp dẫn.

Về quy trình biên soạn, SGK khoa hiện

VẤN ĐỀ CÙNG QUAN TÂM

hành được biên soạn từ 20 năm trước. Chi phí biên soạn, tổ chức bản thảo do ngân sách nhà nước chi trả nên giá bán chỉ tính trên chi phí in ấn, phát hành. Còn SGK mới do các đơn vị làm sách chịu trách nhiệm toàn bộ từ khâu tổ chức biên soạn, đưa đi thẩm định, in ấn và phát hành nên chi phí sản xuất sẽ cao hơn.

Chưa kể, khi chỉ dùng duy nhất một bộ SGK thì số lượng in ấn, phát hành sẽ lớn dần tới chi phí được giảm xuống. Còn hiện tại, có nhiều bộ sách được chọn đồng nghĩa với việc số lượng in ấn, phát hành của mỗi bộ sách sẽ ít hơn. Điều này góp phần làm cho chi phí sẽ lớn hơn. Cùng với đó là chi phí quảng bá.

Không được vận động mua xuất bản phẩm ngoài danh mục dưới mọi hình thức

Bên cạnh việc SGK mới có giá cao hơn gấp nhiều lần SGK cũ, một vấn đề khác cũng được đông đảo người dân đặc biệt quan tâm, thậm chí nhiều người tỏ ra bức xúc đó là việc SGK được thiết kế chỉ để dùng một lần và trong mỗi bộ sách kèm theo nhiều sách tham khảo.

Nhiều ý kiến cho rằng, bộ, ngành chức năng cần quy định rõ ràng và cụ thể hơn sách nào là sách chỉ mang tính tham khảo và sách nào là sách bắt buộc để các phụ huynh và học sinh không còn bị lúng túng trước "ma trận" các đầu sách như hiện nay.

Tiếp thu và khắc phục tình trạng này, về phía Bộ Giáo dục, ngày 10/6 vừa qua đã ra Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT về việc sử dụng SGK và sách tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

Tại Chỉ thị, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục phổ thông ở địa phương: Tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến từng cán bộ quản lý giáo viên và học sinh về việc giữ gìn, bảo quản SGK; không viết, vẽ vào SGK để SGK được sử dụng lại lâu bền; Thực hiện nghiêm quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, trong đó có việc: "Giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp không được lạm dụng vị trí công tác của mình để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, học viên hoặc cha mẹ học sinh, học viên mua xuất bản phẩm tham khảo dưới bất kỳ hình thức nào"; Các cơ sở giáo dục không được vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh, học viên mua xuất bản phẩm ngoài danh mục SGK đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và các địa phương đã lựa chọn dưới bất kỳ hình thức nào; không thực hiện việc lập danh mục, đóng gói thành bộ SGK kèm sách bài

tập, sách tham khảo và các tài liệu khác ngoài danh mục SGK đã được phê duyệt, lựa chọn để học sinh, phụ huynh học sinh mua và sử dụng.

Đối với Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và các nhà xuất bản có SGK đã được phê duyệt cần tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể việc in ấn, phát hành SGK nhằm tiết kiệm, giảm giá thành; kịp thời in ấn, phát hành SGK bảo đảm đủ số lượng, chất lượng phục vụ nhu cầu của giáo viên và học sinh; Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả rà soát, đánh giá và phương án giảm giá thành SGK trước khi phát hành hoặc tái bản.

Trước đó, tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 (ngày 4/6), Thủ tướng Phạm Minh Chính đã giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, rà soát, nghiên cứu giải pháp phù hợp với các vấn đề liên

quan SGK theo hướng tạo thuận lợi, tiết kiệm, giảm chi phí, bảo đảm lợi ích chính đáng của học sinh, phụ huynh.

Không thể phủ nhận tính chất ưu việt trong việc thực hiện xã hội hóa biên soạn SGK theo Nghị quyết của Quốc hội ban hành. Bởi nó phù hợp với xu thế của thế giới. Đặc biệt, việc xã hội hóa SGK sẽ huy động được đội ngũ đông đảo các nhà giáo, nhà khoa học có kinh nghiệm, trí tuệ và tâm huyết tham gia biên soạn sách.

SGK do các doanh nghiệp biên soạn, ấn hành thì đó là một trong những mặt hàng kinh doanh của họ. Tuy nhiên, cần phải nhìn nhận SGK là một mặt hàng đặc biệt, có ảnh hưởng tới đông đảo người dân, nên nếu đạt được sự hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và khách hàng thì đó cũng là điều cần thiết.



Trẻ em luôn hào hứng với sách, vở và đồ dùng học tập mới



SGK mới đã được in ấn, sẵn sàng phục vụ năm học mới

Những khó khăn gay gắt của ngành kinh doanh báo chí trên toàn cầu khi bước vào kỷ nguyên số và cuộc vật lộn để tìm lối ra cho ngành công nghiệp tin tức vẫn là chủ đề nóng của những người làm truyền thông trong nhiều năm qua. Thị trường báo chí Việt Nam, dù có nhiều đặc trưng riêng biệt vẫn không nằm ngoài xu thế toàn cầu đó.

Tìm kiếm một mô hình mới cho "kinh tế báo chí" được thảo luận nhiều gần đây, cả ở cấp độ chính sách; lẫn cấp độ hoạt động ở từng cơ quan báo chí riêng lẻ. "Chuyển đổi số báo chí" trong khoảng hai năm gần đây cũng được đề cập đến, thậm chí được kỳ vọng như một lối ra cho các cơ quan báo chí. Không phủ nhận khi bước vào kỷ nguyên số, báo chí cần ứng dụng "công nghệ số" nhiều hơn, nhưng để ngành kinh doanh báo chí ở Việt Nam có thể khởi sắc và phát triển, các nỗ lực, cả ở cấp độ chính sách và quản lý, lẫn ở cấp độ đổi mới ở từng tòa soạn cần đi xa hơn thế rất nhiều.

Ngành kinh doanh báo chí toàn cầu vẫn tiếp tục khó khăn

Xu thế suy giảm kéo dài trong vòng một thập kỷ qua của ngành công nghiệp báo chí vẫn chưa thể đảo ngược. Nguyên nhân ai cũng biết: đó là phổ cập của các thiết bị kết nối di động, điện thoại thông minh và sự bùng nổ của mạng xã hội. Khi thói quen tiếp cận tin tức của người dùng, khắp toàn cầu thay đổi, các nguồn thu chính của báo chí cũng thay đổi theo. Báo in bị sụt giảm, kéo theo nguồn tiền thu được từ bán báo – kênh chi trả trực tiếp từ người đọc cho cơ quan báo chí lao dốc theo. Quảng cáo, nguồn thu chính thứ hai không cạnh tranh nổi với mạng xã hội và quảng cáo số, vốn "nhắm" cá nhân người dùng tốt hơn, hiệu quả hơn hẳn báo chí truyền thống.

Ở Vương quốc Anh, trong vòng 10 năm, từ 2007 đến 2017, chi tiêu quảng cáo trên báo chí sụt giảm thê thảm, từ mức 4,6 tỷ xuống chỉ còn 1,4 tỷ bảng. Trong quãng thời gian từ 2012 đến 2017, quảng cáo điện tử trên báo có tăng lên, từ mức gần 0,3 tỷ bảng tăng lên đến xấp xỉ 0,5 tỷ bảng trong năm 2017. Nhưng lượng gia tăng này rõ ràng không bù đắp nổi cho đà đi xuống "kinh hoàng" của nguồn thu quảng cáo cho ngành.

Bức tranh ở Mỹ cũng lặp lại xu thế u ám tương tự. Sau khi tăng trưởng liên tục trong vòng 50 năm, từ những năm 1960 của thế kỷ trước và đạt đến "hoàng kim" vào thập niên đầu tiên của thế kỷ 21, kể từ đó, doanh thu từ quảng cáo và phát hành báo chí ở Mỹ lao dốc nhanh chóng. Từ đỉnh cao với quy mô doanh thu hằng năm dao động ở ngưỡng 50 tỷ USD con số này đến năm 2020 ước tính chỉ còn khoảng 1/5, xấp xỉ 10 tỷ USD. Số lượng nhân sự, tính riêng cho bộ phận trực tiếp tham gia sản xuất tin tức từ mức xấp xỉ 80 nghìn lao động những năm 2006 – 2007, giảm xuống chỉ còn khoảng 30 nghìn người vào năm 2020.

Việt Nam không ra ngoài xu hướng toàn cầu

Dù không có số liệu chính thức về doanh thu cũng như quy mô lao động, phỏng vấn và quan sát trực tiếp từ những người trong ngành cho thấy xu thế ảm đạm tương tự của ngành báo chí Việt Nam.

NGÀNH KINH DOANH BÁO CHÍ VIỆT NAM:

Những câu hỏi cốt lõi về chính sách

Nguyễn Quang Đồng

Ngành kinh doanh báo chí ở Việt Nam có những đặc thù nhưng không phải là ngoại lệ so với thị trường báo chí toàn cầu. Và xét từ góc độ kinh doanh, công nghiệp báo chí Việt Nam có thể thay đổi và thích ứng để thành công, nhưng thay đổi cần trước hết đến từ điều kiện cần: đó là chính sách và những quy định cho ngành.



Sạp báo đang dần co hẹp và biến mất ở nhiều khu phố. Ảnh: Khoa hoc vadoi song.

Tuổi trẻ và Thanh niên, hai tờ nhật báo hàng đầu của thị trường báo chí Việt Nam sau đổi mới, theo số liệu người viết có được, có thể coi là đại diện cho xu thế đó. Số lượng phát hành của hai tờ này đạt đến "đỉnh cao" vào năm 2005, và suy giảm đều đặn từ đó cho đến năm 2015. Tờ Tuổi trẻ, ở những ngày tháng hoàng kim năm 2005 ghi nhận số lượng phát hành báo ngày lên đến nửa triệu bản. Nhưng 10 năm sau đó, con số này chỉ còn chưa đến dưới 200 nghìn.

Do không có số liệu thống kê chính thức, tình hình báo chí mà người viết ghi nhận được chủ yếu đến từ các cuộc phỏng vấn với người trong ngành. Các tiếng nói thẳng thắn và khách quan chia sẻ một thực tế chung rằng ngành kinh doanh báo chí Việt Nam đang trải qua giai đoạn khó khăn nhất kể từ thời điểm sau Đổi mới. Một mặt, sự bùng nổ của mạng xã hội và công nghệ số tạo ra sự thay đổi căn bản trong môi trường thông tin trên bình diện toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, khiến báo chí bị cạnh tranh gay gắt, kéo theo sụt giảm nguồn thu từ bán báo và quảng cáo. Thêm vào đó, cải cách khu vực công kéo theo cắt giảm ngân sách tài trợ cho các

cơ quan báo chí, vốn là đơn vị sự nghiệp, đi cùng yêu cầu khắt khe hơn về "tự chủ". Hai yếu tố chính này đặt các cơ quan báo chí trước thách thức "sinh tồn" về kinh tế.

Với một bộ phận cơ quan báo chí khác, những xáo trộn tiếp tục đến từ Quy hoạch báo chí, khi nhiều cơ quan báo chí bị sáp nhập, thay đổi cơ quan chủ quản, hoặc giải thể.

So với báo chí toàn cầu, khó khăn với báo chí Việt Nam không chỉ đến từ môi trường khách quan, mà còn đến từ chính những thay đổi về chính sách.

Như thế, so với báo chí toàn cầu, khó khăn với báo chí Việt Nam không chỉ đến từ môi trường khách quan, mà còn đến từ chính những thay đổi về chính sách.

Báo chí thu tiền từ độc giả có phải là một lối ra?

Công nghệ đã và đang giáng một đòn mạnh vào báo chí, nhưng đồng thời cũng mở ra những mô hình kinh doanh mới cho báo chí trên bình diện toàn cầu. Nạn tin giả, thông tin không chính xác hoành hành trên môi trường mạng xã hội khiến độc giả dần nhìn nhận chân xác trở lại giá trị của một ngành công nghiệp tin tức lành mạnh. Giá trị và sức mạnh cốt lõi của báo chí – cung cấp thông tin chân thực và đáng tin cậy; và cung cấp những góc nhìn sâu, phân tích sâu và có giá trị; trở thành “vũ khí cạnh tranh” giúp báo chí định vị lại mình trong tương quan với mạng xã hội; giành lại độc giả và bảo vệ thị phần của mình.

Tia sáng cuối đường hầm dường như đang dần lộ dạng. Điển hình mang đến hy vọng là tờ The New York Times (NYT), khi đến đầu năm 2021, số lượng độc giả đăng ký đọc báo trả tiền (Subscription) lên đến hơn 7,5 triệu người. Dù khởi động mô hình này từ đầu thế kỷ, nhưng lượng người đọc trả tiền cho tờ báo này chỉ tăng đột biến kể từ sau khoảng năm 2015 – 2016, từ mức xấp xỉ 1 triệu người đăng ký lên mức 7 triệu như hiện nay.

Sự đi xuống của báo chí Việt Nam trong thập kỷ qua không chỉ đến từ công nghệ – mà trước hết đến từ “chất lượng nội dung”.

Sự thành công của NYT mở ra một xu hướng, và ở thời điểm này, các báo lớn từ Âu sang Á đều đã dựng “paywall” và yêu cầu người đọc đăng ký trả tiền. Dù vậy, vẫn có những sự thận trọng nhất định. Số báo thành công vẫn mới chỉ là con số nhỏ, tập trung vào những tờ đã khẳng định được uy tín lâu dài, có nguồn tin độc quyền và chất lượng nội dung chuyên sâu.

Chuyển đổi số báo chí có phải là liều thần

Trong khoảng hai năm gần đây, trong vòng xoáy khủng hoảng và khó khăn của thị trường kinh doanh báo chí, chuyển đổi số báo chí được thảo luận nhiều ở Việt Nam, bên cạnh bài toán “kinh tế” báo chí. Không phủ nhận công nghệ mang đến những lợi thế to lớn, và các tòa soạn không thể đứng ngoài xu thế chuyển đổi số báo chí. Nhưng theo người viết, chuyển đổi số chỉ là điều kiện cần; trước đó, báo chí cần có điều kiện đủ đã. Điều kiện đủ đó là chất lượng nội dung – tức content hay. Muốn người đọc bỏ tiền ra “đăng ký” đọc báo trước hết nội dung phải đủ hấp dẫn. Tuy nhiên, đây đang là điểm yếu cốt tử mà các ý kiến phỏng vấn ghi nhận trong ngành đều phản ánh. Sự đi xuống của báo chí Việt Nam trong thập kỷ qua không chỉ đến từ công nghệ – mà trước



Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước cắt băng Khai mạc Hội Báo toàn quốc năm 2022. Nguồn: thainguyen.gov.vn

hết đến từ “chất lượng nội dung”. Thiếu vắng nguồn tin riêng (để mang lại sự độc đáo cho mỗi tòa soạn); lẫn thiếu vắng những tuyến bài điều tra, bài phân tích có nội dung sâu. Đó là thực trạng dễ thấy của làng báo. Nếu mở những tờ báo điện tử (mảng chính luận) có lượng người truy cập hàng đầu, dù là Vnexpress, Tuổi trẻ, Thanh niên, Dân trí... thật khó nhìn ra sự khác nhau rõ ràng giữa các tờ báo. Ưu thế nổi trội hơn về công nghệ trình bày và phục vụ độc giả (ví dụ Vnexpress) có thể mang lại sức hút và lượng truy cập lớn hơn. Nhưng xét về mặt nội dung, thật khó nhìn ra những điểm độc đáo nổi trội. Vậy nếu Vnexpress dựng “paywall”, điều gì đảm bảo rằng độc giả không rời bỏ họ để sang đọc Tuổi trẻ hay Dân trí?

Điều đó để nói rằng, nội dung chất lượng là điều kiện cần; và công nghệ chỉ là điều kiện đủ. Có công nghệ tốt – tức kênh bán hàng tốt, mà không có nội dung hay – tức “hàng hóa” tốt để bán, thì khó có thể đảm bảo thành công.

Trở lại giải quyết những bài toán gốc rễ hơn

Ngành kinh doanh báo chí ở Việt Nam, có những đặc thù nhưng không phải là ngoại lệ so với thị trường báo chí toàn cầu. Và xét từ góc độ kinh doanh, công nghiệp báo chí Việt Nam có thể thay đổi và thích ứng để thành công, lập lại xu hướng và mẫu hình công nghiệp báo chí ở các nước phát triển vừa trải qua trong 10 năm qua. Nhưng thay đổi đó cần trước hết đến từ điều kiện cần: đó là chính sách và những quy định cho ngành.

Câu hỏi đặt ra là, báo chí Việt Nam, trong bối cảnh ngành truyền thông toàn cầu như hiện nay, liệu có thể thay đổi, thích ứng và phát triển với tư cách một ngành kinh doanh hay không? Và tiếp theo, báo chí Việt Nam, liệu có thể hài hòa được hai khía cạnh (perspectives), vận hành như là một ngành kinh doanh theo cung cách thị trường, đồng thời vẫn có thể phục vụ cho nhiệm vụ chính trị của Đảng? Nếu như câu trả lời là có, thì phía chính sách (từ ngữ pháp biến ở Việt Nam là chính sách quản lý báo chí) – cần có những giải pháp dài hạn nào cho sự phát triển của ngành công nghiệp báo chí?

Ở một góc độ khác, tiến trình thay đổi của ngành kinh doanh báo chí của Việt Nam khá giống với tiến trình chuyển đổi trong các khu vực doanh nghiệp nhà nước độc quyền khác để tiến tới đáng đáp của một thị trường kinh doanh tiệm cận các chuẩn mực thị trường bình thường. Kể cả khi về mặt “văn kiện” Việt Nam không thừa nhận có báo chí tư nhân, thì hiện nay vốn đầu tư tư nhân đã lên lời, đã lớn mạnh và chi phối thị trường báo chí của Việt Nam.

Và cũng như các ngành độc quyền nhà nước một thời như Ngân hàng – Tài chính, Viễn thông, Điện lực – thực chất mở cửa thị trường báo chí, thừa nhận đầu tư tư nhân và vận hành theo nguyên lý thị trường không khiến Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước đánh mất quyền kiểm soát. Báo chí, trong vòng 30 năm qua, kể từ đổi mới và vận hành từng bước theo mô thức kinh tế thị trường cạnh tranh, trên thực tế vẫn là một công cụ, một lực lượng mạnh để bảo vệ lợi ích của chế độ và Nhà nước Việt Nam. Các công cụ kiểm soát báo chí (bao gồm cấp phép ra báo, cơ chế bổ nhiệm Tổng biên tập và nhân sự chủ chốt của tờ báo) – vẫn là những cơ chế kiểm soát hiệu quả đảm bảo báo chí không đi lệch khỏi quỹ đạo định hướng. Ngược lại, những ví dụ thành công như VnExpress, Dân trí, Tuổi trẻ, Thanh niên... cho thấy một nền báo chí thị trường mạnh và chuyên nghiệp mới là “lời giải” cho bài toán khó khăn về thông tin và truyền thông của nhà nước trong kỷ nguyên số hóa. Câu hỏi cần cốt nhất cuối cùng vẫn là: đâu là những tiếp cận chính sách hợp lý để hiện thực hóa những hình dung này?*

(Theo: Tia sáng)

Một nền báo chí thị trường mạnh và chuyên nghiệp mới là “lời giải” cho bài toán khó khăn về thông tin và truyền thông của nhà nước trong kỷ nguyên số hóa.

Mấy chục năm qua, giáo dục nhiều thay đổi, song lịch trình học hành, thi cử với sự kết đôi của “mùa hạ” với “mùa thi” thì vẫn giữ nguyên. Chỉ có điều, mùa thi trong thực tế dường như càng ngày càng khắc nghiệt, chứ không nên thơ như mùa phượng...

Những kì thi chuyển cấp khiến học sinh, phụ huynh, nhà trường và xã hội quan tâm nhiều nhất. Sĩ tử, lều chông, cuộc đua, tỉ lệ chọi... là những cụm từ “đặc dụng”, gợi ra sự khắc nghiệt, căng thẳng, gắn với các kì thi mang tính tuyển chọn, đối chọi để chuyển từ cấp học này sang cấp học khác. Nếu như trước kia, đỉnh cao của sự khốc liệt ấy là kì tuyển sinh đại học, thì nay sự căng thẳng dồn về kì tuyển sinh cấp thấp hơn: Thi tuyển lớp 10, thi vào lớp 6, thậm chí cả thi tuyển đầu vào Tiểu học. Trong số đó, kì thi tuyển học sinh từ cấp THCS sang cấp THPT được quan tâm nhiều nhất, thể hiện tính chất “cuộc chiến khốc liệt” rõ ràng nhất. Vậy tại sao kì thi lên một cấp học phổ thông, gần như phổ cập mà lại khó khăn hơn kì thi vào chuyên nghiệp?

Trước hết bởi tính chất khác biệt của hai hệ thống đào tạo này. Trung học phổ thông bậc cao nhất trong chương trình giáo dục phổ thông. Đã là “phổ thông” thì tâm lí chung là ai cũng cần cập đến, không vì mục đích công ăn việc làm sau này, thì cũng vì mục đích tâm lí xã hội: người trưởng thành, có “học thức”, không thể mang tiếng “chưa học hết cấp 3”. Trong khi đó, xu hướng lập nghiệp không bằng con đường học đại học lại dần trở nên phổ biến, trong bối cảnh thừa thầy thiếu thợ và sự lười cuốn của làn sóng “đi làm công ty”.

Thứ hai, kì thi tuyển sinh lớp 10 không cho học sinh nhiều sự lựa chọn đầu hình thức tuyển sinh với những “nguyên vọng 1”, “nguyên vọng 2”... vẫn được duy trì. Về cơ bản, đa phần học sinh và gia đình đều mong muốn cho con em mình học tập gần nhà, vì ở độ tuổi mười lăm, không phải em nào cũng đủ sức khỏe, bản lĩnh và tự tin để đi lại quá xa hay trọ học. Tuy nhiên, số lượng trường THPT hệ công lập trên địa bàn mỗi huyện, thị xã, thành phố lại hạn chế, dẫn đến tỉ lệ “chọi” đáng cao, tỉ lệ nghịch với quy mô tuyển sinh và tỉ lệ thuận với uy tín của nhà trường. Kì tuyển sinh vừa qua, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, ngoài trường Chuyên - mô hình giáo dục chuyên biệt, các trường THPT khu vực thành phố như Lương Ngọc Quyến, Chu Văn An, Gang Thép đều có số lượng hồ sơ đăng kí dự tuyển cao kỉ lục, đồng nghĩa với việc rất nhiều học sinh trượt nguyên vọng vào lớp 10, đầu có em tổng điểm lên đến 35, 36 (Bài thi được chấm theo thang điểm 10 (làm tròn đến 2 chữ số phần thập phân); môn Toán, Ngữ văn tính hệ số 2, môn tiếng Anh hệ số 1, cộng điểm ưu tiên, nếu có).

Đặc biệt, tính chất “sinh tử” của kì thi tuyển lớp 10 còn thể hiện ở chỗ, sự thất bại của thí sinh sẽ buộc họ rơi vào tình thế khó có đường lui. Nếu như trượt đại học (chính xác là trượt nguyên vọng 1), học sinh lớp 12 vẫn dễ dàng đến

Ngẫm ngời sau một mùa thi

Thái Văn



huongnghiep.hocmai.vn

với những nguyên vọng tiếp theo trong vô vàn sự lựa chọn, thì cuộc thi vào lớp 10 hoàn toàn không có cơ hội rộng mở như thế. Khoảng cách giữa hai nguyên vọng vào THPT là khoảng cách của trường công và trường tư, của mức chênh lệch học phí vài chục triệu đồng, là khoảng cách con đường đi học và cả “khoảng cách tâm lí” trong sự so sánh (đôi khi có phần định kiến) về “trường tốt”, “top đầu” với “trường dưới”, “giáo viên xoàng”, “học sinh hư”, “kỉ luật kém”... Chuyện bỏ ra một năm học “lớp 13” để ôn thi lại đại học rất bình thường, nhưng việc một học sinh lớp 9 nghỉ ở nhà để sang năm ôn vào lớp 10 cùng khóa đàn em lại là điều mà người trong cuộc khó chấp nhận.

Áp lực “lên lớp 10” đè nặng lên đôi vai bé mông của các em học sinh lớp 9, khiến năm học cuối cùng của chương trình THCS trở nên vô cùng căng thẳng, nhất là ở những địa phương liên tục có những thay đổi về phương án tuyển

sinh, môn thi, giới hạn kiến thức. Chạy đua với lịch học thêm, học chính, học tăng cường tăng dần đều, các em còn phải “đấu trí” trong bước quyết định thành bại của kì thi: chọn trường nộp hồ sơ. Lúc này, tiêu chí “gần nhà” mặc dù quan trọng, nhưng nó được đặt bên cạnh một loạt các tiêu chí khác: chỉ tiêu tuyển sinh, khối lượng hồ sơ nộp vào, chất lượng thí sinh dự thi, điểm chuẩn năm ngoái, điểm chuẩn dự kiến năm nay... Thật là một sự “cân não” khiến không ít thí sinh năm lần bảy lượt nâng lên, đặt xuống, “chốt hạ” rồi lại “quay xe”.

Nỗi lo của học sinh đồng hành cùng gánh nặng tâm lí của bậc làm cha làm mẹ. Không ít phụ huynh sút cân, thậm chí trầm cảm sau kì thi của con, bởi họ hiểu sự quan trọng của cuộc thi song lại không thể chủ động cho việc học như những bạn trẻ. Nhiều bố mẹ sốt sắng bởi các bạn lớp 9 còn vô lo vô nghĩ, “chưa

biết sợ" như anh chị lớp 12. Ngược lại, có những phụ huynh lo lắng cho sức khỏe tâm lý của con hơn cả kết quả xét tuyển. Thực tế, căn cứ vào bức tranh tuyển sinh lớp 10 hiện nay (với độ chênh lệch chuẩn rất lớn), có thể thấy, đa phần các thí sinh thi trượt nguyện vọng 1 vẫn có cơ hội nộp hồ sơ vào các trường tư thục hay một số trường công lập chưa tuyển đủ số với định mức ban đầu. Song bên cạnh bài toán về khoảng cách hay học phí, nhiều phụ huynh còn đắn đo: cho con đi học ở trường "top dưới", liệu có khiến các em chán nản, buồn xuôi hay tệ hơn là bị ảnh hưởng bởi các bạn xấu, bởi lứa tuổi của các em, tính cách vẫn đang trong quá trình phát triển, mà "học thầy không tày học bạn"!

Sẽ là vô tâm, nếu như không nhắc đến cả những áp lực của nhà trường THCS, giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên bộ môn trước kết quả thi của học sinh trường mình, lớp mình. Đầu đó, dư luận xã hội đã lên tiếng về "bệnh thành tích", về sự "nhân tâm" khi một số trường THCS bắt phụ huynh có con em học kém cam kết không thi lên lớp 10 để giữ gìn vị trí và hình ảnh cho nhà trường. Song, chắc chắn, con số ấy rất ít so với hiện thực, là hàng ngàn giáo viên lớp 9 cứ mỗi năm đến hè lại phải thức khuya dạy sớm với học trò. Chỉ khi đặt mình vào vị trí của giáo viên, suốt một năm, thậm chí vài năm dạy học, uốn nắn, thuộc tính cách, quen với từng nét chữ của học sinh, ta mới hiểu, đa phần những lo lắng của thầy cô khi dạy dỗ, sự thất vọng khi học trò, niềm hạnh phúc khi nghe trò báo điểm hay đạt kết quả tốt khi thấy các em hồng thi... đều chứa đựng tình cảm tự nhiên, mà cái gọi là "bệnh thành tích" trở nên quá bé nhỏ.

Người ta nói, sự khốc liệt của kì thi vào lớp 10 năm 2022 một phần bởi thí sinh 2007 là những chú "heo vàng". Họ được sinh ra vào một năm đẹp nên chuyện phải chiến đấu, phải đối chọi với đối thủ "đồng niên" là lẽ đương nhiên, không chỉ trong kì thi này mà sẽ còn rất nhiều kì thi khác. Nhưng rồi, đến năm sau, năm sau nữa, khi "heo vàng 2007" đã học lớp 11, 12 thì câu chuyện thi vào lớp 10 của sĩ tử 2008, 2009 chắc vẫn sẽ làm nóng dư luận, nóng hơn tiết "hạ chí", "đại thử" của mùa hè. Làm gì để giảm bớt căng thẳng cho kì thi chuyển cấp quan trọng này, chúng tôi rất mong nhận được sự chia sẻ của quý bạn đọc...

Anh tôi và cánh đồng

Hồ Quỳnh Châu



Mẹ tôi bên di ảnh của anh

Vậy mà đã có lúc tôi giận anh, trách anh vì anh đã sai hẹn với tôi, anh để tôi cứ phải chờ... chờ mãi...

Đã bao lần tôi khóc tức tưởi khi bị đám con trai bắt nạt mà không có anh bảo vệ.

Đã bao lần anh không đưa tôi qua cái dốc nhà ông Lan Mười có ba con chó dữ mà cứ để tôi phải chờ người qua mới dám đi cùng nên có hôm muộn cả học...

Một đứa bé năm, sáu tuổi như tôi đâu có hiểu sự tàn khốc của chiến tranh. Tôi chỉ nghĩ ngày ấy anh đi xa và sẽ có ngày quay trở lại, sẽ thực hiện những điều hứa với tôi.

Kỷ niệm với người anh cả của một cô bé học lớp hai như tôi không nhiều, nhưng vẫn làm tôi nhớ trong suốt cuộc đời này.

Đó là lần đầu tiên tôi được các anh, chị cho chơi trốn tìm ngoài cánh đồng gần nhà.

Những tiếng đếm: Năm... mười... mười lăm... hai mươi... của một chị vang lên là mọi người tản ra trốn khắp nơi. Mình tôi đứng giữa đám ruộng loay hoay không biết chạy đi đâu. Bất ngờ một bóng người lao đến vác tôi chạy như bay khiến tôi "hồn xiêu phách lạc". Định hét toáng lên chợt nghe tiếng thầm thì: "Đừng sợ, anh đây!". Và lần ấy tôi thắng cả các chị lớn hơn.

Đó là lần đầu bắt cá cùng anh. Thay vì đi xa như

mọi bữa thì anh chỉ dẫn tôi ra mấy thửa ruộng gần nhà.

Tôi đội cái nón "tốt hìn" lùn tùn đứng trên bờ, cười như nắc nẻ mỗi lúc anh bị cua cắn, mặt nhăn nhó. Hai anh em nói chuyện vang đồng. Thỉnh thoảng tôi đòi xuống ruộng nhưng anh nói:

- Em còn bé quá chưa xuống bùn sâu được, mai ngày lớn anh sẽ dạy.

Tôi chán và phụng phịu đòi về. Anh liền khoát một cái hố con ở ruộng trên, múc một ít nước thả vài con cá bé tẹo vào rồi bảo:

- Hình như chỗ này có cá, em thử bắt xem.

Tôi thò tay xuống và bắt được con cá bé xíu quẫy lách chách nên thích thú vô cùng, không đòi về nữa.

Lần đi một khoai củng vậy. Anh cầm cái cuốc đang trước, tôi bế cái rổ theo sau. Anh giả vờ quên một củ "nửa kín nửa hở" để tôi nhặt được và reo lên:

- Củ khoai này to tướng mà anh không biết, anh thấy em giỏi không?

Anh tùm tùm cười.

Một lần, anh chăm chú, tỉ mỉ đục thủng cái đùi bóng điện cháy, đổ nước và chọn con cá có màu ngũ sắc có cái đuôi dài, rồi lấy dây buộc lên hai cái ngành ở đùi đèn, để tôi nuôi cá trong đó. Tôi thích quá, dùng đưa cái bóng điện như bể cá di động, chẳng may bị va vào cửa vỡ tan tành. Tôi tiếc và ní non khóc đến tận tối chưa nguôi. Anh hứa: "Khi nào có bóng điện cháy anh sẽ làm lại cho cái khác". Khiến từ đấy tôi thường xuyên ngược nhìn cái bóng điện treo giữa nhà chỉ mong nó bị cháy để anh làm "bể cá" cho mình.

Vậy mà cái bóng điện của nhà tôi chưa cháy thì anh đã lên đường nhập ngũ...

Trước khi đi anh hẹn:

- Em là đứa mà anh lo nhất vì cái tính "mít ướt". Cứ động một cái là khóc. Phải cố gắng lên, chịu khó nghe lời bố mẹ, khi nào về anh sẽ làm cho em một cái bóng điện to đẹp hơn, tha hồ mà nuôi cá.

Từ đó cứ mỗi lần bóng điện nhà tôi bị cháy tôi lại để vào một góc và hình dung mình sẽ có rất nhiều chiếc "bể cá" thật to.

Mong mãi không được. Tôi đã nhờ bố dạy viết thư cho anh. Kể cho anh nghe nhà mình mới xây cái nhà tắm, cả nhà vệ sinh nữa. Rồi kể với anh tôi đã ra ruộng bắt được mấy con cua, con cá... và không quên khoe mấy cái bóng điện đang để dành chờ anh về... Tôi đợi từng ngày chờ thư anh hồi đáp. Cứ luôn mồm hỏi chị gái sao anh lâu gửi thư về.

Cuối cùng chị đã mang bản đồ ra trấn an tôi: "Tỉnh Tây Ninh rất xa em ạ! lại còn chiến tranh, giặc đã ác liệt. Nhưng chắc vài ngày nữa nhà mình sẽ nhận được thư thôi mà..."

(Xem tiếp trang 41)

Lã Thị Thông

Người thương binh hát

Như mọi ngày anh đón nắng lên
 Bình minh hát bài ca thời trai trẻ
 Khúc reo thức dậy
 Khúc núi vút cao
 Đồi không tên thành tên bài hát
 Đồng đội ơi!
 Nụ cười như nốt nhạc
 Giọng bốn phương hòa vào tiếng tao mảy
 Cái vết tàn nhang cũng thành tên gọi
 Pháo đạn rách trời máu bạn mặn môi

Vượt rào gai chân lao về phía trước
 Phía sau lời son sắt tình yêu
 Khúc tình đầu đắm say người lính
 Sẽ hát thầm lúc chờ tiếng xung phong

Bài hát ngày nào dành ru cháu ru con
 Chiếc nệm mòn
 Gõ nhịp khoan nhịp nhật
 Sóng lúa vàng thức gọi những mùa thơm

Nắng sớm nay mặt trời thốn thức
 Xếp đây ba lô từng cái tên kỷ ức
 Nửa đồng đội tôi ở lại phía chiến trường

Phan Thức

Cõi thiêng

Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Đường 9 có 7 ngôi mộ tập thể, ngôi lớn nhất gồm 105 liệt sĩ hi sinh trong trận đánh vào chi khu quân sự Cam Lộ, Mậu Thân 1968

Ở đây
 Chúng tôi không có tên riêng
 Năm mộ chung
 Xương cốt biết thuộc về ai!
 Chúng tôi chung ngày giỗ
 Nén hương
 Vòng hoa chia đủ mọi người
 Trên trâm con người
 Chung vài vuông đất
 Đủ yên lòng mưa nắng gió sương
 Chúng tôi không có tên riêng
 Mọi người gọi chung là liệt sĩ
 Chúng tôi có hai người Mẹ
 Người Mẹ mang nặng đẻ đau
 Năm tháng hao mòn
 Cạn nước mắt chờ con ngày đoàn tụ
 Và người Mẹ đêm ngày ru ngủ
 Vỗ về cùng trăng sao
 Chúng tôi mãi mãi bên nhau
 Mãi mãi tuổi đời còn trẻ
 Máu xương chúng tôi hòa vào đất mẹ
 Cõi thiêng.

Duy Đức

Tiếng chuông trên đảo

Cũng cong như mái đình làng
 Ngôi chùa tự thủy dưới hàng phong ba
 Chuông ngân kéo lệch chiều tà
 Sóng hiền như ánh trăng ngà ru đêm

Đất làng xưa đã thành tên
 Mái chèo cắt gió treo trên hải trình
 Những mộ gió những hùng binh
 Đa là Tổ quốc xương hình nước non

Bão giông gió giật sóng cồn
 Hình như biển cũng mặn hơn mỗi ngày
 Lặn vào sóng đội vào mây
 Tiếng chuông lấp lánh dâng đầy bình minh

Đỗ Dũng

Viết ở nhà thầy

Kính tặng thầy giáo Ngô Văn Hào

Năm hai năm có lẽ
 Thầy trò ta trời cho gặp nhau
 Thăng Thín từ Quy Nhơn ra
 Em ở Thái Nguyên xuống
 Các bạn từ Lào Cai, Yên Bái về
 Thanh Hóa ù ra vội vã
 Hải Phòng ngược lên

Còn vài bạn thân đầu rời
 Trời thì nắng gắt mà hồn ta lạnh quá

Nhớ thương lắm thầy ơi
 Các bạn hy sinh ở các mặt trận
 Thăng Quyết lên cửa mở
 Đạn đại liên chớp lóe
 Máu trào từ bả vai
 Thăng Lê Văn Luận chịu một mình một quả bom
 ở Hang Nhà Bò
 Thăng Đỗ Thiết dẫn Trung đội xung phong rồi
 gậy lia tay chân ở Động Ông Do
 Xiềng Khoảng bảy hai sục sôi máu ứa
 Quảng Trị đỏ lửa chôn ngàn người dưới dòng

Bình Dương bảy lăm xương thịt trộn bom mìn
 Nhớ thương lắm các bạn ơi
 Mẹ cha vẫn khóc mờ đôi mắt
 Dấu máu thấm các bạn hòa vào sắc cờ hoa
 Cho hòa bình từ chiến tranh bước ra

Hôm nay
 Những con đại bàng núi về Thủ đô thăm thầy
 dạy học cũ

Nước mắt dồn vào tim
 Ta gắng sống những gì ta có
 Dầu tóc bạc da môi, những vòng ôm vẫn chặt
 Thầy trò cười vang nhà chật
 Đưa ở chiến trường chắc cũng đang có mặt

Những linh hồn bất khuất
 Đem tin yêu về lấp đầy những khoảng
 trống tuổi tên.

Lê Anh Phong

**Thương con suốt
mang tên "Rừng tóc"**

Suối trong thế
 Sao mang tên "Rừng tóc"?
 Những năm chiến tranh, chất độc trụi
 cây rừng
 Vốc ngum nước lên gập đôi mắt rừng
 rung
 Ngày ấy chị vừa tròn mười tám.

Nắng lửa, mưa dầm, B52 rải thảm
 Ngày thông đường, đêm ngủ vui thôi
 Nhưng những sáng mai lên, tháng thốt
 chơi vơi
 Soi lòng suốt, mái tóc dần rơi rụng!

Mái tóc mẹ thương, dằm câu hát:
 "Cái răng cái tóc là vóc con người"
 Mái tóc anh thương, thức suốt những
 đêm dài
 Giữa pháo sáng, bom bi, gửi tình trong
 chiếc lược.

Suối trong thế
 Mà mang tên "Rừng tóc"
 Chiến tranh bom đạn ừng ồng
 Sốt, có kỷ-ninh
 Đói, có măng rừng
 Nhưng rừng tóc, biết lấy gì chữa được?

Ngày trở lại, nơi một thời khốc liệt
 Nhắc tên
 Chỉ vẫn rừng mình
 Chiến chinh đầu chỉ có hy sinh
 Thương con suốt hiền lành
 Phải mang tên "Rừng tóc"
 Mấy điều linh!



Nguyễn Kiến Thọ

Đỉnh trời đá hát

như những con chim thiên di tránh rét mỗi
cánh đậu lại nơi này
như những con thuyền lênh đênh giữa trùng
khời bão tố bị sóng xô dạt về đây
bản là tổ chim trên núi, tổ chim chon von
trong trập trùng sương
mỗi túp nhà một chú chim non, nếp sườn đồi
hoang lạnh.

chẳng ai nhớ họ đã dạt về đây bằng cách nào
cũng như chẳng ai biết đến tổ tiên của họ
ở Quý Châu hay Sĩ - bệ - ri
ở Lào Cai hay Mèo Vạc
họ nở ra từ trong sương
như những cánh hoa bay từ cánh rừng này
sang cánh rừng khác
ấp ủ giấc mơ đại ngàn
những người già tuổi tính bằng khói nương
những đứa trẻ sinh theo mùa rẫy, cời ruộng
chạy lông bông trong vườn trẻ thiên nhiên là
những cánh rừng
những con người lành lĩ chỉ cười bên chén
rượu và diêm nhiên lặng cảm khi bắt gặp
người lạ
những con người không biết đói biết nghèo
biết khổ biết vui
cứ đi chợ đi nương đi săn như những
vòng tròn
những vòng tròn du hoang đỉnh núi...

ngày đất nở hoa
là ngày bán đón người lạ
người lạ ăn chung ở chung
cộng lũ cò trên lưng
đạp đá tai mèo
người lạ ngày gieo cái chữ
cùng đám trẻ con chơi âm chơ u
cùng đám trẻ con hát át lời của gió
giữa thung
đọc cái chữ sáng choang ánh lửa
ăn cơm bột ngô, canh rau cải
nướng trái pao cừ
nói tiếng Mông còn ngọng
người lạ ở cùng ba tháng
thành người một nhà
ở cùng một năm
thành người của bản
cả bản gọi người lạ là thầy giáo...

người Mông mình ăn chữ thầy giáo
cái mắt biết nhìn xa cái đầu biết nghĩ kĩ
biết vỡ đất làm ruộng để làm hạt lúa
đẻo thơm
biết trồng cây quanh nhà nở hoa ngày tết
biết bắt nước suối nguồn về bản

nước về hát ngay bên đầu máng trái nhà
trẻ con ăn cái chữ
cười như hoa mặt nở
hát véo von cả ngày
người già ăn cái chữ
chống gậy đến thăm nhau ngồi bên bếp lửa
kể chuyện ngày xưa mà không rơi lệ
mà mặt sáng như trăng rằm
thanh niên ăn cái chữ
biết đi đường con hươu con nai
biết nói chuyện ngày mai
biết mơ về ánh sáng...

ngân nga đỉnh trời đá hát
ơ kia, đá cũng đơm hoa!

Bạch Văn Tín

Ru lại tháng năm

Tháng năm ve rộn rã kêu
Khoảng trời vang vọng dệt thêu nỗi lòng
Khói nhà ai lạc giữa đồng
Hay hồn ta lạc giữa mộng mênh chiều?

Tháng năm ơi bỗng thương nhiều
Thị thành nóng bỏng những điều thiết hơn
Bao người lẫn lộn phố mòn
Mà mưa nắng vẫn xoay tròn chẳng ngừng

Ta đi cuối đất cùng trời
Tháng năm mơ giấc đời giàu sang
Tuổi ta còn rộng thênh thang
Mà giờ tóc đã hai hàng trắng đen

Tháng năm vẫn đáng mẹ hiền
Đôi theo từng đứa con miền tha phương
Đường đời như thế mặt đường
Cũng gồ ghề cũng gió sương bão bùng

Một mai mỗi bước nghìn trùng
Ta về tìm lại một vùng lặng tĩnh
Tựa vào năm tháng nghĩa tình
Nghe ca dao mẹ ru mình lớn khôn.

Anh tôi

Vừa tròn ba bảy tuổi đời
Liệt giường chị ốm nửa người tái tẻ
Mảnh đời mây xám kéo che
Đôi vai anh gánh bộn bề khó khăn

Chăm từng giấc ngủ bữa ăn
Anh dịu dặt chị bước chân thăng trầm
Nhìn anh lệ chị chảy ngầm
Ruột gan quặn thắt lặng thầm sớm hôm

Uốn mầm hoa lá thảo thơm
Cây vườn tươi tốt trái đơm ngọt lành
Thương anh chị, cháu học hành
Bao nhiêu gian khó nay giành giúp cha

Mùa đông giá rét cũng qua
Hai con lấy vợ cần nhà ấm thêm
Anh ngồi hun hút màn đêm
Điếu cày nhà khói vơi niềm đắng cay

Bây giờ lưng mỏi thân gầy
Anh còn công chị những ngày gió giông.

Duyên An

Phân định

Có mơ hồ hơi gió lay rèm
có ấp e sợ cỏ không tên
có khóa trần trắng sao tự ngắm
xé toạc ngực mình phơi mảnh tim không
lạnh lặn.

Phiên chợ lao xao nhiều kẻ bán ít người mua
cũ thép màu, mới sắp đặt, chẳng cũ cũng
chẳng mới
lưỡi thép, chiếc loa, hoes gỉ, ánh kim, cái cọ, say
khướm, rách nát, đạo mạo, khật khưỡng, meo
máo, khóc cười
gương mặt nào em gương mặt nào tôi
huyền ảo một hồi lao xao phẩm giá.

Nếu dưới trang giấy vô tri có chiếc nụ tự hình
chưa bung cánh đã tự vùi trong sương
nếu cái chạm tay ân cần là hơi ấm mùa xuân
bao dung cho hương về phơ phất.

Ai chẳng đến chơi một lần rồi thôi.

Cuộc phân định cuối cùng
có trang giấy nào không là bụi
trong cái chạm tay của hư vô.

Kết nối vô thanh

Có những ngày nghe không hiểu nhau
Ánh mắt không gặp dù là ở vô cùng
Rồi khi lười đến cả lời nói.

Sợ dây đứt đầu vô vàn kết nối
Vô hạn chấm xanh không để mất sóng dù
chỉ một giờ
Chấm người vẫn lạc trôi.

Mưa rớt song song vẫn lẻ loi
Giọt cà phê rơi
Tôi trầm nầu giọt ngày đặc quánh.

Thôi thì
Yên lặng cổ ngạt ngào
Yên lặng nước mờ trời ôm bóng mây
cánh chuồn diêm lướn
Yên lặng kết nối thỉnh không.

Khi ngữ ngôn trở nên bất lực
Cái ôm ấm giọt nước không lời
Kết nối vô thanh.



VÀI NÉT VỀ NHÀ VĂN NGUYỄN VĂN THIỆN KẾ

Nhà văn Nguyễn Văn Thiện Kế - Bút danh: Thiện Kế.
Sinh ngày 14 tháng 2 năm 1961 tại Hoàng Xá - Thanh Thủy - Phú Thọ.
Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam.
Tác phẩm chính:
* Nơi con tàu không trở lại (Tập truyện, 1980)
* Nhà của Mẹ (Tập truyện, 1985)
* Miền đời quên lãng (Tiểu thuyết, 1989 - 1996 - 2003)

* Người cha ở trên trời (Tiểu thuyết, 2003 - 2006 - 2010)
* Khuôn mặt đẹp (Tập truyện, 2003)
* Tiếng kêu của ngôi nhà thùng má (Tập truyện, 2007)
* Dặm ngàn hương cốm Mẹ (Tùy bút, 2011)
* Miền lưu dấu Văn nhân (Tập chân dung Văn nghệ, 2013)
* Đại Chi về tuổi rượu bến sông (Du ký, 2017)

Bóng những tàn hoa lau

Tác giả: Nhà văn
Nguyễn Văn Thiện Kế

1. Ngôi nhà chìm giữa sóng bóng tàn hoa lau trong se lạnh. Với những cơn mưa thu đã thưa thớt. Không lâu sẽ là nắng hanh, hoa lau rừng xanh xám kiểu hân hoan phớt trong gió rồi ngã bóng xơ xác tàn giữa xuân sắc đào phai đại.

2. Chẳng rõ cùi gộc xò, nước óc ách ống máng hay hương chõ xôi nướng trào khiến tôi thức. Quờ tay tìm điện thoại, chạm mặt đệm bông lau tôi sực nhớ mình đang ở trong ngôi nhà dành tặng chị Như. Trớ trêu, chị Như không ở mà để tiếp khách suốt mười năm. Tiếp những người nghĩ rằng cần tặng chị một ngôi nhà.

Năm 1979, sau cuộc chiến, xong lớp hạ sĩ quan 6 tháng, tôi nhận lệnh về đại đội công binh cơ động vắc đá. Nhớ nhà, nhớ bạn gái tôi *bùng* (1) hơn tuần mới mò lên đơn vị. Ba giờ chiều xuống ga, tôi lo, nhưng an ủi: Thấy kệ, trên hai thằng binh (2) cùng lắm ăn cháo đào hầm. Lĩnh thiếu,

tức quân tịch lấy ai chiến đấu...

Ngồi trên đồng đá đầu ga tôi ực bình nước với. Nhăm tính mười cây số đường, cầu sập, ngẫm vớ, mềng phải hai tiếng mới cán đích. Đang xoay chiếc ba lô kẹo lẹ, muối vừng, tôi giật mình. Tiếng phụ nữ.

- Có phải em về Thụy Sơn không?

Tôi ngần rời quay ba lô. Áo lụa đen đuôi tôm trùm quần bò KingJo, guốc sơn mài, tóc vuốt quăn vống, kèn cà chiếc mũ vải vành rú, mắt phượng thông thên. Bên chị lặc lè vali mây và làn nhựa xanh phồng.

- Sao chị biết ă...

- Lĩnh cảm thôi. Em về đơn vị công binh cơ động chứ nhĩ?

- Vâng...

- Chị em chị là đại úy Thái Hưng, đại đội trưởng...

Tôi vớ được phao vàng. Có công thập từng vớ

đại trưởng về tận giường, thì nữ nào lập giường nhau.

Ở trường, tôi đã nghe về đại úy con trai ông tướng nổi tiếng can lược và hào hoa... đêm không xiết nữ quân y, em tuyên văn đeo bám. Mới nhất, là cô sinh viên ngoại ngữ đoàn văn nghệ xung kích, nhai lá ngón vì chàng đại úy giống Deanov (3). Giờ tận chứng bà chị đầu đại đội. Tôi thờ dài, ngó gót chân trắng hồng trên guốc sơn mài đen.

- Chị nhé. Em sẽ chỉ huy từ đây đến đơn vị. Nếu không thì tối mịt cũng chẳng đến chỗ ông xã chị đâu...

- Chị nghe em. Miễn là sớm gặp anh Thái Hưng.

Tôi moi trong ba lô ra đôi dép rọ (4), lồng thêm hai đôi tất sợi màu rêu làm một, bắt bà chị đeo vào chân. Buộc dây đôi guốc sơn mài, tôi vắt qua vai. Chiếc vali mây, chồng lên sau ba lô. Hơi nặng, không hề gì. Chị nhan sắc thế, được giúp đỡ thích, huống là vợ thủ trưởng nữa. Nặng thế, chứ nặng nữa tôi cũng *cấn*.

3. Chị Như vốn gái Hằng Bạc, học đàn tranh nhạc viện năm cuối. Vụ cô sinh viên nhai lá ngón, là lý do chị lên đơn vị đón anh về ra mắt cậu mợ.

Hai chị em chặt vật *cuộc* khoảng 3 cây số thì chiếc Gat 63 chở khí tài từ quân đoàn về, trời tới. Chưa kịp vẫy, lái xe đã kết phanh mồi. Ở hồ, khi rõ sự tình thì chú lính ngồi phụ bị đuổi lên thùng nhường chỗ cho bà chị và tôi...

Đại úy Thái Hưng, quen bếng tôi chậm phép. Quân doanh trở nên thùy mị khác thường. Lĩnh chơi bóng chuyền, đá bóng gôn tôm cũng mặc quần dài. Nhà hầm chỉ huy, bốn góc hoa chuối rừng cắm chặt vỏ đại pháo 122mm. Mấy đứa ưa hát hò thì bập bung ghi ta, rền rĩ bolero suốt. Không dàn tranh, nhưng với dây phanh ống bơ, thân vầu thành đàn bầu, chị khiến đám lính vỗ bóng tay.

Mừng chị Như, viên quản lý lệnh ngà con lợn tăng gia. Bữa cô trưa bày xong. Lĩnh chặt hội trường. Vừa tắm, lên đồ sĩ quan, anh sáng choang dẫn chị thơm sóng váy áo đen, trăm bạc cài tóc sánh ra hội trường. Nhìn quanh thấy trống, anh hỏi thì được báo cáo tổ xung kích vẫn chưa đặt xong thuốc nổ C4, lấp ngôi phá chiếc mố cầu cũ.

- Anh phải đến hiện trường...

Chị nín anh nững. Anh gỡ tay chị, dứt khoát.

- Việc gấp. Em chờ anh... Anh em họ đang cười cho kia...

Mở chiếc hộp nhựa hồng hình trái tim, chị chỉ kịp lồng chiếc nhẫn vào ngón tay anh. Ngỡ ngàng, anh hôn chụt chiếc nhẫn. Hôn phớt má chị. Xoay lưng.

Tay chị rơi thông.



Nhấn dính hôn trên tay anh chưa kịp ấm, tiếng bộc phá lộng núi thốc lên. Khoảnh khắc đó, cách 3 cây số, chị Như bỗng khuy vào góc hội trường.

Mặt trời giắc trưa tắt lịm. Màng nhĩ bị xiên thủng. Quảng nổ hình phễu bùng đất đá lên cao, không khí nén ép. Bữa tiễn đại đội trưởng về quê vợ, giò thủ, chả xiên, lòng lợn, rau thơm tanh bành.

Toàn đại đội lần vạch mỗi khóm lau, trèo lên cây rung lắc để từng mảnh vụn của đại đội trưởng lộp bộp rơi xuống, gom vào đó... Cao mét bảy nhăm, bảy nhăm cân nặng, đại úy chỉ còn là mớ lớn nhón, đó lôm chưa tròn bảy lạng trong chiếc xô quân dụng.

Quân pháp điều tra. Người ta phóng đoán, dây chày chạm bị âm, cắt ngồi quá ngắn, khi điểm hóa bị cháy leo ngăm, dưới trời nắng, gió tạt nên không phát hiện ra khói và mùi thuốc nổ.

Chị mất trí. Về Quân y viện dưỡng bệnh. Dăm bữa, chị lại trốn viện lên đại đội. Ngày ngày, chị kết vành hoa đại trắng, đội đầu, đứng bên mớ cầu tan hoang.

Chị Như túm lấy tôi, hỏi.

- Sao anh chưa về ăn cơm nhĩ?

Dần hồi tỉnh, đơn vị nhận chị vào phụ bếp rồi điều học y tá. Người thân xót chị, tìm cách áp tải về nhà chừng lại lộn lại. Chị lên cơn sốt, co giật, xoắn vô độ. Đành buông. Chị khâu vá, giặt giũ, bón cơm cháo cho những đứa sốt rét, ngã nước, cảm hàn. Hàng tuần văn nghệ, chị Như ôm đàn bầu. Khúc nhồi điệu ru con. Tóc chị dài mượt bóng đêm.

Rồi đại đội cơ động cận biên hơn.

Để ở lại Thụy Sơn, chị nhận lời ông giám đốc góa vợ. Sau đêm tân hôn, bị sốc, chân tay co rúm, run bật, nhoeo mồ hôi, chị quỳ trước ông giám đốc.

- Xin ông tha lỗi. Tùy ông xử...

Ông giám đốc, cúi đỡ chị.

- Hoa tươi nguyên đây, cô hãy mang ra chỗ cậu ấy đi.

Không qua lưu niệm, tôi xin mảnh nhíp Gat 63 xuống xưởng quân cụ, rèn tặng chị con dao quắm phát thực bì (5). Chị trả tôi tờ bạc lẻ, để khỏi cắt tình chị em.

4. Xa vắng. Tôi ra quân học nghề báo. Chị Như làm y tá dân sinh vài năm, làm trường giải thể. Họ hàng nhắc chị thừa kế suất tuần hai buổi bán khăn lụa phố cổ cũng dư nhàn. Nước cùng, chị ra mộ anh khẩn trình. Vừa rời cửa rừng, chị đau bụng như xé. Nón thốc dịch vị vàng khè. Chập tay chị vái.

- Thái Hưng ơi, em sai rồi. Em xin... em xin...

Mùa mưa ấy, đến đứng ga xếp đó thì tôi kẹt tàu. Lũ cuối thu cuốn trôi lếch rây. Chờ thông đường, uống trà vật quán cơm, tôi chợt thấy dáng người đàn bà quen quen quẩy những gối đầu, gối dựa nhồi bông lau. Bộ đồ đen, tóc vấn cao kiểu phụ nữ Thái có chồng. Chị Như. Chị dâu đại đội của tôi.

Chị em mừng tuổi chưa người thì nhà tàu báo thông đường. Chị Như dúi tay tôi vật gì đó.

- Gia vị đặc sản Tây Bắc đây em.

Lên tàu tôi nhận ra trong chai PET 250ml lọc xọc hạt dổi, mắc khén...

Nhờ số điện thoại trên vỏ chai, tôi tìm đến nơi chị Như sống. Không xa doanh trại cũ. Gian nhà tập thể hóa giá với trợ cấp một lần, di ảnh đại úy tươi trẻ trong khung gỗ cổ điển, bát nhang đồng

đúc, đặt trên thùng đại pháo, mốc ầm. Mái fibro xi măng gãy trũng, lỗ thủng thấy hoa lau vẩy sau nhà. Chiếc giường một, lỗ một dút lọt ngón tay. Hàng xóm là mấy người già không biết quê ở đâu để về. Chị Như theo họ nhặt hạt dổi, mắc khén, học làm dăm bông lau mang ra ga bán...

Thấp hương, tôi vái anh...

5. Với tôi, chị là vợ liệt sĩ. Từng phục vụ ở biên giới. Nhưng hồ sơ, chị không cập tiểu chí nào. Chẳng giấy kết hôn. Thời gian tại ngũ chưa đủ ba năm...

Cựu binh đại đội công binh có người vẫn ở trọ. Chẳng ai thăm đại gia. Tôi định viết bài gọi hào tâm. Xiu mặt. Chị không xin ai cả. Chị chết đói đầu.

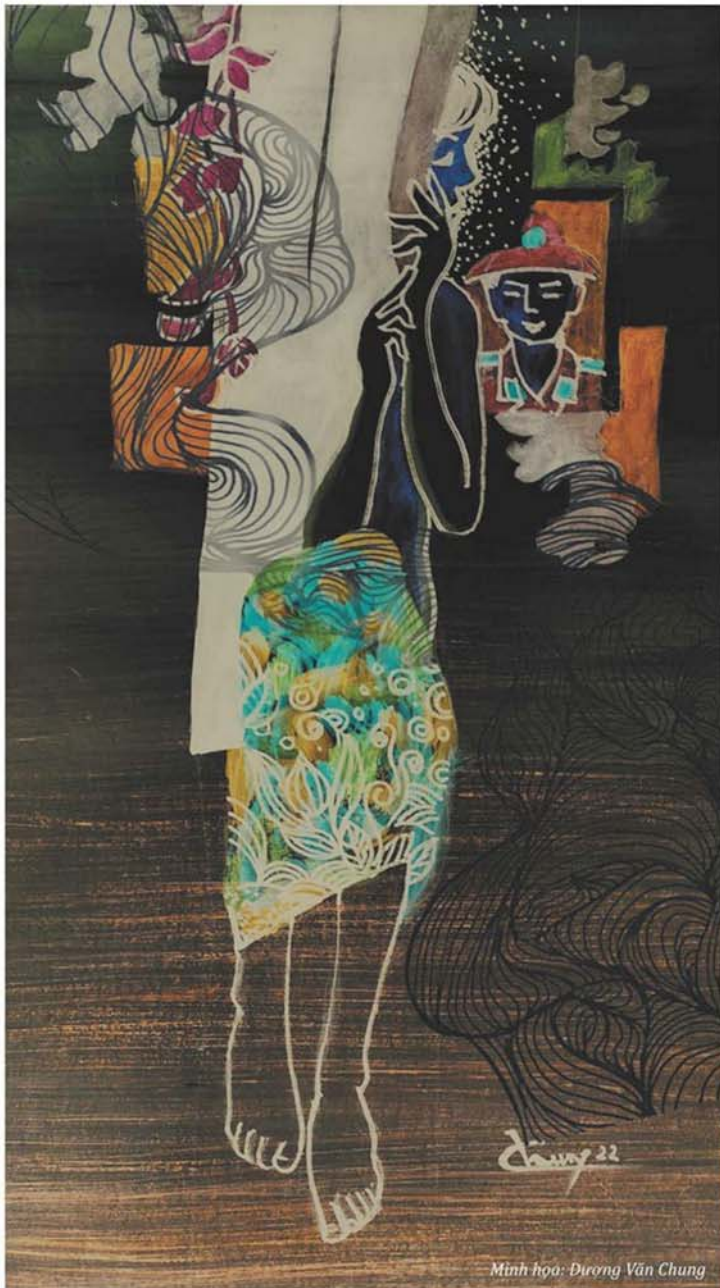
Nhưng rồi ngày khởi công vẫn được chị xem giờ khai móng. Hội đồng ngũ đại đội, người vái trăm, kẻ mấy triệu. Đơn vị giúp mấy ca máy san nền, cát sỏi, sắt, xi măng. Ông giám đốc lâm trường gửi chút tiền công. Hai tháng sau, nơi doanh trại cũ bỗng rực lên mái ngói lấp lánh giữa rừng lau...

Hai bộ cửa lớn, bốn bộ cửa sổ sơn xanh. Ti vi, giường, bàn thờ chạm rồng gỗ mít phun PU bóng mờ. Phấn anh, ngoài di ảnh, thêm tượng bán thân mạ vàng. Chị chạy ra chạy vào. Sẵn thợ, chị thuê xây trước sinh phần, đổ đầy cát, đặt bệ tông chờ bên mộ anh ốp đá granit tím trong nghĩa trang cũ của đơn vị.

Ngôi nhà hoàn thiện, báo đài địa phương ào đến phỏng vấn. Cậu thiếu tá, đại đội trưởng mới, giọng cao trầm biến vàng chói có những dòng chữ khắc axit, bung coong coong:

- Dày hơn 8 ly, chất liệu đồng Nga nguyên chất. Bền vĩnh viễn...

Cậu hạ sĩ lăm lăm chiếc khoan, tay lẩn mớ ốc vít, chờ lệnh. Thiếu tá hất hàm...



Minh họa: Dương Văn Chung

- Đứng dính vít inox chứ? - Thiếu tá nhắc lại. Dăm phút tắm biển đồng đã dính chặt trên tường hiên trái phủ vải lụa đỏ, cậu ta đứng bên, ông chủ tịch huyện đứng đối diện, kéo giặt xuống, tiếng vỗ tay đan sợi pháo kim sa.

Run lập cập, chị Như ôm đi ảnh đại úy chạy thẳng về ngôi nhà cũ. Trùm chân. Từ đó động mưa là chị quần tăng ôm đi ảnh anh, ẩn trong hốc trên núi chờ lũ rút.

Tôi đã xoay hết cách, viện hết cựu binh đến tân binh lên nói hộ với chị.

- Chị chiều chúng em đi.

- Không là không - Chị gạt chiếc kim khâu lên miếng sáp ong, cười buồn. Nhíu mắt đôi đường khâu.

Ai cũng nghĩ là có điều gì đó khiến chị tổn thương. Nhưng là sự gì thì không ai phỏng ra.

6. Như bao lần tôi cồng kền túi gói y năm nào ga xếp hai chị em đựng nhau. Biếu nước mắm cốt, miến đậu xanh, áo rét, vải cuốn ngón tinh, tạp chí thời trang, và thuốc nhuộm tóc Hàn Quốc. Nhận về hạt mắc khén, măng khô, gói nhồi bông lau nữ hoàng êm ái. Nhưng việc quan trọng nhất là tôi tìm cách mời chị sang ở ngôi nhà tình nghĩa. Vị thế ềnh ềnh, chẳng qua tính ki lô mét thì tôi ở gần Thụy Sơn nhất, nên Hội đồng ngũ ủy nhiệm.

Thêm nữa tôi còn phận sự bầm báo mọi sự quanh ngôi nhà ví như ngói vỡ, long bản lè, sơn mốc hoặc mối hại thì tin ngay để bảo trì, sửa chữa. Bảo đảm kín trên bên dưới, kể từ tấm biển đồng trở đi... Lỡ chị hỏi tâm chuyển ý thì có thể tức thì vào ở. Càng phết, tôi qua sau đôi chén với lão Triệu - cụ bảo vệ của lâm trường về, tôi phát hiện vị trí gần biển đồng trên tường hiên trái trống không. Chắc bọn trẻ con ngoài ga vào bắt châu chấu thỏ mất.

Quần tắm đắp bông thô, tôi lắng tiếng động cạm cũi vọng từ ngôi nhà cũ của chị. Thi thoảng bắt đĩa, vung nổi buột rơi. Những ngón tay, sẵn khớp của chị ngọng nghịu rồi. Ủ, nhưng hình như lúc này chị đang trang điểm. Hương hoa mộc ngọt quen. Ủ, thứ hương, ngọt, dịu, buồn nao, tôi từng gặp ở ga xếp đó. Sao bây giờ hương lại chỉ gợi nên niềm thương? Sẽ vẫn là bộ đồ đen trang trọng. Mái tóc dài, luôn búi cao, cài trâm bạc... Chị nhuộm tóc từ bao giờ nhỉ?

7. Tiếng gà kêu vỡ sương sớm. Nhiều sự, chị làm thịt gà chông. Đàn gà chơi lại Đông Tảo lộc ngọc như đám vỗ sĩ, chị vỗ com nóng ngó hạt chiều nựng thêm con muỗi nâu béo nấn ăn lá lau non.

Vội dậy, tôi vội khoác áo bập bông xuống nhà dưới. Khói quẩn. Chờ xôi lập pập dấy hơi. Chị Như tần ngần. Tôi đôi hồi giằng con gà lơ lảo cộc cộc vươn cổ trong tay chị.

- Em rằng kém, kiêng thịt gà mà chị. Cứ muỗi chiên bơ, sốt lá chanh, ớt xanh, rượu hoẵng (6) ngắt ngú với lão Triệu tối qua với em còn hơn đại tiệc.

- Ờ... thế thì chị chiều cậu đấy nhé...

Tôi định thưa việc tắm biển đồng bị cạy mất. Đắn đo, sợ chị buồn nên thôi. Bèn nói trại đi.

- Em không ở đến bữa trưa đâu. Em có việc dưới thị xã, chị ạ.

- Ủ, việc công không được hỏng. - Chị hiu hắt - Anh cậu đấy, cũng chỉ vì việc công... Cậu canh chừng chỗ xôi nhé. Mười phút nữa thì rút lửa... Chị đỡ gánh hoa chiều qua...

Hơn một lần tôi phụ xếp chục bông lau xanh thắm thành một đon, đặt dọc hai tàu lá chuối rừng, so le rồi quấn kín, chồng lên nhau thành khối, để nơi chái nhà râm mát. Ủ chừng hơn tuần, ngày nóng, đêm lạnh sẽ chuyển hóa những cánh hoa lau mang mầm hạt chín nốt. Lúc đó đập rũ lấy bông. Chị căng cái màn tuyền sĩ quan có ủa góc sân, tránh những hạt hoa mềm, nhẹ hơn cả hơi thở bốc bay đều gió con nhẹ hều. Ngay cả khi cánh hoa lau phơi liếp nửa thì vẫn phủ vải màn. Hoa được nắng, hạt hoa sẽ xếp tơi như khói bùng, màu xanh chuyển màu lam muối tiêu, phá hương ngai ngái, hoang sơ. Muôn hạt hoa lau bành bông sẽ nén mình trong các ô vuông vải chàm, tùy loại mà khâu cỡ phong bánh khảo, cỡ bao diêm làm nên gối đầu, nệm ngủ, nệm tựa, nệm ngồi...

TRUYỆN NGẮN ĐẶC SẮC

Cả đêm tôi ngủ tít trên nhà mới, thì dưới căn nhà cũ ngập nhờ bóng điện nước suối, chị khâu nhủ, từng ô vuông vải chàm... Bàn tay với những khớp ngón trở lồi, ngang dọc vết lá lau cắt đen lấm râm. Vài mũi khâu thiếu chính xác thì mặt đệm sẽ lóp lóp, không căng phẳng đều. Xong mỗi một ô vuông, chị lại xoắn chặt nắm bông lau nhồi chặt....

- Chị đừng làm đệm bông lau nữa. Em nghe đội văn nghệ của huyện thiếu nhạc công. Chị tái xuất đi... Biểu diễn hàng tháng có tiền bỏ khá đấy.

- Làm nghệ thuật thì phải ở Thủ đô. Nếu không cũng phải có tầm Thủ đô. Tay chị cứng rồi. Đàn sao được nữa mà mơ.

Ánh lửa bếp chồn loang góc vườn chè.

8. Tôi rời Thụy Sơn. Rừng hoa lau sau lưng nổi sóng mây, hồi chuyển, lúc ngả rạp, lúc rướn cao kiêu hãnh, hoang vu khuấy đó đây sắc hoa đào phai đại ngàn ngơ sắc môi thiếu nữ.

Cười thầm, tôi nhạo. Đến cô lau còn phần chia ngôi nữ hoàng. Bà chị thật lắm chuyện.

Mơ màng. Tôi thấy mình gai lười dao phát thực bị làm động tác chặt đứt khóm lau xum xòa. Đằm, chắc tay. Lưỡi bén dư cạo râu. Không cần nhắm, tôi định vị vung tay xả chéo sườn, tịnh tiến vào rừng lau san sát. Soạt! Soạt! Soạt... thân lau bật ngã. Bụi phấn hoa vòng vèo như ai cầm nắm bông xam tung ra gió.

- Cậu vung sức hùng hục thế, tối lại đau người như nhuyển cho mà xem.

- Vâng, thế mới không ế hũ rượu cao mèo của chị...

Nhấn nha, chị phạt từng cổ bông xanh xám chớm chín còn khuôn búp, lồng phồng như chiếc ô mới rút nửa chừng phong bao. Giống lau càng đốn chặt lại càng mọc vurun, mập mạp, búp bông nằm sau càng phum phạp to đấy.

- Sao chị lại đặt tên là lau nữ hoàng.

- Gọi thế cho nhã. Hiện thực cứ gọi tên trần sỉ, chán mớ. Cậu ạ...

- ...

- Không phải đặng hoa lau nào cũng làm đệm, làm gối được cậu nhè.

Riêng lau voi, thân, lá như mĩa xanh quần sinh nơi đất ẩm sườn đồi thoải, bông to dài đuôi voi sợi hoa mới dày. Chứ loại bông lau ranh lá sắc còi thu cả đôi cũng chẳng tày tấm đệm...

9. Cuối tuần, điện thoại bỗng reo vang. Chị Như gọi. Gì đấy. Thường chỉ nhắn tin. Hần chuyện ghé gớm chị mới gọi. Chị hào hển cảm ơn. Rằng tôi đã tế nhị cất tấm biển đồng di. Chường chường tấm biển đồng trên tường nhà, ngày nào cũng phải nhớ đến ơn nghĩa, nhắc đến ơn nghĩa thì chị tui và nặng lòng không thoát ra được. Chị chuyển lên ở nhà mới rồi. Thích lắm. Khỏe hẳn.

Ồi chị Như.... Tôi thờ phào.

Đời con trăng tháng Chạp, tôi rủ mấy người bạn lên mừng nhà mới với chị. Muốn bất ngờ, tôi không điện trước. Lại, ngôi nhà tình nghĩa cửa im ỉm. Hoang lạnh. Lỗ khóa như hòng súng bí mật. Tấm biển đồng mới ai đã kịp gắn lại vênh vang bên hiên trái ngôi nhà choang choang nền vàng, chữ đỏ.

Ba gian nhà tập thể cũ. Phất phơ áo quần cũ trên dây phơi thép gì, và con cúi dòn tóc lũng lảng như xác rắn héo.

Lững thững lạc ngàn. Trước mắt tôi rừng cũ hoen mura nhuộm một sắc hoa lau ngả bóng tàn giữa đào phai*

Tháng 11 năm 2019

(1) Đảo ngữ

(2) Bình Nhặt và bình Nhì.

(3) Tên nhân vật trong phim "Trên từng cây số" do Bungari sản xuất.

(4) Kiểu đẹp nhựt dành cho hạ sĩ quan và sĩ quan.

(5) Thăm thực vật của rừng nguyên sinh.

(6) Rượu nếp ủ bằng men bắc hoặc men lá, không chưng cất.

LỜI BÌNH CỦA NHÀ VĂN NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Truyện khai thác một đề tài quen thuộc mà vẫn có những nét mới trong bút pháp nghệ thuật: Chiến tranh và thân phận người phụ nữ trong nỗi đau hậu chiến. Với văn phong khá đặc biệt, dù sử dụng đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất cho nhân vật người trần thuật, truyện vẫn tiết chế tối đa cảm xúc tình cảm của người trần thuật, không đi theo lối mòn quen thuộc mà nhiều truyện ngắn đã triển khai, khi trần thuật từ ngôi kể này. Câu văn ngắn rất phổ biến, tiết tấu nhanh, chất thơ được giấu kín trong hình ảnh HOA LAU có tính biểu tượng. Giọng điệu trần thuật khách quan có sức hấp dẫn riêng cho tác phẩm này.

Truyện ngắn được triển khai qua hai tình huống truyện có tính bi kịch, một trực tiếp và một gián tiếp, từ đó phản ánh sự khùng khiếp của chiến tranh, cái giá phải trả có thể nhìn thấy và không thể nhìn thấy để có chiến thắng, hòa bình hôm nay.

1. Tình huống truyện thứ nhất: Cái chết của Đại đội trưởng Thái Hưng - Cái Bi gần bó với cái Cao cả. Sự hi sinh anh dũng của những người lính Việt Nam quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh - đó là những cái chết bi hùng. Nhưng Thái Hưng và chị Như - đôi trai tài gái sắc ấy vừa hội ngộ trên biên giới. Bữa tiệc

mừng gặp gỡ sắp sửa bắt đầu. Thái Hưng đã gạt tình riêng để ra chiến trường làm nhiệm vụ. Cái chết bất ngờ của anh lại không phải do viên đạn từ quân thù mà từ một sự cố kĩ thuật, bộc phát sử dụng để phá cầu chặn đường giặc đã khiến anh hi sinh. Vì thế mà bao đau thương tiếc nuối như sóng xô bờ trong tâm hồn người đọc. Chỉ tiết về cái chết thương tâm càng khắc sâu hơn nỗi đau khôn cùng. Bi kịch này làm nền cho bi kịch thứ hai của chị Như - nỗi đau không thể cảm nhận trực tiếp, có điểm khởi đầu mà không có điểm kết thúc.

2. Tình huống truyện thứ hai: - Bi kịch đời tư của chị Như - Cái Bi gần bó với cái Cao cả ở tầng bậc sâu thẳm hơn. Là người con gái tài sắc của phố cổ Hà Nội, chị Như hoàn toàn có thể xây dựng cuộc sống Hạnh phúc mới. Nhưng chị đã ở lại vùng biên ải, sống vất vả bằng nghề làm đệm, gối bông lau. Yếu tố tâm linh kì ảo được sử dụng, vừa để lí giải vì sao chị Như ở lại, vừa như lưỡi dao cứa sâu thêm vào nỗi đau hậu chiến. Hồn thiêng của Thái Hưng mong chị ở lại, tình yêu lớn lao mà chị dành cho anh cũng muốn thế. Bởi vậy mới có cuộc chia tay ngay sau đêm tân hôn với ông giám đốc lâm trường. Nhưng cốt truyện có một "ngã rẽ" táo bạo không ai ngờ tới, xoay quanh ngôi nhà tình nghĩa của đồng đội cũ của

Thái Hưng xây tặng chị. Chị Như chỉ ở được trong ngôi nhà ấy khi không có tấm biển đồng sáng choang gắn lên đó. Tại sao lại là lòng như vậy? Chính chị Như đã trả lời - và đây cũng là thông điệp mà nhà văn muốn gửi gắm tới cộng đồng, tới những người còn sống khi nhớ về những người đã khuất: - "Chường chường tấm biển đồng trên tường nhà, ngày nào cũng phải nhớ đến ơn nghĩa, nhắc đến ơn nghĩa thì chị tui và nặng lòng không thoát ra được". Thì ra cách đền ơn đáp nghĩa như thế nào quan trọng hơn giá trị vật chất được dùng cho việc ấy.

3. Hoa Lau - một biểu tượng nghệ thuật đắt giá và ám ảnh. Mở đầu và kết thúc tác phẩm đều là bóng tàn hoa lau. Hình ảnh ấy vừa góp phần phác họa không gian chiến trường xưa nơi biên ải, vừa là biểu tượng cho thân phận chị Như, cho không ít người phụ nữ trong nỗi đau hậu chiến. Có lúc kiêu hãnh phơ phất giữa núi đồi, nhưng rồi sẽ tàn úa, chìm khuất sau sắc đào phai rực rỡ. Hai lần điệp lại hình ảnh ám gợi này, để trái tim người đọc như bị cắt xẻ rồi ghen ngào với niềm thương cảm, lòng ngưỡng mộ dành cho bao anh hùng thầm lặng: Những người phụ nữ Việt Nam vĩ đại ở phía sau những cuộc chiến vệ quốc*

Bà Vệ và câu chuyện

Bút ký: **Hữu Minh**

Lần này tôi trở về, bà Vệ đã yếu lắm. Người con trai cả của bà - ông Nguyễn Văn Tuấn đã đón bà xuống nhà ở xóm dưới để tiện chăm sóc, và nếu bà có về với tiên tổ thì khâu hậu sự cũng thuận.

Bà tên đầy đủ là Tạ Thị Vệ, sinh năm 1924, năm nay đã 99, cầm bằng 100 tuổi còn gì! Hơn năm chục năm qua, tôi đã nhiều lần nghe chuyện về bà, về xã Mỹ Yên (huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) có nhiều kỷ tích anh hùng. Đôi lần thăm và nghe bà nói chuyện, rồi rạc thoi nhưng mạch lạc, rõ ràng. Bà là nhân chứng và luôn là người trong cuộc cuối cùng... Nghĩ vậy nên tôi thấy mình phải viết, viết từ những mảnh ghép đã có trong trí nhớ và tôi cũng coi đó là một câu chuyện còn sót lại ở nơi này.

Bà Tạ Thị Vệ sinh ra tại làng Mỹ Trưng heo hút, tựa lưng vào đại ngàn Tam Đảo. Lúc ấy, cả xã Mỹ Yên bây giờ chỉ có 2 làng là Mỹ Trưng và Yên Rã. Xóm thì nhiều, nào: Chòi, Kỳ Linh, Cao Chùa, Đồng Cháy, Đầm Pháng, Đồng Phiêng, La Hồng, La Giai, La Yên, Làng Lớn, La Hang, Bắc Hà... Nhà bà Vệ ở xóm Chòi. Có lần tôi nghe thầy giáo già Hà Minh kể: Xóm Chòi có từ mấy trăm năm rồi vì trên đó có chòi canh để nghĩa quân Lưu Nhân Chú theo dõi tập trận bên núi Quân Ngựa. Những năm 1918 - 1919, sau khi cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên do cụ Đội Cấn và cụ Lương Ngọc Quyến khởi xướng dưới ngọn cờ Nam bình phục quốc nổ ra đêm 30, rạng sáng ngày 31/8/1917 thất bại, mấy xóm: Chòi, Cao Chùa lưng núi Tam Đảo thỉnh thoảng lại đón, nuôi các nghĩa sĩ, tàn quân tụt từ trên núi xuống tá túc, trốn giặc hoặc nghĩa sĩ chặn đánh giặc Pháp ở Đèo Nứa, Hoàng Đầm dưới Phố Yên rồi về đây củng cố lực lượng. Rồi tuổi thơ bà cũng được nghe kể về trận chiến lẫm liệt cuối cùng trên Núi Pháo hùng vĩ dưới mạn Hà Thượng. Cù Vân của đại đội Trịnh Văn Cấn với quân Pháp ngày 11/1/1918 cũng như việc tuần tiễu của con người yêu nước và quả cảm này đã gieo vào lòng dân Đại Từ ý chí đấu tranh cho độc lập dân tộc hết sức mãnh liệt...

Dãy Tam Đảo điệp trùng trải dài cả trăm cây số, sườn Tây là Tuyên Quang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, còn sườn Đông là Thái Nguyên mà chủ yếu các xã thuộc huyện Đại Từ. Đỉnh cao nhất của dãy Tam Đảo là ngọn Chín Cối 1.592 mét thuộc xã Mỹ Yên, chính nơi xóm Chòi, Cao Chùa... dựa lưng. Được uống dòng nước tinh khiết của đại ngàn, tắm trong khe suối mát lạnh nên con gái này đây xinh xắn, khỏe mạnh. Bà Vệ nằm trong số đó. Tháng 3 năm 1945, thiếu nữ 21 tuổi Tạ Thị Vệ



Hội VHNT tỉnh tổ chức chuyến về nguồn thăm lại Xóm Chòi, ngày 11/5/2022. Ảnh: Đào Tuấn

theo Cứu Quốc quân Phạm Hồng Thái từ dưới Quần Chu lên, tràn xuống phá kho thóc của Nhật ở làng Tràng Dương dưới Vạn Thọ chia cho người nghèo. Bà hằng hái tham gia các hoạt động của chính quyền xã vừa được thành lập sau Tổng khởi nghĩa. Kháng chiến chống Pháp bùng nổ, quê bà là vùng an toàn, là con đường hành lang lên chiến khu Việt Bắc, công việc cũng nhiều... Ngày 27/7/1947, ngoài xóm Bàn Cờ xã Hùng Sơn có cuộc mít tinh công bố bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đồng bào cả nước lấy một ngày trong năm để tỏ lòng hiếu nghĩa, bác ái với thương binh, liệt sĩ. Bà là hội viên Phụ nữ Cứu quốc cũng được ra dự. Có lần bà kể: Mít tinh lúc 3 giờ chiều, ngay dưới gốc mấy cây đa, đông bộ đội và nhân dân dự lắm. Ông Lê Thành Ân thay mặt trung ương lên đọc thư cụ Hồ, bà nhớ trong thư có đoạn: "...Anh em thương binh đã hy sinh một phần xương máu để gìn giữ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào; đã tận trung với nước, tận hiếu với dân. Anh em đã hoàn thành nhiệm vụ, anh em không đòi hỏi gì cả. Song, đối với những người con trung hiếu ấy, Chính phủ và đồng bào phải báo đáp thế nào cho xứng đáng..."

Một trong những việc làm đầu tiên hưởng ứng Ngày Thương binh liệt sĩ 27/7 là việc thành lập An dưỡng đường (ADD) số 1 tại xóm Đồng Âm xã Lục Ba và bà Nguyễn Thị Bích (bà Bá Huy) là người giúp đỡ cho ADD nhiều tài sản. Hàng trăm thương binh đã điều dưỡng tại đây. Ngay sau đó,

ADD số 2 được thành lập tại làng của bà Tạ Thị Vệ. Bà cùng cán bộ xã vận động gia đình cụ Đặng Văn Âm hiến trâu bò, nhà cửa, ruộng vườn cho ADD số 2 và đã giúp được rất nhiều thương, bệnh binh...

Từ đống lửa đầu tiên được nhóm lên là hai cơ sở ADD này, nhiều phong trào hiếu nghĩa đã lan rộng ra cả nước, trong đó phải kể đến phong trào "Tắm áo mùa đông chiến sĩ; Phụ nữ nhận chăm sóc và lấy thương binh"... Những năm đầu kháng chiến, Mỹ Trưng, Yên Rã đón khá đông các cơ quan về đóng quân. Xóm bà Vệ là nơi ở của Quân y xã Trần Quốc Tuấn (Quân y viện 354 hiện nay). Thương binh nặng, nhẹ từ các chiến trường được đưa về đây chữa trị. Nhiều đồng chí khỏe lại trở về đơn vị chiến đấu. Không ít đồng chí sau khi phục hồi sức khỏe tại các ADD cũng cần thiết lập cuộc sống. Đại Từ phát động phụ nữ nhận thương binh về chăm sóc và lấy làm chồng. Bà Vệ là một trong số hàng trăm chị em vừa sáng lập, vừa thực hiện phong trào hết sức tình người và nhân văn này...

Năm 1965, khi tôi cùng gia đình chuyển lên đây sinh sống, còn được nghe kể và được gặp gỡ nhiều gia đình thương binh như thế. Chuyện rằng, một ngày đẹp trời, những thôn nữ đôi mươi của nhiều

còn sót lại ở Mỹ Trạng



Một góc Xóm Chòi. Ảnh: Âu Ninh

xã tề tựu nơi ADD, sau khi nghe tâm sự, quán triệt của cán bộ phụ vận, được mời đến nơi ở của anh em thương binh khi họ đắp chăn nằm thành dãy, chỉ hở đôi mắt. Nam nữ, nhìn nhau qua cặp mắt, cửa sổ của tâm hồn. Việc chọn thương binh nào là do chị em quyết định... Bà Vệ xóm Chòi "bốc thăm" nhận chăm sóc và kết duyên với ông Nguyễn Văn Thái, thương binh hạng 2, quê Tiên Du, Bắc Ninh. Bà Gác, thôn nữ xóm Đồng Phiêng thì "chăm" anh Nguyễn Văn Đại người Ninh Bình, chỉ còn một tay trái... Sau đó họ đưa nhau về nhà, cảm động vô cùng... Bà Vệ và ông Thái sinh hạ được 5 người con khỏe mạnh là các anh Tuấn, Dũng, Bằng, Ninh và cô út Nguyễn Thị Thơ.

Năm 1948, cơ quan Hội văn nghệ Cứu quốc, Tạp chí Văn nghệ Cứu quốc, Nhà xuất bản Văn nghệ, Trường Văn nghệ Nhân dân... do ông Tố Hữu chọn địa điểm về đóng quân ngay khu rừng sát nhà bà Vệ. Thế là ông bà được chia sẻ, giúp đỡ các nhà văn nghệ sĩ. Lúc còn khỏe, bà nhớ hết từng người ở đó hoặc hay qua lại, từ ông Tố Hữu, Nguyễn Đình Thi, Ngô Tất Tố, Nam Cao... và chứng kiến những cuộc tranh luận sôi nổi về đối tượng phục vụ của văn nghệ... Bà cùng lớp cán bộ thời ấy tuy chỉ quần quanh một góc rừng mà

được thấy, được chứng kiến rất nhiều những việc to tát, kể cả việc hy sinh của Bí thư Hội Phụ nữ



Ông Nguyễn Văn Tuấn, con trai cả chăm sóc mẹ Tạ Thị Vệ

Cứu quốc Hoàng Ngân và cái chết của nhà văn Ngô Tất Tố... Rồi kháng chiến thành công, để khỏi mang tiếng "Sáng đèn quên mất mảnh trăng giữa rừng", theo chỉ đạo của đồng chí Tố Hữu, năm 1959, các cơ quan từng ở đã trở về đặt bia để ghi dấu nơi hoạt động trong kháng chiến ngay trong vườn nhà bà Vệ. Đến năm 2014, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam lại về dựng nhà bia, đặt lư hương để hương khói ngày lễ tết, di tích cũng được công nhận là Di tích lịch sử cấp tỉnh. Thế là suốt hơn 60 năm qua, dù không được giao nhiệm vụ, không có chế độ phụ cấp, thù lao, bà Tạ Thị Vệ và gia đình vẫn hằng ngày dọn dẹp, đều đặn tuần rằm, mừng một hương khói...

Bà Tạ Thị Vệ được kết nạp Đảng năm 1953, năm nay cũng đã 69 tuổi Đảng. Bà đảm đương nhiều công việc trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của xã. Đến những năm 1960, bà giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã... rồi nghỉ hưu, ngày ngày ruộng vườn cùng con cháu và không quên "nhiệm vụ" chăm chút di tích "mái nhà" Văn nghệ kháng chiến ngày xưa.

Còn một chuyện nữa, nhạc sĩ Đặng An Nguyễn - Trưởng Ban Văn nghệ Đài truyền hình Việt Nam, tác giả của bài hát "Chiều quê hương" được nhiều người biết đến, chính là viết về mảnh đất Mỹ Trạng - Mỹ Yên này. Đặng An Nguyễn là con trai cụ Đặng Văn Ấm, người có công đóng góp cho An đường đường số 2 ấy. Thời trai trẻ, Đặng An Nguyễn đi bộ đội rồi vào Nam chiến đấu. Thống nhất trở về, anh theo đuổi ước mơ của mình. Nhiều tác phẩm của anh đã được công chúng đón nhận nhiệt thành, nhưng có lẽ bài hát "Chiều quê hương" là nổi trội hơn cả, hoặc ít nhất là đối với người Thái Nguyên. Viết đến đây, theo một phản xạ có điều kiện, tôi với tay chọn bài, và ca từ với vợi nhớ thương, thăm thẳm nỗi niềm của người xa xứ lại vang lên trong căn phòng nhỏ của tôi: Anh đi giữa chiều đầy sương khói. Một thoáng quê hương, bóng chiều khuất núi... Ở một miền quê nửa đồng nửa núi. Để anh khát cháy lòng nơi đầu xuôi. Thái Nguyên ơi sao mà nhớ, mà thương. Yêu tha thiết mỗi dáng chiều quê hương...

Ông Thái thì đã về với tiên tổ hơn hai mươi năm trước. Bà Vệ thì cũng như ngọn đèn trước gió, nhưng tôi tin, dù nhiều năm nữa, nhưng câu chuyện tôi vừa kể trên về bà Tạ Thị Vệ, về mảnh đất Mỹ Yên vùng quê tươi đẹp mà ngót 100 năm qua bà đã gắn bó và cống hiến, sẽ vẫn còn được nhắc nhở và lưu lại trong lòng những thế hệ sau.

Quê tôi, trẻ con theo cha mẹ ra đồng rất sớm. Những đứa trẻ vừa lớn lên đã học cách yêu bùn đất quê nhà. Ngày nông nhàn, mẹ tôi thường ngồi cắt những ống quần cũ rồi khâu thành xà cạp chân, xà cạp tay. Mẹ khâu một đôi xà cạp nhỏ cho tôi theo mẹ đi tát cá. Làng tôi nằm ven sông, dải đê ngăn cách giữa khu khuyến nông và con mương dẫn nước. Hai bên bờ mương người làng vun đất cấy rau muống đỏ. Chọn một khúc mương nhiều tôm cá, mẹ tôi lội xuống vớt bùn đất be bờ, tôi lấy chậu nhôm tát nước. Nước cạn, lách chạch trên lớp bùn lóng là cá diếc, cá rô, cá mương thanh...

Thú nhất là những lần tôi được theo mẹ và mấy cô trong xóm đi tát cá đêm trăng. Khoảng chín mười giờ tối, mọi người kéo ra đồng mang theo dậm, gầu sòng, rổ mau, rổ thưa, chậu nhôm, nồi niêu, gạo, muối và một can nước mưa đầy. Đêm sáng trăng, mẹ be bờ, cô Thoan khơi (*) nông, cô Hạnh dựng gầu sòng đứng choãi chân tát nước. Nước cạn đến đâu cá bơi theo lạch vào nông đến đấy. Nước cạn, cá to bắt trước, tôm tép vạt sau. Tôi kiểng củi móc hùm nhóm lửa, đặt kiểng, bắc nồi nấu cháo cá chép trên đé. Tát cá đêm hao sức lắm, nửa đêm là đôi bần rùn chân tay. Trong ánh lửa bập bùng, gió thổi mát như quạt hầu. Cháo cá thơm phức, có mẩn trâu, có gà chấy thơm nồng, mùi tanh của cá và bùn non lấm láp, tôi xỉ xúp húp cháo. Ăn xong, tôi lăn ra đé, úp nón lên mặt tránh sương, ngủ một giấc cho đến khi mẹ gọi dậy khiêng cá về. Mẹ tôi, cô Thoan, cô Hạnh gánh cá, tôi cầm đèn pin đi trước soi đường. Đường đất, sáng trăng suông không tỏ mặt người sợ giẫm phải gai tre hay gai móc hùm. Gió từ sông thổi vào mang theo hơi nước mát lạnh, sương xuống đọng đầy trên vạt cá hai bên đường, tiếng gàu gẩy canh năm xao xác. Cá gánh về được phân loại, nhặt bỏ rong rêu, rửa sạch bùn đất rồi mang đi chợ bán.

Những ngày theo mẹ đi tát cá, mẹ tôi thường kể chuyện ngày xưa. Bà ngoại tôi làm vợ lẽ, ngày ấy dân ông trong làng năm thế bảy thiếp là chuyện thường. Mỗi lần sinh con là một lần bà tôi dắt díu theo cả đàn con đi để nhờ ở nhà anh chị, nhà hàng xóm. Sinh con với chồng nhưng không được đẻ ở nhà chồng. Sau này, bà tôi được chính quyền chia đất ra ở riêng, đêm đêm bà già gạo làm hàng xáo. Cả một đời bà chất chiu từ hạt gạo, hạt tấm, đầu cảm nuôi chín người con. Các bác các bá tôi yên bề gia thất là lúc bà tôi ngã bệnh. Mẹ và cậu tôi ở cùng bà, cơm không đủ ăn, nồi cơm ghề khoai, ghề sắn. Bữa cơm, mẹ tôi dựng miếng sắn, lấy dũa gạt cơm xuống nhường bà.

Mẹ và cậu tôi cũng thường đi tát cá. Tôm cá ngày ấy đầy đồng, một vùng nước sủi tăm, tát cạn là bắt được đầy giỏ cá. Có lần, mẹ và cậu tôi theo người làng đi bắt cá ngoài đê. Khi ấy lũ vừa rút, cá trẻ, cá chuối, cá trắm rúc xuống lớp phù sa lóng đò quạch. Cá nhiều đến nỗi cậu tôi phải tháo quần dài, lấy dây chuối buộc chặt hai gấu quần lại rồi dựng cá. Chân đé có cái cống dẫn nước mà cá trắm đen thường rúc. Cậu tôi tháo cái dây thừng ở mũi trâu buộc ngang lưng mình rồi dẫn mẹ tôi nắm một đầu dây. Cậu vào trong cống bắt cá, khi nào bắt được thì giật dây cho mẹ tôi kéo ra. Cậu bỏ sâu vào trong cống mãi. Mẹ tôi gọi mà không

thấy cậu trả lời, kéo dây nhưng không lôi được cậu ra thì mẹ chạy lên đé thất thanh gọi người làng đến cứu. Khi mọi người kéo được cậu tôi ra ngoài, người cậu bết bết bùn đất, miệng cũng đầy bùn, hai tay hai chân quặp chặt con cá trắm đen to hơn bắp chân.

Mãi về sau này, khi tôi lớn lên, mẹ tôi vẫn kho cá theo cách của bà ngoại. Cá bỏ mang, đánh vảy, làm thật sạch, cắt khúc kho với riềng tươi, lá nố, măng non và keo đắng trong nồi đất. Mẹ kho bằng bếp củi hoặc đốt trâu ủ từ sáng đến chiều, nồi cá sém mỡ xung quanh, khúc cá săn lại, nhừ hết cả xương. Có cá khá thơm, mùi cá kho, mùi cơm chín tới thơm lừng cả xóm. Chiều hoa trái ra hiên, cá nhà ngồi xếp bằng rồi so dũa. Trăng sáng ánh trong bát canh, bóng mấy trong lưng cơm trắng.

Nhà tôi có hai sào ruộng ngoài đê, nước sông tràn qua khu khuyến nông vào ruộng. Trong tất cả các giống lúa, chỉ có lúa Q5 là chịu ngập tốt

đồng về cho con thì nghe thấy tiếng phi phi dưới nước. Mẹ chắc mẩm là cá lớn nên lội theo gốc lúa đung đưa. Con rắn hổ mang to bằng bắp tay thỉnh linh nhông đầu lên vút lấy tổ chim sâu. Mẹ tôi hốt hoảng bỏ cả đồng đồng mà chạy. Năm ấy, lúa chín rữ mẹ tôi mới dám mượn người gặt. Vừa gặt vừa lấy đòn gánh khu vực phía trước để đánh động.

Càng về sau này, cá tôm càng hiếm, nhiều nhà thuyền chài bỏ nghề đánh cá trên sông. Thị thoảng ra đầm gánh nước, tôi gặp nhà bác thuyền chài giăng lưới. Có lần, bác cho tôi một đôi cá rô dận mang về thả vào giếng đá, Tết đến tát giếng đi sẽ có cá ăn. Tôi bỏ đôi cá vào thùng nước gánh về, ngày nào ra giếng rửa bát cũng rắc cơm như có Tắm nhưng đôi cá chưa một lần nổi lên ăn cơm bạc cơm vàng. Những ngày mưa lụt, nước dâng lên tận miệng giếng tôi cũng chưa từng thấy cá ngoi lên. Nào có ai tát giếng bao giờ...

Bây giờ, thì thoảng đất các con về thăm quê,

Đêm trăng tát cá

Hoàng Hiền



Nguồn: Báo Thanh Hoá

nhất. Giống lúa này thân cao, cứng như cây sậy, chìm sâu tha hồ vút tổ. Mùa lúa chín, chờ ngày nước rút mẹ tôi sẽ mượn mấy cô hàng xóm gặt đôi công. Mỗi người chia nhau một góc gặt dồn từ ngoài bờ vào giữa ruộng. Vừa gặt vừa bắt cá bỏ vào chiếc giỏ đeo bên hông. Éch bị dồn vào đám lúa còn sót lại, mẹ tôi bắt về rang lá lốt thơm lừng. Có lần mãi mê mò cá, tôi bị dĩa trâu bám vào ngón trỏ. Giống dĩa này to, đen trũi, bám rất dai. Tôi hoảng quá, lao thẳng lên đé, vừa chạy vừa vấy tay thật mạnh nhưng con dĩa không chịu nhả. Tôi lăn ra đé gào khóc. Bác Thẩn đi qua liền bôi nước bọt vào tay tôi, con dĩa nhả ra, máu ở ngón trỏ chảy ròng ròng. Tôi ngắt một nón chuối nhai rồi đắp vào cầm máu.

Mảnh ruộng ấy, có vụ bị trâu ăn mất một đám lúa ven đê. Cá ruộng lúa đã chín vàng mà đám lúa ấy mới trở đồng đồng. Mẹ tôi đứng tuốt đồng

chờ con ra đồng, chặt cành tre làm cần, đào giun làm mồi cho con câu cá. Những con cá diếc nhỏ, cá cờ cần câu khiến các con tôi hết lên vì vui, vì lạ lắm. Đồng đất bây giờ đã khác xưa. Máy cuốc lật đất trồng chuối, đánh hốc sắn dây. Người làng cũng bớt nhọc nhằn.

Mẹ tôi bây giờ đã đi xa, kỷ niệm về mẹ với những công việc nhà nông quen thuộc thì thoảng lại trở về khắc khoải. Trong những giấc mơ có đêm trăng tôi theo mẹ ra đồng bắt cá. Cá trắm, cá chép, cá mè quẫy lóng lánh dưới trăng bạc, lấp lánh trong đôi mắt mẹ. Cá chày tràn từ ruộng cao xuống chân ruộng trũng, cá to đến mức ôm đầy một vòng tay*

(*) Khoai là dùng cuốc cời đất bùn ra tạo thành rạch, xong đặt rỗ vào đó để nước chảy đi, cá tằm động lại.

1. Mấy ngày chăm cha ở bệnh viện, tôi vỡ ra được nhiều điều. Con người ta dù có mạnh mẽ đến bao nhiêu nhưng cũng có lúc cảm thấy cô đơn và rất cần một ai đó để sẻ chia, nương tựa, nhất là khi lâm vào cảnh già yếu.

Cha tôi là một người lính, từng tham gia những trận đánh ác liệt ở thành cổ Quảng Trị, tôi luôn tự hào về điều đó. Bước ra từ cuộc chiến tranh "quả về cho mẹ là những vết thương", ấy vậy mà phải mãi tới sau này, tôi mới hình dung được hết thế nào là nỗi đau sau cuộc chiến. Tôi nhớ hồi mình còn bé tẹo, khi nhìn thấy trên cánh tay cha có một vết sẹo to, tôi hỏi về vết sẹo ấy, cha cười bảo rằng, vì hồi nhỏ mới chơi không chịu học hành nên bị ông nội đánh đòn.

Mãi sau này lớn lên, tôi mới biết đó chỉ là lời nói đùa. Vết sẹo ấy là chứng tích của mảnh đạn găm vào tay cha trong trận chiến kéo dài suốt 81 ngày đêm ở thành cổ Quảng Trị. Khi đó, cha tôi thuộc lính Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 27 do Tiểu đoàn trưởng Nguyễn Huy Hiệu trực tiếp chỉ huy ở mặt trận B5. Và đến tận bây giờ những lúc trái gió trở trời, nó vẫn âm thầm hành hạ cha. Những lúc ấy, cha nghiêng răng chịu đựng. Có lần, tôi hỏi, bước qua cuộc chiến rồi cha còn nuôi tiếc gì không. Cha trầm ngâm một lúc rồi trả lời, điều ông nuôi tiếc nhất là chưa thể tìm thấy hết những hình hài đồng đội đã hi sinh trong cuộc chiến khốc liệt năm nào. Và như thường lệ khi nhớ về trận chiến năm xưa, cha tôi lại xúc động, rưng rưng đọc cho tôi nghe mấy câu thơ trong bài "Lời gởi bên sông" của nhà thơ Lê Bá Dương:

"Đò lên Thạch Hãn ơi, chèo nhẹ
Đáy sông còn đó bạn tôi nằm
Có tuổi hai mươi thành sông nước
Vỗ yên bờ mãi mãi ngàn năm".

Dường như với cha, hình ảnh những người đồng chí hi sinh khi tuổi còn thanh xuân luôn ám ảnh trong mình. Đã có biết bao lần cha cùng hội lính Thành cổ Quảng Trị trở vào thăm chiến trường xưa với mong muốn có thể tìm lại được hài cốt cho một vài đồng chí thân yêu của mình. Nhưng mỗi lần trở về, tôi lại thấy cha buồn vì tâm nguyện chưa thành. Trước giờ lên bàn mổ, tôi đùa, cha có sợ đau không?... Cha tôi không trả lời. Ông chỉ ngẫm những khuôn mặt bệnh nhân đang lo lắng xung quanh mình bằng một ánh nhìn động viên sâu sắc. Tôi hiểu, với cha đã cận kề với cái chết bao lần thì mỗi lần này có là gì đâu...

2. Cha tôi là người ít than vãn về bệnh tật của mình, ốm đau gần như

tự cha chăm sóc. Còn với người khác trong gia đình hề ai đau ốm, cha đều chạy khắp nơi tìm mọi thứ thuốc thang chữa trị. Ngày cha nhập viện và được chỉ định mổ, cha cứ giục tôi về lo việc dạy học, tự cha gọi điện sắp xếp mọi công việc đầu vào đấy. Đêm trước hôm mổ, nhờ cậu vào làm thủ tục rồi cho cậu về. Sáng hôm sau, nhờ chú chở mẹ vào. Cha bảo vào nhiều người phiên hà mà họ cũng không cho vào buồng mổ. Cha còn dặn dò thêm việc cha vào viện chờ điện cho em nó biết, nó làm ăn xa, sinh lo lắng. Thế rồi, tôi yên tâm ra về.

Sau mổ một ngày, tôi mới vào chăm cha được. Từ giường bệnh trông cha gầy hẳn, tóc bạc hơn. Nhìn kỹ, tôi thấy cha giống ông nội lúc còn sống. Vừa trông thấy tôi, cha đã bảo: "Hôm nay không đi đây à, vào làm gì". Tôi bảo là ngủ nghỉ vào thay cho mẹ về, lúc đó cha mới không nói gì thêm. Nhiều người trong phòng sau mổ không ngừng kêu đau đớn. Cha thì không. Nhưng giọng nói yếu hẳn đi. Em gái tôi đùa: "Giọng nhỏ thế về nhà sao còn quát được mấy đứa cháu nghịch như giặc". Cha tôi cười. Nụ cười mà có lẽ ai trông vào cũng khó nhận ra sự mệt mỏi của một bệnh nhân vừa qua cơn nguy kịch. Thêm một ngày nữa, bác sĩ tháo ống thông tiểu, tự cha làm mọi việc vệ sinh cá nhân. Đêm có lúc tôi ngủ thiếp, cha đẩy một mình tìm pha cốc sữa, không sao pha được, thấy vậy người nhà bệnh nhân bên cạnh mới gọi tôi. Hóa ra, thấy tôi ngủ ngon cha không tiện đánh thức...

Sau ca mổ, chúng tôi cứ ngỡ cha còn yếu nên sẽ ít chuyện trò, vậy mà chỉ hơn ngày sau ông đã lại trò chuyện rôm rả với bệnh nhân cùng phòng. Dường như ca mổ cũng chỉ như là một vết thương nhẹ mà cha tôi từng phải trải qua nơi chiến trường. Những lúc tôi sắp xếp công việc vào thăm, cha tôi lại say sưa kể chuyện chiến chinh ngày trước cho tôi nghe. Cha tôi kể nhiều đến những người đã không có được may mắn trở về đoàn tụ với gia đình vợ con. Trong những người lính phải bỏ thân mình lại nơi chiến trường mà cha kể, tôi cứ bị ám ảnh với câu chuyện về chú Năm. Quê ở Tĩnh Gia, Thanh Hóa, chú Năm là con út trong gia đình đã có tới 3 người anh đã đi lính. Vậy mà, chú Năm vẫn viết đơn tình nguyện xung phong lên đường ra trận. Trước đêm hi sinh, chú còn khoe với cha tôi vừa nhận được thư của mẹ và sẽ hồi âm sau trận đánh. Vậy mà... sau trận đánh ác liệt, đồng đội chỉ tìm được thấy một phần

Cha tôi là lính

Nguyễn Đình Ánh



Minh họa: Đào Tuấn

thân thể của chú. Trong túi áo nhuộm đầy máu vẫn còn bức thư của mẹ... bức thư với những con chữ mong chờ...

3. Sáng nay, cha đã ăn được cơm, tôi ra ngoài mua hai suất, phòng chật quá tôi ra hành lang ăn. Gặp một ông lão đầu tóc bạc phơ. Cả ông và tôi vừa ăn vừa trò chuyện. Ông năm nay đã hơn tám mươi, từng là giảng viên trường Đại học Thủy sản, công tác từ thời trường còn đóng ở Hải Phòng. Ông cũng vào đây chờ mổ. Tôi hỏi ông có lo lắng không. Ông bảo, ai sắp lên bàn mổ cũng ít nhiều lo lắng, đã vướng vào đao kiếm, liên quan đến tính mệnh, người có mạnh mẽ đến đâu cũng không khỏi suy nghĩ. Tôi lại thắc mắc, nhưng trông ông không thấy gì lo lắng cả. Ông cười, có người sợ lo lắng hiện ra bên ngoài, người khác họ giấu vào bên trong, chỉ khác nhau ở chỗ biểu hiện. Lạ ra bên ngoài đây là nhút nhát. Bên trong là can đảm. Nhưng nhút nhát hay can đảm cũng đều lo lắng. Nên người nhà cần phải ở bên để lắng nghe. Tình thần tốt sẽ chiến thắng thời khắc gay go. Nói

đoạn, ông chỉ cho tôi bó hoa bên giường bệnh ông: "Con gái tôi mua tặng đấy, cứ nhìn vào lại thấy yên tâm hơn với ca mổ sắp tới". Tôi nhìn ông lão, cả hai cùng nở một nụ cười lạc quan. Bất ngờ, ông vỗ vai tôi rồi chỉ về đằng xa... thấp thoáng bóng dáng cô con gái vào thăm với trên tay linh kính đồ đạc...

Tôi chúc ông sẽ có ca mổ thành công và sớm bình phục.

4. Tôi ôm một bó hoa tặng cả phòng bệnh nơi cha tôi nằm. Tôi biết cha tôi sẽ mừng tôi rằng: "phí tiền, hoa rồi tàn cũng vứt bỏ đi...". Mà cha mừng tôi thật. Nhưng tôi vẫn để ngay gần bó hoa ở phòng bệnh. Tôi hiểu, cha mừng vậy nhưng trong lòng cha chắc vui, cả phòng bệnh vui... Lâu nay, tôi vẫn chỉ biết và quen thăm hỏi ai đó bằng phong bì, nhưng kỉ thực hương hoa đang tỏa ngát khiến căn phòng dường như ấm áp hơn. Tôi nhìn sâu thăm vào mắt cha, tôi biết cha không trách mình đã mua hoa nữa và thấy rõ một nụ cười giấu kín đâu đó trong đáy mắt cha.

Những năm qua Thái Nguyên đã có nhiều cố gắng bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích. Các cấp ủy Đảng, chính quyền đã có nhiều giải pháp huy động mọi nguồn lực xã hội, tạo được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân chung tay giữ gìn, trùng tu, tôn tạo. Bên cạnh kết quả đạt được, còn nhiều việc chúng ta cần nhìn nhận, đánh giá thấu đáo để bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh một cách khoa học, thiết thực. Một trong những khía cạnh khá bao trùm trong việc ứng xử với di tích là vấn đề văn hóa và tâm linh.

Hiện trạng di tích – Thêm một góc nhìn

Di tích là dấu vết của quá khứ còn lưu lại trong lòng đất hoặc trên mặt đất có ý nghĩa về mặt văn hóa và lịch sử. Mỗi di tích mang một thông điệp từ lịch sử. Di tích có tính nguyên bản càng cao thì tính thông điệp càng rõ. Cũng cần nhắc lại rằng di tích được phân loại thành các loại hình: Di tích lịch sử - văn hóa, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ, di tích thắng cảnh, di tích lịch sử cách mạng. Điều ấn tượng nhất với du khách khi tới thăm di tích là được chứng kiến nét cổ kính, rêu phong của các công trình kiến trúc và hiện vật, cổ vật còn lưu lại. Hình bóng người xưa như hiện về qua di tích làm không gian rất đời trầm mặc linh thiêng. Cảm giác được thực sự trở về nguồn cội làm mỗi người không khỏi xúc động, trân quý những giá trị vật chất tinh thần cha ông ta để lại. Chiêm ngưỡng các công trình kiến trúc cổ không chỉ là niềm tự hào về quá khứ, mà còn cho chúng ta hiểu thêm về trí tuệ, nét tài hoa của tiền nhân. Rất may mắn đến hôm nay chúng ta vẫn gìn giữ được các di vật và di tích cổ như ở đình đền Phương Độ (xã Xuân Phương, huyện Phú Bình), chùa Hương Ấp (xã Tiên Phong, thành phố Phổ Yên).

Khảo sát một số di tích trên địa bàn tỉnh, chúng tôi thấy khó khăn lớn nhất trong gìn giữ, bảo tồn tôn tạo là nhiều di tích, nhất là các di tích lịch sử cách mạng, phần lớn được xây dựng bằng vật liệu không mang tính bền vững như gỗ, tranh tre, nứa lá, rất khó giữ được nguyên trạng. Nhiều di tích không có hàng rào bảo vệ, hoặc xen lẫn trong khu dân cư, việc xâm lấn đã từng diễn ra và tốn nhiều thời gian, công sức cho việc giải tỏa.

Một số di tích đã được trùng tu tôn tạo theo hướng xây dựng bằng các vật liệu kiên cố và được thiết kế hoàn toàn mới, không còn hình bóng của di tích cổ xưa. Điều này có thể bắt gặp ở khắp các huyện, thành phố như chùa Hang, chùa Đồng Mỗ, chùa Phú Liễn (TP Thái Nguyên), đình, đền, chùa Cầu Muối (huyện Phú Bình)...

Tại đình Văn Hán (Đồng Hỷ), ngôi đình nổi tiếng linh thiêng, chúng tôi được ông Nông Văn Dường, người trông coi đình cho biết: đình thờ Thành hoàng Cao Sơn Quý Minh và các vị thần có công hộ quốc an dân, hiện đình vẫn lưu giữ là 3 đạo sắc phong của các triều vua Nguyễn (các năm 1854, 1908 và 1924). Năm 1951, Trung ương Đảng đã chọn nơi này để tổ chức hội nghị do đồng chí Trường Chinh chủ trì, bàn về chính sách thuế nông nghiệp. Trước đây ngôi đình rất lớn, là

Ứng xử với di tích - điều cần bàn về văn hóa và vấn đề tâm linh

Phan Thái



Chùa Đồng Mỗ mới được xây dựng

nơi sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của làng, những năm 60 thế kỷ trước do ngôi đình bị mục nát, bà con góp của, góp công xây dựng lại. Do nguồn kinh phí hạn chế, ngôi đình bị thu hẹp, chỉ đủ làm nơi thờ tự.

Tương tự như vậy, tại di tích động Linh Sơn (xóm Núi Hột, xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên) sau một thời gian doanh nghiệp tiến hành nổ mìn khai thác đá, các công trình kiến trúc ở xung quanh không còn dấu vết. Theo tài liệu lịch sử gần 1000 năm trước, nhà Tống đưa quân xâm lược nước ta, các tướng lĩnh và binh lính quân đội Đại Việt đã dựa vào thế đồi núi dựng phòng tuyến chặn bước quân thù. Trong các trận đánh, rất nhiều tướng lĩnh và binh lính của ta đã tử trận, linh hồn của họ lang thang.

Là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia, nhưng ai đến đây cũng đều không khỏi ái ngại. Ngôi chùa do bà con phát tâm công đức xây dựng tuy khang trang, nhưng do xây dựng thành các đợt khác nhau, lại không có thiết kế tổng thể nên trông khá khiên cưỡng với các ngôi nhà mái ngói, mái tôn liền kề. Mặt trước núi Linh Sơn những năm gần đây, một doanh nghiệp khai thác quặng đã đổ hàng chục nghìn mét khối đất đá thải vào chân núi, làm cảnh quan khu vực bị biến dạng. Cuối năm 2018 khu vực hang động được tôn tạo tu bổ, song có lẽ chưa được nghiên cứu kỹ, nên

không giữ được vẻ cổ kính, hoang sơ vốn có. Khi thay đổi địa giới hành chính từ huyện Đồng Hỷ về thành phố, tấm bia di tích không được thay mới mà chạm khắc đè lên chữ cũ rất thiếu thẩm mỹ. Vách hang cũng có những dòng chữ lớn viết bằng sơn nghệch ngoạc nhắc du khách bảo vệ di tích (?).

Một ngôi chùa lớn nhất tỉnh là chùa Hang thực chất là một ngôi chùa xây dựng hoàn toàn mới. Chùa có tên chữ "Kim Sơn Tự", còn được gọi là "Tiên Lữ Phật Động". Di tích thắng cảnh Chùa Hang có ba ngọn núi đá lớn, ngọn núi đứng giữa có tên là "Huỳnh Vũ", hai bên là hai ngọn "Thanh Long - Bạch Hổ", ba ngọn kết nối nhau bởi dải yên ngựa.

Tương truyền vào một buổi sáng mùa Xuân năm Nhâm Tuất (thế kỷ XI), vua Lý Thánh Tông thức dậy kể lại giấc mơ của mình cho Nguyễn Phi Yến Lan chuyện nằm mộng được Phật dắt lên vùng đất địa linh ở Đồng Hỷ, Thái Nguyên. Bà Nguyễn Phi lập tức thực hiện chuyến kinh lý tham quan, thấy phong cảnh hữu tình, núi non kỳ vĩ, hang động rộng lớn, bèn cho lấy hang dựng chùa thờ Phật.

Chùa Hang - Kim Sơn Tự, một bức

TÁC PHẨM THAM DỰ CUỘC THI BÚT KÍ – PHÓNG SỰ NĂM 2021 - 2022

tranh thủy mặc làm nao lòng "tạo nhân mặc khách", hiện còn nhiều văn bia ghi những bài thơ trác tuyệt bằng chữ Hán khắc trên vách hang.

Sẽ không có gì đáng nói khi với những giá trị to lớn của di tích danh thắng từ ngàn xưa, "Chùa Hang - Kim Sơn Tự" được tôn tạo trở thành quần thể di tích lịch sử, thắng cảnh văn hoá tâm linh đặc sắc của tỉnh Thái Nguyên. Dân gian gọi nôm là Chùa Hang vì chùa ở trong hang, nhưng toàn bộ việc lễ Phật, chiêm bái gần như không được tiến hành trong hang và cũng ít người biết tới ngôi chùa cổ trong hang này.

Tình trạng khá phổ biến tại các đình, đền, chùa là ban quản lý thường tự tiện coi nói, bấp chấp mĩ quan như xây hàng rào, lợp mái tôn sân hè, nhà quản lý và đón tiếp... Thậm chí ngôi giếng cổ có cách đây trên 1000 năm tại chùa Hương Ấp, nhà sư gần đây cũng cho xây ban thờ bằng gạch, lợp mái tôn bên cạnh.

Không còn là việc tham quan, hoặc văn cảnh thông thường, vấn đề rất đáng lo ngại hiện nay tại các di tích, nhất là đình, chùa, đó là việc các ban quản lý chưa nghiêm khắc hạn chế du khách và phát từ sấm mồm lễ vật, vàng mã, tiền lễ hành lễ. Ngoài hòm công đức, ngay cả cây xanh, ghế ngồi ở di tích cũng chạm khắc hoặc treo biển ghi tên người trồng và cung tiến.

Các di tích hàng năm thường tổ chức lễ hội thu hút khách thập phương. Nhiều lễ hội không mang bản sắc riêng, tình trạng biến không gian lễ hội thành hội chợ thương mại diễn ra khá phổ biến.

Tại một số ngôi chùa như Hương Ấp, chùa Hang, khi sư trụ trì qua đời phần mộ được an táng ngay trong khuôn viên nhà chùa và lập dựng bảo tháp trên diện tích đất khá lớn. Nhiều người đặt câu hỏi: Tại sao mộ phần vị sư trụ trì một ngôi chùa lại có đặc ân cao hơn các nhà cách mạng tiền bối của đất nước và các anh hùng liệt sĩ như vậy?

Du khách tới các di tích lịch sử cách mạng không khỏi bất ngờ khi thấy di tích nào cũng đặt lư hương. Đơn cử như Di tích Nơi thành lập cơ sở Đảng Cộng sản đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (năm 1936) tại xóm xã La Bằng, huyện Đại Từ. Trên đài bia là hình lá cờ đỏ búa liềm, dưới là lư hương khói hương nhang nghi ngút...

Kết nối bền vững những giá trị muôn đời

Các di tích là một phần của lịch sử và văn hóa trong quá trình dựng nước và giữ nước của cha ông. Di tích kết tinh những giá trị từ quá khứ, là thông điệp của thế hệ cha ông về tinh thần dân tộc, văn hóa, tín ngưỡng. Ứng xử với di tích là ứng xử với truyền thống và với chính bản thân mình.

Thông qua di tích, người hiện tại biết được phần nào đời sống văn hoá của tổ tiên, hiểu được tâm hồn, suy nghĩ, lối sống của cha ông, từ đó có trách nhiệm kế thừa, duy trì, bảo tồn, không chỉ làm giàu cho văn hoá đương đại mà còn trao truyền dành cho thế hệ mai sau.

Các ngành chức năng cần nghiên cứu, khảo sát, đánh giá đúng thực trạng các di tích, trên cơ sở đó xây dựng quy hoạch tổng thể bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Từng bước đầu tư có hiệu quả để trùng tu, tôn tạo, quản lý, khai thác, phát huy các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Điển hình nhất trong các di tích của tỉnh Thái Nguyên là Di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hoá. Số lượng, phạm vi di tích với tổng diện tích bảo tồn khá lớn. Tâm vóc lịch sử của di tích cần gắn trong không gian văn hoá của cả vùng và cộng đồng dân cư. Nếu chỉ Ban quản lý di tích và các cấp chính quyền rất khó để bao quát. Vì vậy cần có sự chung tay của người dân sở tại, phát huy được mọi nguồn lực nội sinh trong quản lý, bảo vệ, trùng tu di tích một cách thường xuyên là việc làm cần thiết và mang tính bền vững. Quan tâm công tác xã hội hóa trong bảo tồn, phát huy giá trị của di tích lịch sử - văn hóa.

Không một thứ vật chất nào có thể tồn tại bền vững trước thời gian, các di tích xuống cấp là điều khó tránh. Việc tu bổ, tôn tạo di tích tạo nên một quần thể danh thắng để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng và phát triển du lịch là hết sức cần thiết. Tuy nhiên điều quan trọng ở đây là

cách ứng xử thích hợp, nhất thiết phải phục dựng như vốn có với những di tích đã tồn tại từ xa xưa và những cảnh quan thiên nhiên hiện hữu.

Theo chúng tôi, giải pháp trước mắt là phải có sự quy hoạch và đầu tư nghiên cứu khoa học, từng hạng mục muốn tu bổ tôn tạo, xây dựng mở rộng phải được các cơ quan có chuyên môn tính toán kỹ về qui mô, mức độ, nét văn hóa trong từng giai đoạn lịch sử và tôn tạo giữ nguyên di tích tại vị trí cũ. Kiên quyết không để hiện tượng mượn danh nghĩa trùng tu, tôn tạo di tích để kinh doanh di tích.

Có các chế tài xử lý và tháo dỡ các công trình xây dựng coi nói, mái tôn, mái vẩy, hoặc tôn tạo sai phép, kể cả được cấp phép nhưng không phù hợp trước đây trong phạm vi di tích, từng bước hoàn trả nguyên trạng, không để cảnh quan di tích bị biến dạng.

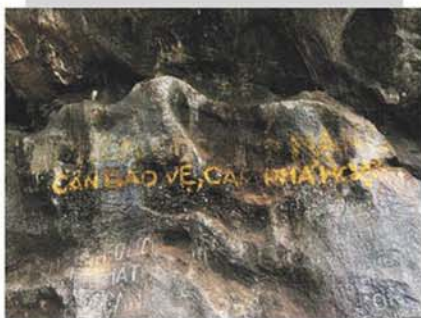
Lịch sử là sự bất biến. Những di tích chính là chứng tích một thời người xưa đã lưu lại. Vì vậy, cần tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ di tích, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, ý thức văn hóa, lối sống văn minh, biết trân trọng gìn giữ bảo vệ các công trình văn hóa. Những hành vi xâm hại, kể cả viết, vẽ, chạm, khắc... lên di tích phải được xử lý nghiêm khắc. Rà soát, kiểm tra chương trình lễ hội tại các di tích và có các định hướng cụ thể về bản sắc văn hóa trong việc tổ chức mọi hoạt động của từng lễ hội.

Tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật, các cuộc thi với nhiều hình thức đa dạng tìm hiểu về di tích. Có các biện pháp phù hợp xuất bản ấn phẩm giới thiệu về từng di tích để người dân, khách tham quan, du lịch hiểu rõ về lịch sử, ý nghĩa, giá trị văn hoá và nâng cao ý thức bảo vệ di tích.

Đất đai thuộc sở hữu toàn dân và do nhà nước thống nhất quản lý, dù thuộc phạm vi đình, chùa, đền, miếu các cơ quan chức năng cũng phải theo dõi giám sát và yêu cầu sử dụng đúng mục đích. Hải cốt, tro cốt các vị tu hành, ngoại trừ những bảo tháp xây dựng từ xa xưa, cần có qui định cụ thể và di chuyển mộ phần ra nghĩa trang, hoặc ngoài phạm vi di tích, trả lại sự thanh tịnh cho di tích.

Về vấn đề tâm linh: Thắp hương, dâng hoa, lễ vật là một trong những phong tục, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt. Tuy nhiên không phải di tích nào người dân và du khách cũng tiến hành một cách thái quá. Các cơ quan chức năng cần xem xét và có qui định cụ thể loại di tích nào nên đặt lư hương để thắp nhang, nơi nào chỉ dâng hoa (bó hoặc lẵng) khi tới thăm di tích. Kiên quyết chấn chỉnh hành vi lưu danh tại các di tích trong việc cung tiến, công đức, coi đó như một thứ tệ nạn cần bài trừ.

Di tích là tài sản quý giá không chỉ của tỉnh Thái Nguyên, mà còn là của cả dân tộc. Hành động của chúng ta chẳng những cho hiện tại mà còn kết nối giá trị cho muôn đời sau. Hy vọng từ những kết quả đã đạt được, các di tích sẽ ngày càng được ứng xử có văn hóa với trách nhiệm cao hơn của cộng đồng.



Dòng chữ nhắc nhở du khách tại động Linh Sơn



Khu lăng mộ của sư trụ trì chùa Hang

Vậy là Hội Văn học nghệ thuật (VHNT) Thái Nguyên 35 tuổi. 35 tuổi sung sức. 35 tuổi chín mộng, tràn đầy nhựa sống. 35 tuổi đoàn kết, thăng hoa. Hội là ngôi nhà chung ấm áp, gần gũi, thân thương, là chỗ dựa tin cậy - nơi anh chị em văn nghệ sĩ nuôi dưỡng đam mê và trưởng thành. Hội khích lệ, động viên hội viên sáng tạo. Hội là "bà đỡ" cho nhiều tác phẩm nghệ thuật và "dung nạp", động viên những sáng tạo mang cá tính riêng biệt. Tôi tự hào là một thành viên trong ngôi nhà chung của Hội.

Nhớ lại những ngày cuối năm 2000, tôi được "điện kiến" nhà văn Ma Trường Nguyên đăng kính tại Trại viết Quân Khu 1 ở Hồ Núi Cốc. Nhà văn nói chuyện gần gũi, chân tình và cởi mở với những cây bút trong lực lượng vũ trang chúng tôi. Trong giây phút tâm tình ngắn ngủi đó, nhà

Cố gắng sáng tác nhé". Tuy rằng trước đó, tôi đã đăng khá nhiều truyện ngắn ở Báo Tiền phong, Tạp chí Văn nghệ Quân đội và được giải thưởng, vậy mà tôi vẫn thật sự háo hức và tự hào khi đón nhận "đứa con tinh thần" của mình được đăng tải trên "báo nhà".

Thấm thoát mới đây mà tôi đã là hội viên có thâm niên 20 năm với những ái ô, hỷ, nộ trong đường đời và trong sáng tác. Mỗi lần đến cơ quan Hội, tôi luôn tâm niệm "Về nhà mình" - Ngôi nhà thứ hai.

Tôi có nhiều kỷ niệm khó phai mờ với các văn nghệ sĩ tình nhà. Tuy nhiên, với nhà văn Ma Trường Nguyên, Chủ tịch Hội đó là kỷ niệm gần bó sâu sắc đến cuộc đời cầm bút.

Đường như để động viên "lớp trẻ" như tôi,

chuyến về ở gần nhà tôi. Và, tôi thật sự biết ơn, bởi thi thoảng chủ động viên, khuyến khích tôi vượt qua rào cản, đam mê sáng tác. Cũng từ tấm gương sáng tác không ngại nghỉ, tâm huyết với nền văn học tình nhà, nhìn vào sự "đô sộ" của tiểu thuyết, trường ca, thơ... trong hành trình sáng tác của nhà văn Ma Trường Nguyên mà tôi cố gắng phấn đấu noi theo, để rồi tôi có ngày hôm nay đứng vững vàng trên văn đàn. Mãi mãi, từ trong sâu thẳm tâm hồn mình, tôi luôn ghi nhớ và biết ơn vị Chủ tịch Hội có phong cách gần gũi, nhân hậu, bao dung đó.

Đối với tôi, chặng đường tâm huyết, đam mê, phấn đấu và trưởng thành trên văn đàn, tôi thực sự cảm thấy mình may mắn và thầm biết ơn nhà văn Hồ Thủy Giang. Anh đã cho tôi động lực, năng lượng tích cực để sáng tạo và theo đuổi con đường nghiêm túc với văn chương. Có thể chuyện đó với nhà văn Hồ Thủy Giang chỉ là chuyện nhỏ, nhưng với tôi thì đó là bước ngoặt trong đại cái chặng đường sáng tác.

Trong cái lạnh se sắt của mùa đông cuối năm 2005, văn nghệ sĩ hồ hởi "tay bắt, mặt mừng" đến dự Hội nghị tổng kết cuối năm. Dưới tán cây xanh trong sân trụ sở Hội, nhà văn Hồ Thủy Giang, sau nụ cười cởi mở và những cái bắt tay thân tình, anh nói với một số văn nghệ sĩ trong Chi hội Văn xuôi: "Sau này, nếu có hội viên Hội VNTN trở thành hội viên Hội Nhà văn Việt Nam thì đó là Như Lan".

Tôi ngạc nhiên vô cùng, nhưng trong tâm tư bỗng thoáng suy nghĩ "Hay là mình về làm hồ sơ vào Hội Nhà văn?". Và ngay hôm sau, tôi điện thoại đường dây quân đội cho Đại tá, nhà văn Nguyễn Trí Huân và nhà văn Đào Thắng hỏi về cách thức làm hồ sơ. Tôi thật sự may mắn, bởi trong năm 2006, tôi vinh dự được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam. Đây là sự kiện lớn trong đời viết văn sáng tác của tôi. Nhà văn Hồ Thủy Giang là người đã gợi mở hướng đi thuận lợi, để tôi vững bước trong nghiệp "cầm bút, gieo vần".

Còn nhiều lắm các anh chị văn nghệ sĩ trong ngôi nhà chung, nhất là Chi hội Văn xuôi, gần gũi tình cảm với tôi bao năm qua như các nhà văn: Phạm Đức, Minh Hằng, Nguyễn Văn, Phạm Quý, Phan Thái, Đỗ Dũng, Bùi Nhật Lai, Ngọc Thị Lan Thái... thực sự là những người anh, người chị, bạn văn mến thương ấm áp, ấm áp tình đời, tình người, tình cảm yêu thương gia đình, để tôi luôn trân trọng ghi nhớ trong kỷ ức...

Văn học nghệ thuật vừa là tình yêu, niềm đam mê và trách nhiệm của mỗi văn nghệ sĩ. Khi được "đắm mình" trong "ngôi nhà Hội" cùng với các văn nghệ sĩ, tôi cảm nhận sự ấm áp, thân tình. Từ nơi đây, tôi và anh chị em văn nghệ sĩ ở khắp các huyện thành trên "quê hương gió ngàn" qua suy nghĩ, tình cảm cùng sự gắn bó với đời sống bà con nhân dân các dân tộc tình nhà, thông qua sự tiếp cận thực tế, góc nhìn đã khắc họa rõ nét, dẫn dắt, nhập cuộc bằng tâm huyết, trí tuệ, tài năng, bản lĩnh nắm bắt, chuyển hóa cuộc sống vào trong sáng tác tác phẩm... qua đó góp phần tích cực thúc đẩy sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh giữ gìn bản sắc văn hóa, làm giàu thêm vốn trí thức về văn hóa văn nghệ, phát huy mạnh mẽ vai trò của văn học nghệ thuật của tỉnh Thái Nguyên, để tác phẩm bay cao, vươn xa, hướng tới mục tiêu hiện thực hóa khát vọng, phát triển Thái Nguyên ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Và với riêng tôi, mỗi lần đến Hội, tôi lại có cảm giác đang "về nhà mình", bởi những tình cảm mến thân, thương quý...*

Về "nhà mình"...

Bùi Thị Như Lan



Tác giả (thứ 3 từ phải sang) nhận khen thưởng tại Hội nghị Tổng kết công tác Hội năm 2008

văn trao đổi với tôi: "Cháu còn trẻ mà đã có truyện ngắn đăng trên báo trung ương và Tạp chí Văn nghệ quân đội thì quý quá. Cháu ở địa bàn Thái Nguyên thì nên tham gia sinh hoạt Hội VHNT tỉnh". Thật sự ngày hôm đó, tôi mới biết ở Thái Nguyên nói riêng và các tỉnh khác nói chung đều có Hội VHNT, là nơi hội tụ các văn nghệ sĩ sáng tác về văn học nghệ thuật.

Nhớ lắm, một buổi sáng đầu thu năm 2002, nắng vàng trong vắt, tôi lạ lắm, ngập ngừng trước cơ quan Hội VHNT tỉnh nộp hồ sơ xin vào Hội. Ấn tượng đầu tiên của tôi là nụ cười hiền lành ấm áp của nhà văn Ma Trường Nguyên cùng câu nói: "Chào cô bộ đội. Cháu vào đây". Thấy tôi có phần ngỡ ngàng, rụt rè, nhà văn nhấn nhá: "Trước lạ sau quen, có gì đâu, cháu coi như đây là nhà mình". Lúc ấy trong tôi dâng lên cảm giác bình yên, thân tình, gần gũi không có khoảng cách giữa chủ nhà và khách.

Tôi ngồi chưa ấm chỗ thì nhà văn Hồ Thủy Giang sang. Thấy tôi, anh hồ hởi: "Như Lan đây à, số này đăng truyện ngắn 'Sau những mùa trắng' của bạn đây". Anh động viên tiếp: "Viết khá đấy,

không vì cuộc sống mưu sinh, cơm áo gạo tiền mà sao nhãng say mê sáng tác, vào cuối năm 2003, nhà văn Ma Trường Nguyên đến thăm gia đình tôi. Trong câu chuyện với mẹ tôi, ông bộc bạch chân tình: "Chị à, cháu nhà chị sáng tác văn chương đậm bản sắc vùng miền. Truyện ngắn của nó vững vàng trên văn đàn". Những tưởng Chủ tịch Nguyên nói thế, mẹ tôi sẽ phấn khởi, nhưng không, bà khoát tay: "Thôi thôi, chú ơi, chú nói chuyện khác đi, tôi là tôi không nghe chuyện văn chương, thơ phú. Tôi cấm nó sáng tác!". Rồi bà ca cẩm: "Đàn bà con gái văn chương mơ mộng hão huyền, chỉ tổ hỏng người!". Tôi bối rối, mặt đỏ bừng lên. Khuôn mặt hiền hậu của chú Nguyễn thoáng ngạc nhiên, sững sốt. Mặc chú cháu tôi lúng túng, mẹ tôi quay sang chú nói luôn: "Chú à, chú thương tôi thì chú khuyên nó từ bỏ văn chương đi. Trăm sự tôi nhờ chú đấy!".

Hôm đó, tiền chú Nguyễn ra đến cổng, tôi thật sự thấy nản. Tuy nhiên, chú khẽ nói: "Mẹ cháu cực đoan với văn chương, nhưng cháu vượt qua khó khăn, tiếp tục đam mê sáng tác. Đừng từ bỏ...". Sau này, như là cái duyên, gia đình chú

Vào khoảng cuối năm 1982, ngày ấy mới chỉ có Ban Vận động Thành lập Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh chứ Hội chưa được chính thức ra mắt.

Một buổi trưa, ở trong văn phòng Ban Vận động, tôi đang đánh vật với chuyện nấu nướng bữa ăn thì một người đàn ông cỡ tuổi trung niên gõ cửa rồi bước vào. Người đó tự giới thiệu là Lê Thạc Ngạn - Giám đốc Nhà máy Điện Thái Nguyên.

Liếc nhìn cái bếp điện đặt lù lù ngay trên bàn làm việc cùng đồng nổi niêu rếch rạch, tôi tái mặt tưởng Nhà máy Điện đến để lập biên bản việc sử dụng điện trái phép (ngày ấy nấu bằng bếp điện phải bí mật). Nhưng không phải vậy. Lê Thạc Ngạn cười thân thiện, mời tôi ra ngoài quán ăn trưa để trao đổi công việc. Tôi thấy không tiện nên từ chối và xin anh trao đổi công việc ngay tại văn phòng. Vậy là hôm ấy, chúng tôi ngồi bàn việc ngay cạnh cái bàn ngổn ngang nồi niêu, bát đĩa cùng sách vở, bản thảo...

Lê Thạc Ngạn bảo nghe người ta giới thiệu tôi là nhà văn, lại đang công tác tại Hội Văn học nghệ thuật (ngày ấy nhiều người đã quen gọi Ban vận động là Hội như vậy) nên đến để nhờ anh em văn nghệ sĩ Bắc Thái viết cho Nhà máy một cuốn sách nói về truyền thống nhân kỉ niệm 20 năm ngày thành lập.

Thực ra những năm tháng ấy, cánh viết lách trong tỉnh tuy cũng đã có nhiều tác phẩm được đăng tải trên báo chí ở trung ương, có người đã được giải trong các cuộc thi văn học nhưng chưa ai quen với việc làm loại sách này. Nhưng dù sao, như vậy là ông Giám đốc Lê Thạc Ngạn đã tìm đến đúng chỗ. Tôi nghĩ, phải là một người có tác phong bình dân và hiểu biết lắm thì ông ấy mới có cái quyết định đích thân đến gặp tôi, một người trong tay không hề có một chút quyền hành, không một xu dính túi, trong đầu chỉ có một đồng chữ lộn xộn, nói chung là một người rất vô danh lúc bấy giờ.

Tôi nhận lời Giám đốc Ngạn rồi trao đổi với anh Hoàng Thế, Trưởng ban Vận động, đề nghị anh cho tổ chức và biên tập cuốn sách.

Thế là khoảng hai mươi cây bút chính được huy động vào việc làm sách. Gồm những "đanh tướng" như Nguyễn Đức Thiện từ Nhà Văn hóa Gang Thép sang; Nguyễn Minh Sơn, Khánh Kiểm, Trần Văn Loa, Ba Luận, Mai Việt từ ngành giáo dục đến; Vi Hồng, Vũ Anh Tuấn, Hoàng Văn An từ Đại học Sư phạm tới; Ma Trường Nguyên, Nông Phúc Tước từ Sở Văn hóa góp mặt...

Ngày ấy còn có một "cỗ bé" mới tốt nghiệp đại học, nghe đâu là sinh viên giỏi được tuyển thẳng vào Khoa Văn trường Đại học Sư phạm Hà Nội, đội một chiếc mũ nan rộng vành đến với anh chị văn nghệ sĩ xứ Thái trong một cử chỉ rụt rè, e lệ. Cỗ bé ấy chính là nhà văn, nhà báo Minh Hằng bây giờ.

Khi bắt tay vào làm sách, ngoài đội ngũ văn nghệ sĩ của tỉnh thì một vài cán bộ, công nhân của nhà máy cũng tham gia vào việc sáng tác. Trong đó phải kể đến Giám đốc Lê Thạc Ngạn và Bí thư Đảng ủy nhà máy Nguyễn Đình Ấm (về sau, anh Ấm trở thành hội viên sáng lập của Hội Văn học

nghệ thuật tỉnh Bắc Thái).

Những ngày tìm hiểu thực tế để viết bài, anh Ngạn bận việc không có nhiều dịp ngồi với anh em nên chỉ có Bí thư Nguyễn Đình Ấm hàng ngày theo sát để giúp đỡ mọi người cả về tinh thần lẫn vật chất. Điều làm chúng tôi vui và khâm phục nhất là các anh lãnh đạo nhà máy không hề chỉ đạo anh em viết để ca ngợi thành tích mà viết sao có thể lột tả được hình ảnh người công nhân lao động vất vả nhọc nhằn để làm ra ánh sáng cho đất nước. Điều này quả là hợp với tinh thần của người

Sách khổ to 19 x 27cm, dày 132 trang, tương đương 300 trăm trang khổ bình thường, gồm đủ các thể loại truyện ngắn, kí, kịch, thơ, nhạc... Khi đưa cuốn sách vào nhà in, tôi biết, anh Hoàng thế phải "nịnh" phòng Kế hoạch lắm mới giành được loại giấy tốt nhất lúc bấy giờ. Chúng tôi cầm tập sách trên tay, lòng rung rung cảm động. Tuy nhuận bút lúc ấy trả theo chế độ, chẳng được là bao nhưng chúng tôi thấy rất vui. Vui nhất là từ đó, Nhà máy Điện trở nên thân thiết với chúng tôi như người nhà.

Chuyện về cuốn sách đầu tiên của Hội

Hồ Thủy Giang



Tác giả (thứ 3 từ phải sang) tại buổi Gặp mặt truyền thống (năm 2012). Ảnh: Đào Tuấn

sáng tác.

Ngày ấy, anh Hoàng Thế là người rất có khả năng điều hành công việc và động viên người viết. Anh em văn nghệ sĩ rất sôi nổi, nhiệt tình, dành nhiều tâm huyết cho công việc. Chỉ trong vòng vài tháng bản thảo cuốn sách đã cơ bản hoàn thành. Mọi người đọc cho nhau, góp ý cho nhau từng chi tiết, từng câu từng chữ, không hề so đo tính toán, cốt sao tác phẩm hoàn thành tốt. Vì vậy, kết quả là đã có tới vài trăm trang bản thảo khổ A4. Tôi và anh Hoàng Thế "bò ra" để sửa chữa, biên tập.

Cũng trong dịp ấy, nhà máy cho mời một số nhạc sĩ ở trung ương như các anh Trần Chung, Vũ Thanh đến để sáng tác bài hát truyền thống cho nhà máy. Hai ca khúc nổi tiếng đã ra đời trong những năm tháng này: "Đồng điện quê hương" (Trần Chung), "Đồng điện nơi anh" (Vũ Thanh) cùng ca khúc "Hành khúc nhà máy tuổi hai mươi" của Thanh Hương, một nhạc sĩ trẻ của tỉnh.

Khoảng giữa năm 1983 thì cuốn sách ra đời.

Tôi có thể cam đoan rằng đây là cuốn sách truyền thống, mang màu sắc văn học nghệ thuật đầu tiên trong tỉnh mà anh em văn nghệ sĩ Bắc Thái đã cùng Nhà máy Điện thực hiện. Đến nay tôi vẫn còn giữ được một cuốn duy nhất. Về hình thức, cuốn sách không thể so sánh với các cuốn sách hiện đại bây giờ, về nội dung cũng có nhiều chỗ hơi ngô nghê. Đến nay, nhiều tác giả trong cuốn sách đã qua đời như các anh Hoàng Thế, Nguyễn Đức Thiện, Khánh Kiểm... Một số đã chuyển đi nơi khác sinh sống như các anh: Trần Văn Loa, Ba Luận, Vũ Anh Tuấn... Những tác giả trong cuốn sách hiện đang sống và làm việc tại Thái Nguyên chỉ còn các anh: Nguyễn Đình Ấm, Ma Trường Nguyên, Nguyễn Minh Sơn, Minh Hằng và tôi.

Ngày hôm nay, mỗi lần giờ cuốn sách ra đọc lại, tôi luôn bồi hồi nhớ đến một thời con người sống với nhau thật đẹp đẽ, chân tình và tràn đầy yêu thương.

Tết Khu Cù Tê

của người La Chí ở tỉnh Hà Giang

Nguyễn Thị Tám

Tết "Khu Cù Tê" là tết cổ truyền (tết tháng 7) của người La Chí ở tỉnh Hà Giang, là dịp cúng bái tổ tiên chung của người La Chí và là dịp người trong dòng tộc, cộng đồng ở khắp nơi về sum họp, tưởng nhớ Tổ tiên, góp phần duy trì và củng cố mối gắn kết cộng đồng.



Nhà quan "Khu qua", nơi tổ chức các hoạt động tín ngưỡng chung của cộng đồng



Các thầy cúng, đại diện cho các dòng họ thực hiện lễ cúng tổ tiên trong tết Khu Cù Tê

Theo tiếng La Chí từ "Khu" có nghĩa là thờ cúng; từ "Cù" có nghĩa là rượu; "Cu" có nghĩa là ăn, uống; "Cù cù" nghĩa là uống rượu; "Tê" có nghĩa là ta, người mình tức là người La Chí. Tết "Khu Cù Tê" là một tập quán xã hội, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên gắn liền với văn hoá uống rượu rất độc đáo của cộng đồng dân tộc La Chí ở Hà Giang.

Tết Khu Cù Tê và nghi thức cúng bái tổ tiên của người La Chí thường được ấn định ngày theo từng địa phương khác nhau trong khoảng từ đầu tháng Bảy đến đầu tháng Tám âm lịch, do Mồ Cốc (chủ trì lễ cúng) quyết định tùy theo hoàn cảnh từng năm, thường là ăn tết đến ngày 15/7 âm lịch. Thời gian ăn tết dài hay ngắn tại mỗi bản là do hội đồng già làng, trưởng bản quyết định, nhưng không quá 15 ngày.

Tục chọn trưởng làng: Để đón tết Tết Khu Cù Tê đầu tiên là việc bầu chọn ra trưởng làng chủ trì lễ cúng, người này được gọi là "Mồ Cốc" được thực hiện tại nhà quan (ngôi nhà chung của làng). Những người được đề cử làm trưởng làng phải là người đã lập gia đình, có con cái, gia đình hạnh phúc, không vi phạm luật lệ của cộng đồng làng bản, có uy tín trong cộng đồng. Những người được đề cử, họ tích trữ những đôi xương chân gà trong các dịp cúng bái của các dòng họ và chọn lấy

120 đôi cất giữ để làm lễ chọn trưởng làng. Mỗi năm có cuộc bầu chọn và bói chân gà tìm ra người chủ trì nên người trưởng làng có thể thay đổi hoặc giữ nguyên.

Để chọn trưởng làng, thầy cúng sẽ làm lễ cúng, dùng 120 đôi xương chân gà được buộc thành cặp vào một chiếc sàng để xóc. Sau đó dùng tay bốc một vốc xương chân gà để lòng tay cho rơi tự nhiên đến khi chỉ còn một đôi bám vào kẽ tay, làm đi làm lại sẽ chọn được 3 cặp. Sau đó lấy xương chân gà ra xem, nếu chân gà tốt thì người được dự định đó sẽ được làm trưởng làng, nếu xấu thì tiếp tục dự định người khác và cũng chọn xương chân gà, cứ như thế cho đến khi chọn được đôi chân gà tốt, đồng nghĩa đã tìm được người làm trưởng làng.

Trước ngày tết, các hộ gia đình chuẩn bị chu đáo về lương thực, thực phẩm để cúng lễ. Đặc biệt là chuẩn bị nấu com, ủ rượu hoàng, đây là loại rượu truyền thống có màu trắng đục, vị ngọt thơm dùng để dâng cúng tổ tiên trong ngày tết. Trước tết ba ngày, các hộ gia đình đi phát quang, dọn cỏ tu sửa các ngôi mộ cho sạch đẹp. Cúng báo cáo cho tổ tiên biết ngày mở tết, dặn người chết không được đi đâu và chờ trưởng họ mời về ăn tết.

Theo quan niệm của người La Chí, ngày Tý,

ngày Mùi trong tháng tết là hai ngày tốt nhất để mổ trâu, thịt trâu là thực phẩm bắt buộc để cúng tổ tiên, nếu nhà nào có điều kiện có thể mổ thêm ngựa hoặc lợn, nhưng nhất thiết trong dịp tết này phải có thịt trâu để cúng. Phong tục người La Chí không nuôi bò, truyền kể rằng: "Xưa kia người La Chí cũng nuôi bò như các tộc người khác. Vì ông Hoàng Đình Thùng, tổ tiên người La Chí nhận bò làm lễ vật cúng và mỗi khi bò kêu ông lại thức dậy đòi hiến bò, phải hiến nhiều bò mỗi khi bò kêu, dân không chịu nổi nên đã bàn nhau không nuôi bò nữa, mà chuyển sang nuôi trâu". Vì vậy, sau này trâu trở thành lễ vật cúng tổ tiên. Người La Chí quan niệm "Trần sao âm vậy". Khi con người chết đi, sang thế giới bên kia vẫn phải lao động, sinh hoạt như trên cõi trần vậy, nên người sống cúng xôi để tổ tiên có lúa trồng trọt, cúng thịt trâu cho tổ tiên với ý nghĩa để tổ tiên có trâu cày ruộng. Dòng tộc nào mổ trâu thì các gia đình cũng chung tiền mua một con trâu trưởng thành, thịt sẽ chia đều cho các gia đình, riêng trưởng họ sẽ được đôi sừng. Sừng trâu là vật không thể thiếu trong lễ cúng của người La Chí. Sừng trâu được treo cùng chiếc giỏ và một củ gừng ở gian giữa của ngôi nhà, đó chính là bàn thờ tổ tiên của người La Chí.

VĂN HÓA

Người La Chí chỉ thờ cúng những người đã mất tính từ 3 đời trở lại, những linh hồn này sẽ được mời về khi cúng tại nhà trưởng tộc của các dòng họ. Các gia đình tập trung tại nhà trưởng tộc, khi đi mang theo một chai rượu, một gói xôi, một miếng thịt. Các thành viên mặc quần áo truyền thống của dân tộc mình, những người được trưởng tộc chỉ định sẽ ngồi xung quanh một mâm gỗ có các giò đựng, gói xôi, gói thịt. Họ giúp trưởng tộc cúng gọi hồn những người trong họ đã mất về ăn tết.

Người giúp việc cho trưởng họ sẽ chuẩn bị các "Độc khâu", đó là một cành cây hoa trắng "Méo" mọc hoang ở các sườn đồi, tháng 7 khi cây lúa lên xanh thì loài cây này cũng nở hoa, cành hoa được bó cùng với một vài lá cỏ dài to bản. Mỗi người giúp việc cho trưởng tộc sẽ cầm một "Độc khâu" để xua đuổi tà ma, hàm ý làm cho cây lúa tốt tươi không bị sâu bọ cắn phá. Con vật cúng là một con gà trống vật sạch lông cùng với bát tiết được đặt ở trên mâm gỗ để cúng, sau đó gà được treo ở vách tường. Tiếp theo, trưởng họ buộc củ gừng vào sợi chỉ cầm bên tay phải, tay trái cầm sừng trâu đựng rượu hoẵng, miệng đọc bài cúng ba đời.

Trưởng tộc mời các linh hồn là nam giới trước, các linh hồn này về sẽ nhập vào những người giúp việc cho trưởng tộc. Khi các linh hồn đã về đủ, trưởng tộc và các linh hồn hiện thân vào những người giúp việc cùng ăn xôi, uống rượu hoẵng và uống nước cà đắng có tác dụng giúp xua đuổi những tà ma bám theo linh hồn người chết không quay rối linh hồn người sống trong những ngày tết. Linh hồn nam giới được ăn thịt trâu, thịt lợn muối chua.

Khi các linh hồn nam giới về đầy đủ dự lễ cúng, trưởng họ dùng củ gừng và sừng trâu chứa rượu, miệng đọc bài cúng đọc tên mời từng linh hồn nữ giới trong dòng tộc về, và các linh hồn này cũng sẽ nhập vào những người nam giới giúp việc cho trưởng họ. Trưởng họ lại mời các linh hồn uống nước cà đắng và ăn thịt trâu, ăn xôi, uống rượu hoẵng, cầu mong các linh hồn phù hộ cho các thành viên trong họ mạnh khỏe, làm ăn thuận lợi. Sau bài cúng này, thủ tục cúng kết thúc, chiêm trống nổi lên.

Kết thúc lễ cúng mọi người chuẩn bị mâm, bát, rượu, thịt cùng ăn uống chúc tụng nhau, đến tối

mới về nhà. Sau buổi cúng này, các gia đình trong họ mới được phép làm cỗ mời họ hàng đến ăn uống, vui chơi, bắt đầu từ gia đình người em út, cứ thế tiếp diễn theo thứ tự lớn dần và cuối cùng là nhà anh cả.

Các nghi lễ cúng diễn ra trong tết Khu Cù Tề: Sau lễ cúng tại nhà các trưởng họ một ngày, trưởng họ của các dòng tộc sẽ tập trung tại nhà trưởng làng. Lúc này, trưởng làng là người chủ trì được gọi là "Mô Cốc" còn các trưởng họ khác với tư cách là "So Vẻ" cùng thực hiện buổi lễ cúng tại gian nhà phụ, nơi đặt một thân cây khô nằm ngang để treo chiêng, trống. Trong lễ cúng, "Mô Cốc" và các "So Vẻ" mặc trang phục thầy cúng truyền thống. Sự tích kể lại rằng: "Trước đây việc cúng bái tổ tiên của người La Chí do người phụ nữ trong gia đình đảm nhiệm, nhưng một ngày kia khi nghe thấy các làn điệu dân ca gọi mời từ các sườn núi xa xa, người phụ nữ liền đi hát mà quên mất rằng mình sắp phải cúng tổ tiên. Do vậy, người đàn ông trong gia đình đã mặc bộ quần áo của phụ nữ, đội thêm cái mũ có gắn thêm đoạn vải giả làm nữ giới để cúng tổ tiên. Từ đó đến nay người đàn ông đảm nhận công việc này và mặc bộ quần áo của phụ nữ để cúng".

Lễ cúng người La Chí không sử dụng tiền giấy bán, lý giải cho điều này trong truyền kể của tổ tiên truyền lại rằng: "Ngày xưa khi dân tộc La Chí cùng các dân tộc khác đi tìm đất đai canh tác, các dân tộc khác nhanh chân hơn và tham lam nên họ đi đến vùng đất nào thì đánh dấu vùng đất mà



Các thầy cúng, đại diện cho các dòng họ thực hiện lễ cúng tổ tiên trong tết Khu Cù Tề

mình tìm thấy bằng việc dùng củ khô đốt thành các đồng tro nhỏ đánh dấu vùng đất của họ. Người La Chí đi rất chậm, họ xếp ba tầng đá kê thành bếp và dùng cành củi, thân cây to để nấu ăn. Vào thời điểm ấy tại vùng đất này do địa hình sườn núi dốc, thường xuyên có gió lớn và mưa to nên các đồng tro đốt từ củi của các dân tộc khác bay đi và trôi hết, những bếp kê ba tầng đá có vết cháy xém đen của người La Chí còn sót lại. Các dân tộc khác ai cũng bảo vùng đất đó là của họ, nhưng không tìm được những điểm đánh dấu của mình, đành phải nhường lại đất cho người La Chí. Chính vì vậy, các dân tộc khác khi trong bản làng có ai chết đều phải tung tiền giấy, dụng ý là mua đất của người La Chí để chôn người chết. Người La Chí nhiều đất không phải cầu cạnh ai, không cần mua đất của ai nên không phải dùng tiền giấy là vì lẽ ấy..."

(Xem tiếp trang 40)

CÂU CHUYỆN VĂN HÓA

Dạy con

Thái Bảo

Tan giờ làm, Mai rẽ qua chợ chọn những quả cam nhỏ nhất, để lát đón Bin đi học về sẽ dạy con cách vắt nước cam. Thằng nhỏ thích uống nước cam, ngày nào đi học về cũng bảo mẹ vắt cho một cốc đầy. Mai muốn dạy con tự làm đồ mình thích dù nó mới có 4 tuổi. Vì cô luôn muốn hướng con học cách tự lập từ nhỏ.

Bước đến cửa lớp, không thấy bóng con hớn hờ ulla ra đón mẹ như mọi khi, Mai dự cảm có chuyện không hay. Bước hẳn vào lớp, Mai thấy con đang ngồi một góc, đầu dán băng thương, trên áo có dính máu. Hai cô giáo ngồi bên, mặt đầy lo lắng, rụt rè trình bày: Bạn cướp đồ chơi của con, con đòi lại, bạn không chịu còn lấy đồ chơi đập vào đầu con chảy máu.

Khẽ mở vết băng thương trên đầu con, Mai tái mặt vì vết rách khá sâu, vẫn rỉ máu tươi. Mai nhìn sang những bạn nhỏ khác đang chơi trong lớp, hỏi nhỏ hai cô:

- Bạn nào đánh con vậy?
- Là bạn Tôm, nhưng bố vừa đón bạn ấy về rồi. - Một cô giáo khẽ nói.

- Anh ấy có biết Tôm đánh Bin thế này không?

- Dạ... biết!

- Thế anh ấy có nói gì không?

- Dạ... không!

Trên đường về nhà, Bin lay tay mẹ, bảo:

- Mẹ ơi, Tôm cướp đồ chơi của con. Tôm đánh con nữa. Nhưng Tôm không xin lỗi con!

Mai lặng người. Cô luôn dạy con phải biết nói lời xin lỗi, biết sai và sửa sai. Vậy mà khi người khác làm sai với con, đến cả lời xin lỗi con cũng không được nhận.

Về đến nhà, dù bị đau Bin vẫn muốn được mẹ dạy vắt nước cam thay vì nhõng nhẽo kêu đau bắt mẹ làm cho. Vì là lần đầu nên Bin lóng ngóng lắm. Đang loay hoay vắt nước cam thì Bin làm đổ cốc, chiếc cốc nhựa rơi xuống sàn, đổ lênh láng nước cam ra nhà. Bin kêu ầm ầm:

- Mẹ ơi, Bin xin lỗi! Bin làm đổ nước cam. Làm bẩn nhà của mẹ rồi!

- Vậy theo Bin giờ mình phải làm gì để sửa sai đây?

- Phải lau nước cam đổ ả!

- Đúng rồi. Vậy giờ để mẹ đi lấy khăn lau nước cam đổ nhé?

- Không ạ. Mẹ để Bin tự lau.

- Vì sao vậy?

- Vì Bin chứ không phải mẹ làm đổ nước cam! - Nói rồi Bin chạy nhanh đi lấy khăn hi hụi lau những vết nước cam dính trên nền nhà.

Tối đó, đợi Bin ngủ rồi, Mai mới đi lau dọn lại nhà. Mai lặng lẽ nhìn những vết vàng mờ nước cam vẫn còn loang lổ trên sàn vì tay con yếu, lau không được sạch, mà khẽ mỉm cười. Bởi cô nghĩ: Vậy là con trai dù bé song đã biết chịu trách nhiệm trước lỗi của mình.

Nghĩ tới đây, Mai lại nhớ đến chuyện xảy ra với con trên lớp hồi chiều. Mặc dù hai cô giáo đã nhận hết lỗi và trách nhiệm về mình nhưng rõ ràng là Tôm đã sai và cả bố của Tôm cũng vậy. Anh ấy biết con mình đã cướp đồ và đánh con người khác nhưng lại không ọ ẹ nói với Mai rồi nào. Bản thân anh không thấy mình phải có trách nhiệm trước hành động của con thì sao anh có thể dạy con phải chịu trách nhiệm trước việc con đã gây ra cho người khác?

Ngẫm nghĩ một hồi, Mai quyết định lấy điện thoại nhắn tin cho cô giáo để xin số của bố Tôm. Mai nghĩ mình cần nói chuyện với anh ấy vì Bin xứng đáng có được một lời xin lỗi! ■

GIỮ GÌN BẢN SẮC trong thực hành tín ngưỡng

Linh Sơn

Tín ngưỡng thờ mẫu Tứ phủ của ta đã được UNESCO vinh danh là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào năm 2016. Trong tín ngưỡng thờ mẫu Tứ phủ nổi bật là nghi lễ Tứ phủ trình đồng. Có thể thấy, hình thức diễn xướng tâm linh mà dân gian gọi là hầu đồng, hầu bóng là một trong những tín ngưỡng có sức sống mãnh liệt ngay cả khi không cần dựa trên danh hiệu được công nhận. Tuy nhiên, ranh giới giữa tín ngưỡng và mê tín đôi khi không dễ gì phân biệt.

1. Theo Đại sứ Phạm Sanh Châu, nguyên Trợ lý Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Đặc phái viên của Thủ tướng Chính phủ về các vấn đề UNESCO: Trải qua bao biến cố thăng trầm lịch sử, sức sống của Tín ngưỡng thờ Mẫu là minh chứng không thể phủ nhận cho các giá trị của Tín ngưỡng. Việc UNESCO vinh danh tín ngưỡng thờ Mẫu là di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại một lần nữa hợp thức hóa và tôn vinh ở tầm quốc tế những giá trị nổi bật toàn cầu của di sản. Thế nhưng, xã hội vốn phong phú và đa dạng nên vẫn còn không ít nghi ngại xung quanh việc thực hành Tín ngưỡng. Sự thay đổi của điều kiện kinh tế - xã hội và của nhân sinh quan khiến việc thực hành tín ngưỡng trong dân gian có nhiều biến đổi. Có lúc, có nơi nảy sinh một số hiện tượng tiêu cực như mê tín dị đoan, buôn thần bán thánh... gây hiểu sai, hiểu không đúng trong dư luận.

Trong quá khứ, có một thời gian diễn xướng hầu đồng lui vào hoạt động khép kín, nhưng hơn chục năm trở lại đây, các hoạt động diễn xướng hầu đồng đang trở nên phổ biến. Trên thực tế hiện nay, nghi lễ hầu đồng không chỉ diễn ra tại các đền to, phủ lớn có gắn với tục thờ Mẫu mà nghi thức hầu đồng ở nhiều địa phương còn được tổ chức nhiều tại các phủ, miếu... do tư nhân lập ra với ý nghĩa cứu giúp những người có căn số không ngừng hướng thiện, xoa dịu nỗi đau và vượt lên hoàn cảnh khó khăn. Đó cũng là ý nghĩa và mục đích tốt đẹp của nghi lễ này.

Thế nhưng, hiện nay cũng không khó để bắt gặp ngoài đời sống, trên không gian mạng những



Trang phục trong mỗi giá hầu được nhiều thanh đồng hiện nay chọn lọc vừa đảm bảo yếu tố truyền thống vừa mang giá trị thẩm mỹ. (Nguồn ảnh: Facebook: Giang Hoang Truong)

lời giới thiệu hay các clip của một số cá nhân tự nhận mình là người nhà thánh, làm việc thánh, song hình ảnh và nhiều hành vi của họ lại phản cảm. Những hành vi đã làm ảnh hưởng tới đức tin trong văn hóa tâm linh của cộng đồng và xã hội.

Xét ở mặt bản chất của nghi lễ thì có thể hiểu "trình đồng" là việc một hay nhiều người hóa thân vào các nhân vật ở trong hệ thống thờ Tam phủ Thánh Mẫu. Thế nhưng vì là tín ngưỡng trong dân gian, lưu truyền qua hình thức truyền khẩu là chính nên không phải ai cũng hiểu cặn kẽ như thế. Thậm chí chính nhiều đồng thầy vẫn chưa hiểu hoặc cố tình không hiểu điều đó khi tự huyền hoặc rằng họ được thánh nhập trong mỗi giá đồng, không muốn công nhận rằng đó là hình thức biểu diễn.

Còn vì sao gọi đó là diễn xướng tâm linh, bởi nó diễn ra ở không gian thờ tự. Ở các giá hầu đồng tiếng nhạc, tiếng hát và mùi hương hoa, khói trầm hòa quyện vào nhau tạo cho con người ta sự thanh thản, dường như có thể trút bỏ lo toan của đời thường, tạo nên một cảm giác giữa đời thực và thế giới siêu hình được gặp gỡ nhau và bản thân như được sống trong thế giới tâm linh đó. Cũng có nhiều ý kiến lý giải lý do gọi đó là diễn xướng tâm linh rằng, khi một người hành lễ hóa thân vào một nhân vật tiền thánh, hay còn gọi là các "giá đồng" trong không gian tâm linh ấy, cái tôi của họ còn rất ít, phần hóa thân trở thành cơ bản, thậm chí thăng hoa đến độ trong khoảnh khắc tưởng chừng mình chính là nhân vật lịch sử ấy hay vị tiền thánh ấy. Vì thế, có thể nói, đó là một hình thức biểu diễn gắn với tâm linh.

Các Thánh Hoàng thường "giáng về" trong nghi lễ hầu đồng của tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ gồm: ông Hoàng Cả, ông Hoàng Đồi, ông Hoàng Bơ, ông Bắc Quốc, ông Hoàng Bảy, ông Hoàng Bát, ông Hoàng Chín, ông Hoàng Mười. Các vị Thánh Cô gồm: Cô Đề Nhất, Cô Đồi, Cô Bơ, Cô Tư, Cô Năm, Cô Sáu, Cô Bảy, Cô Tám, Cô Chín, Cô Mười, Cô Bé, Cô Cam Đường... Một trong những giá đồng rất vui vẻ trong một văn hầu là giá hầu Cậu với: Cậu Cả, Cậu Đồi, Cậu Bơ, Cậu Bé. Một số ít các văn hầu có giá hầu Ngũ Hổ (5 ông Hổ). Văn hầu này ít bởi rất "kén" người. Thường phải là các đồng cụ rất sát căn mới hầu được để sát quỷ, trừ tà. Trong một số rất ít trường hợp khác khi hầu Tứ phủ cũng có thể kiểu thỉnh các Chúa Bà sơn lâm, sơn trang.

Các cụ xưa đã nói "Làm lính có công,



Việc Thánh cốt ở lòng thành

làm đồng có phép", nghĩa là mọi việc lớn nhỏ đều phải tuân theo phép tắc mà làm. Việc thực hành tín ngưỡng đều phải lấy sự tôn kính, trang nghiêm và phép tắc làm trọng.

Một năm các đồng đền, đồng điện thay mặt con nhang đệ tử thường chọn 4 tiết lễ để hầu: Tháng Giêng (hầu thượng nguyên), với ý nghĩa cầu an cho cả năm; Tháng Tư (hầu vào hè) mục đích là cầu mát, tránh ôn dịch; Tháng Bảy (hầu ra hè) cầu mong cho nửa năm cuối được bình an kháng thái; Tháng Chạp (hầu Tết niên) mang ý nghĩa lễ tạ phật thánh sau một năm được bình an, che chở. Ngoài ra, các văn hầu cũng có thể diễn ra theo tiệc của các vị Thánh, tùy thuộc vào hoàn cảnh, tâm linh và kinh tế của từng thanh đồng mà quyết định thời điểm thực hiện các giá hầu.

2. Tuy nhiên như đã đề cập ở phần đầu bài viết, việc thực hành tín ngưỡng này hiện đang bị nhiều người làm sai lệch. Chưa xét ở góc độ đời sống tâm linh mà ngay ở hình thức thể hiện đã có nhiều việc đáng để bàn.

Hầu đồng là hình thức tái hiện hình tượng của Tiên Thánh giáng hạ trần gian. Do bản sắc văn hóa vùng miền khác nhau nên có thể thấy sự phong phú về hình thái và màu sắc trong trang phục hầu đồng. Trang phục hầu Thánh tuy rất đa dạng về màu sắc, về hình thể và chất liệu song vẫn đảm bảo tính trang nghiêm, toát nên nét đẹp truyền thống dân gian cổ xưa.

Trang phục trong mỗi giá hầu đều có quy định. Ví dụ như trang phục của các Quan lớn: Quan Đề Nhất màu đỏ, Quan Đề Nhị màu xanh lá cây, Quan Đề Tam màu trắng, Quan Đề Tứ màu vàng, Quan Đề Ngũ màu lam. Áo dài may 5 thân... Mỗi kiểu hoa văn, màu sắc dùng may áo cho các thánh khác nhau đều mang ý nghĩa, giá trị không giống nhau. Nhờ vào trang phục, màu sắc áo có thể nhận

biết rõ danh tính từng vị Tôn Quan.

Trang phục hầu đồng ở các vùng miền lại có những khác biệt do những quy định chung về kiểu dáng, màu sắc thường không mang tính bắt buộc. Tuy nhiên dù có biến đổi thế nào thì khăn áo trong nghi lễ hầu đồng cũng cần giữ những cốt lõi trong trang phục cũng như màu sắc, hình thức theo đạo cụ. Đáng tiếc trên thực tế ngày nay, trang phục này đã bị một số thanh đồng làm biến dạng, không tuân thủ các quy định về trang phục xưa.

Ví dụ như khi xưa Cô Đôi Thượng Ngàn mặc áo cón xanh lá cây thêu hoa hoặc gấm dệt, thắt đai, cổ đeo kiềng bạc, tai đeo hoãn bạc, đầu chít khăn củ ấu hoặc tết bông hoa theo lối thượng ngàn sơn trang. Nhưng ngày nay, một số thanh đồng lại mặc trang phục Cô Đôi Thượng Ngàn giống như khi hầu Cô Đề Nhất, Cô Bơ Thoải, Cô Chín Sông Sơn mặc áo dài, đội khăn xếp chít... không phù hợp với cảnh thượng ngàn sơn trang.

Còn vũ đạo hầu Thánh vốn là vũ đạo chốn cung đình vừa trang nghiêm, đài các, trừu tượng, vừa đơn giản, dân dã... tạo nên lối vũ đạo riêng biệt mang tính văn hóa tâm linh. Nhưng bây giờ một số người nặng về biểu diễn trở thành lối lăng, thất lễ gây bức xúc đối với khách dự hầu.

Theo một số tài liệu xưa lời tuyên phán, lời truyền trong văn hầu khi xưa tế nhị, hoa mỹ chủ yếu cầu mong quốc thái dân an, đồng nhân cát khánh, nhưng nay không khó để bắt gặp hiện tượng nội dung lời truyền phán của một số thanh đồng như dọa nạt gây hoang mang cho người xung quanh nhằm mục đích khiến người khác sợ để trục lợi cho bản thân. Những lời tuyên phán đó rõ ràng mang tính trần tục, thể hiện ý đồ của người hầu, không thể coi là lời của chư Thánh...

(Xem tiếp trang 41)

Trung tá Phong bước vào phòng hỏi cung. Ba phút sau, hai đồng chí công an dẫn phạm nhân vào. Vừa ngừng lên thì Phong lắng người. Phiên. Chính xác là Phiên đấy. Phong làm sao quên được khuôn mặt này. Đôi mắt sáng luôn nhìn thẳng vào mắt người khác mỗi khi trò chuyện. Nụ cười khoe hàm răng sáng lấp lánh của Phiên từng làm bao nhiêu cô gái mê mệt. Chỉ khác là bây giờ. Ngay lúc này, Phiên đang cúi gằm mặt, vai xuôi xuống. Rũ như tàu lá.

Phong cố nén xúc động. Điềm tĩnh mời Phiên ngồi bằng giọng nói bình thường nhất. Cả buổi sáng hôm ấy, Phiên ngồi đối diện Phong, trả lời những câu hỏi của anh bằng giọng nhất gừng và âm vực rất nhỏ. Thi thoảng anh quay sang xin người công an đang đứng cạnh ly nước. Phiên nhấp từng ngụm, rồi xoay ly nước trong lòng hai bàn tay, ánh sáng tránh ánh mắt của Phong. Kết thúc buổi hỏi cung, Phong gấp tập tài liệu lại, hạ giọng. Phiên có nhận ra mình không? Phiên nhìn lắng đi, lắc đầu. Cán bộ chắc nhận nhầm người rồi. Không nhầm. Minh vẫn là Phong ngày xưa đấy. Không. Phiên đứng lên, dứt khoát. Tôi không phải là người quen của cán bộ. Chắc chắn là như vậy.

Phong nhìn theo bóng Phiên đi về phía khu tạm giam. Nhìn từ phía sau, Phiên gầy gò quá. Trong lòng Phong ngổn ngang. Chưa bao giờ anh nghĩ có ngày mình gặp lại người bạn cũ nào trong hoàn cảnh này. Phiên thì càng không. Đường từ trại tạm giam trở về đơn vị vẫn thế. Nhưng hôm nay sao dài hun hút. Những ký ức ngày cũ dội vào lòng anh buồn buồn. Như thế mới đây.

... Hai thằng con trai không cần giống nhau cũng có thể thân được. Phong trầm tĩnh, hiền lành và tỉ mỉ. Nhưng đứa chơi thân với Phong lại rất khác, ồn ào và hiếu động. Phiên không thể ngồi yên một chỗ đọc sách như ý muốn của mẹ. Cô Cẩm là giáo viên cấp một. Từ khi cha Phiên qua đời vì tai nạn giao thông, cô dồn hết mọi sự quan tâm cho Phiên. Rất nhiều sách trên chiếc kệ gỗ cao sát trần nhà. Mỗi ngày, trước khi đến lớp, mẹ giao cho Phiên phải đọc hết một chương trong cuốn sách mà mẹ chọn, làm hết bài tập cho buổi chiều đi học. Nếu không thì đừng mong có món đồ chơi nào. Mẹ muốn Phiên trở thành thầy giáo như cha mình.

Nhưng Phiên không thích đọc sách. Cũng không thích làm bài tập. Phiên chỉ mê được nhào ra đường để đánh trận giả với đám trẻ tuổi loại choai cùng xóm. Việc đó Phiên giao cho Phong. Phong cầm cùi đọc hết chương được cô Cẩm đánh dấu bằng tờ giấy cứng màu đỏ. Phiên canh mẹ gần tan giờ dạy thì ba chân bốn cẳng chạy về, vừa lau mồ hôi nhễ nhại vừa nghe Phong sẽ kể lại những chi tiết trong sách. Phiên là đứa có trí nhớ rất tốt. Vừa nghe vừa gật gù, lúc sau kể lại cho mẹ không sót từ nào. Nhiều lần cô Cẩm sung sướng đến mức ứa nước mắt vì điều đó.

Năm mười tám tuổi. Phong đọc hết cả tủ sách của nhà Phiên. Kỳ thi Đại học năm đó, hai đứa dắt nhau vào thành phố cùng thi Đại học. Mẹ Phiên nhét vào ba lô của con trai một cuộn tiền học kỹ trong mấy lớp túi ni-lông, bảo vào đấy mua gì ngon ngon ăn để có sức làm bài cho tốt. Cô Cẩm dúi vào tay Phong hai tờ năm mươi ngàn đồng. Cô cho cháu. Nhớ canh chừng Phiên giúp cô. Nó là hay ngủ quên lắm. Phong cảm động. Hai tờ năm mươi ngàn ấy thật sự quý giá với đứa con trai nhà nghèo rớt. Đi phụ hồ suốt cả năm trời sau giờ học cũng chỉ đủ tiền giặt người vào thành phố thì đấy thôi.

Sóng lòng

Truyện ngắn. Niê Thanh Mai



Minh họa: Đào Tuấn

Phiên không ngủ quên trong suốt những ngày thi Đại học. Nhưng nó không đậu. Phong biết điều đó từ khi hai đứa chưa lên xe. Vì Phiên không học hành gì. Nó chỉ muốn mượn cơ thi Đại học để đi thành phố. Thanh niên là phải trải đời, phải có kinh nghiệm để còn xông pha đấy đó. Hai gã rẽ của Phong và Phiên cũng từ ấy. Từ khi Phong là sinh viên trường Đại học Cảnh sát. Phiên đi học nghề cắt tóc thời trang. Thành phố đông đúc và ồn ào cuốn phăng hai đứa về những con đường riêng. Cứ thế mà mấy chục năm rồi...

Cứ thế mà mấy chục năm rồi!

Phiên cứ nghĩ mình chẳng có thời gian để nhớ thằng bạn hiền lành như Phong. Bận rộn với tiệm cắt tóc và việc quản lý đám nhân viên loại choai. Tiền nhà mỗi tháng gần hai mươi triệu. Khách quen. Khách lạ. Khách nào cũng phải chiều lòng. Ai gọi gì cũng dạ ran. Làm cái nghề phục vụ thượng đế như Phiên, khéo tay, giỏi nghề không thôi chưa đủ mà còn phải biết chiều lòng khách. Nhất là các chị trung niên. Các chị ấy thích ngọt ngào. Thích nghe khen. Mà việc ấy thì có khó gì.

Phiên lấy vợ năm ba mươi sáu tuổi. Khi ấy đã là chủ tiệm cắt tóc có tiếng giữa một quận sầm uất của thành phố. Kiều - Vợ Phiên rất đẹp. Và rất trẻ. Là con đại gia buôn bán nông sản ở miền tây. Người mỏng manh và xinh đẹp nức tiếng ở vũ trường S. Đám thanh niên lui tới vũ trường tức đỏ mắt trong ngày cưới của Phiên. Tiệc nổi lắm. Kiều được bọn họ phong là hot-girl vì thân mình mượt mát và bốc lửa.

Đặc biệt, nàng mê tiếng nhạc chất chúa và thứ ánh đèn màu xanh đỏ chớp nháy một cách điên cuồng. Phiên yêu vợ. Yêu đến phát cuồng, chứng kiến cảnh đám đàn ông hau hau như nuốt lấy Kiều lúc nàng uốn éo trong chiếc váy ngắn cỡn, chênh vênh trên bục cao lấp lánh ánh đèn chớp liên hồi thì Phiên luôn thấy bất an. Phiên kè kè theo vợ đến tất cả những cuộc rong chơi. Bắp chấp cửa tiệm mỗi ngày một ế uột, khách hàng ớn lạnh khuôn mặt xanh nhợt, lúc nào cũng mệt mỏi, ế oải vì ngày nào cũng thức đến gần sáng của Phiên. Mặc kệ.

Tiền của Phiên đưa, Kiều nướng sạch vào vũ trường mỗi đêm. Khách quen lần lượt bỏ qua địa chỉ tiệm cắt tóc thời trang của Phiên. Mà tiệm cắt tóc mỗi ngày thì mọc như nấm sau mưa.

Cứ hễ nhắm mắt lại Phiên lại thấy đầu mình ong ong. Khuôn mặt ban sáng của Phong hiện lên rõ mồn một. Phong không giống đứa bạn hiền lành, hơi ngơ ngác suốt ngày cầm mặt vào cuốn sách để đọc thay Phiên dạo nào. Phong rắn rỏi. Đa năng, ngâm rầm rập, giọng nói vừa trầm lại vừa uy lực đến ngợp. Thời gian làm đứa bạn của Phiên thay đổi nhiều quá. Mọi thứ. Ngay cả lúc này. Minh trở thành phạm nhân, bị tạm giam trong phòng giam bé xíu, ngột ngạt, chỉ có thể nhìn ra ngoài kia qua những song sắt cứng đờ. Còn Phong, rồi sẽ

SÁNG TÁC VĂN HỌC

tìm đến nhà. Rồi sẽ gặp lại mẹ Phiến. Bà giáo về hưu có đứa con trai vào tù khi chạm mặt đứa bạn học cũ, từng nghèo rớt. Rồi mẹ sẽ bất khuất tức tưởi vì tội thân. Đàn ông như Phiến, từ lúc bước vào buồng giam lạnh lẽo này, lòng lúc nào cũng trống rỗng. Vậy mà sao nghĩ đến đây thì lòng trĩu nặng. Nước mắt Phiến trào lên, ướt đầm.

Trời lúc đêm ở phố núi dễ chịu. Nhất là mùa hè như lúc này. Phòng làm việc của Phong khẽ mở cửa là gió thổi qua lồng lộng. Anh hít thật khẽ mùi hương của loài hoa sứ quân tử đang trổ từng chùm nơi gờ tường. Mỗi khi cảm thấy căng thẳng trong lúc nghiên cứu án, Phong đứng thật lâu ở ban công, hít thở khí trời, cảm nhận vị ngọt dịu dàng của hoa.

Hôm nay Phong cũng đứng ở lan can nhà mình, vây quanh anh là mùi thơm dịu dàng của hoa sứ quân tử. Rất lâu. Nhưng không hề có cảm giác dễ chịu như mọi khi. Miên man nghĩ mãi về cuộc gặp gỡ sáng nay với Phiến. Anh đã lật lại rất kỹ vụ án. Nhớ lời của Trung tá Tuấn Anh, người trực tiếp phụ trách vụ án này trước khi bàn giao lại cho Phong. Người phạm tội không phải là người xấu. Nhưng anh ta chọn nhầm con đường để đi. Minh xét quá.

Cảm giác xót xa ấy cứ như thế ngay lúc này đang xát muối vào tim Phong. Hình ảnh từ sách cao tợn trần nhà trong phòng khách của nhà Phiến, khuôn mặt hiền lành và bàn tay ấm nóng của cô Cầm ngày nào, lúc cúi vào tay Phong hai tờ năm mươi ngàn cứ như thước phim quay rất chậm. Ngày ấy, sau khi nhận công tác ở công an tỉnh, Phong đã quay về xóm cũ, tìm Phiến và cô Cầm. Nhưng cô đã bán nhà và chuyển xuống thành phố ở cùng con trai. Chủ mới chỉ cười trừ khi Phong hỏi cách liên lạc. Trái đất tưởng tròn mà thì ra rộng quá, đi mãi mà chẳng hiểu vì sao không chạm mặt nhau.

Hôm nay không phải là trong lịch làm việc nhưng Phong quay lại trại tạm giam để gặp Phiến. Anh muốn làm rõ hơn một số tình tiết trong vụ án. Vấn đề khế khằng khi ngồi xuống bàn, trước mặt Phong, Phiến không nói nhiều hơn những gì đã khai hôm trước. Phong không hỏi đối tượng thẩm vấn rằng có nhận ra mình một lần nào nữa. Chỉ yên lặng quan sát. Rất lâu sau đó, anh ra hiệu cho cán bộ quản giáo đưa Phiến quay trở về buồng tạm giam.

Hồ sơ vụ án của Phiến khá dày. Phạm tội cầm đầu đường dây buôn bán thuốc lắc và hồng phiến. Đội chuyên án ma túy bắt tại trận Phiến đang giao dịch bán thuốc trong phòng Vip của Vũ trường S. Mỗi viên thuốc được gói trong tờ giấy bằng ngón tay, giấu trong đôi giày thể thao hiệu đắt tiền Phiến mang dưới chân. Đội điều tra biết mười mười đường dây của Phiến có sự tham gia của rất nhiều cô gái. Trong số ấy có vợ của Phiến. Nhưng Phiến nhất quyết im lặng. Từ đầu đến cuối không hề khai thêm bất cứ thông tin gì. Phiến nhận một mình làm hết mọi việc. Nhập hàng, Phân

phối và bán cho dân chơi. Tiền thu được từ buôn bán thuốc lắc, hồng phiến đưa cho vợ nuôi con và chung điện nhưng không nói từ đâu mà ra. Hết.

Kiều bảo Phiến, chúng mình có nhiều cách để có thể kiếm tiền và sống sung sướng.

Không phải cặm cuội chiều chuộng những chị tuổi trung niên. Không cần giả là cười nói, vuốt ve, nâng niu mái tóc móng dính, lơ thơ của họ mỗi ngày nữa. Sang lại tiệm cắt tóc thời trang. Chuyển sang buôn bán thứ hàng đặc biệt.

Thứ hàng đặc biệt của Kiều nói rất nhanh giàu. Giàu là từ tiền của những người mê mẩn ánh đèn và tiếng nhạc chất chứa mỗi đêm. Mỗi si đánh hàng từ biên giới về. Số tiền từ việc sang tiệm cắt tóc sẽ nhập hàng. Và phải gan. Có gan mới làm giàu được phải không anh yêu. Kiều vuốt ve ngực của Phiến. Phiến ôm lấy vợ, quờ tay vỗ vỗ lên bờ mông căng tròn, mây mây của nàng rồi gục gặc đầu. Kiều cười rinh rích. Phiến biết. Kiều muốn gì là đòi cho bằng được. Quan trọng là mỗi tối, Kiều sẽ vẫn có mặt ở nơi nàng thích, lướt lờ qua lại giữa những ánh mắt hau háu của đám đàn ông, sự ngưỡng mộ của các cô nàng chân dài.

Thì ra đó là cách kiếm tiền rất nhanh. Những tờ xanh sắc cạnh ngo ngậy trong chiếc túi LV kẻ kẻ bên hông Phiến như có sức mạnh vô hình. Mỗi khi về đến nhà, Kiều xỏ tiền ra giường chụp ảnh rồi đăng facebook. Mặc kệ Phiến rã rời để nguyên quần áo ngủ vui trên ghế sofa. Những đồng tiền từ túi LV chập chới bay vào cửa hàng váy áo, trang sức và chai rượu mạnh thâu đêm.

Mọi thứ nhanh quá. Đến mức Phiến chưa kịp nhận ra điều gì sẽ đến thì đã bị công an ập vào phòng VIP khi đang giao hàng. Bằng cách nào đó, Kiều đã trốn ngay khi người ta nhốn nháo. Từ ngày bị bắt, Phiến chỉ gặp Kiều trong những giấc mơ vụn của mình.

Địa chỉ nhà của Phiến không khó tìm. Ngôi nhà gỗ trong con hẻm sâu hun hút dưới dốc suối Đốc học. Phong đã gặp cô Cầm ở đây. Nhận ra người thanh niên trước mặt là Phong, cô ngỡ ngàng và òa lên khóc. Anh đứng như trời trồng trong khi cô Cầm nức nở. Hai mươi lăm năm. Thời gian đủ dài để bảy giờ Phong gọi là bà Cầm. Tóc cô bạc trắng, gầy gò. Bàn tay xương xương đã lõm lõm vết đồi mồi. Lòng bàn tay của cô lạnh chứ không ấm như ngày nào.

Kiều, vợ của Phiến. Người phụ nữ tóc nhuộm vàng rực, mặc chiếc áo hai dây trẻ ngực ngời yên trên phản, bên đứa bé nhỏ xíu bò quanh. Cô không rời mắt nhìn anh. Ánh mắt ướt ướt. Lúc tiền Phong ra cửa, Kiều nói trống không. Anh gặp chồng em, cứ nói là ở nhà mẹ con em khỏe. Vậy thôi. Phong đứng sững. Vậy thôi? Cô không hỏi Phiến có khỏe không sao? Kiều cười cười. Hối gì nữa. Em nghe anh nói chuyện với má chồng em rồi. Vô tù thì sao mà khỏe được hả anh? Phong thấy cổ họng mình đắng ngắt. Kiều nói cụm từ "vô tù" nhẹ nhàng như thể Phiến đi làm ăn xa chứ không phải đi chịu hình phạt vì phạm tội. Thốt nhiên anh thấy giận sôi. Phiến có hiểu rằng mình ngu muội quá không Phiến ơi.

Có những điều đã cũ nhưng cứ làm người ta day dứt suốt. Cũng như hình ảnh chấp chờn trong giấc ngủ của Phong suốt những ngày qua. Từ khi gặp lại Phiến. Và khi nắm lấy bàn tay run run của cô Cầm. Đôi mắt có vẻ ấm và dịu dàng. Nhưng là sự khẩn cầu và van lơn Phong hãy cứu Phiến. Cứu Phiến thế

nào đây khi Phiến cứ im lìm trong những cuộc hồi cung.

Phong quay lại ngôi nhà gỗ của Phiến. Mang theo vài quyển sách và hai lon sữa dành cho người già. Anh đưa cho Kiều ba tờ năm trăm ngàn. Mua sữa cho cháu nhé, con bé còi quá. Kiều cầm tiền, nét mặt rạng rỡ. Chỉ năm phút sau đó, Kiều phóng xe ra khỏi nhà. Cô Cầm nhìn Phong, nói mà như muốn khóc. Lần sau con đừng cho tiền như thế này nữa. Kiều nó quen, rồi sẽ ngửa tay xin. Nhà này còn cái gì có thể bán được thì nó cũng mang đi bán rồi. Phong dạ. Anh định hỏi cô Cầm còn nhớ không, chuyện về hai tờ năm mươi ngàn ngày nào. Nhưng rồi chỉ im lặng, anh đưa mắt nhìn đứa con gái Phiến chưa tròn một tuổi đang bò chơi trên phản, lòng dậy lên sự lo lắng mơ hồ.

Đêm ấy, Kiều không về nhà. Cô Cầm gọi điện cho Phong thút thít. Có lẽ giờ này Kiều đang uốn éo ở một quán bar hay vũ trường nào đó không chừng. Từ ngày Phiến bị bắt, Kiều không bén mảng đến nơi đèn nhấp nháy xanh đỏ ấy nữa. Cô sợ. Hay cũng có lẽ vì để trốn những người đang truy đến cùng những chân rết trong đường dây buôn bán thuốc lắc. Hay vì không có tiền. Nhưng sự đam mê với tiếng nhạc và ánh đèn chớp nhóa thì cô lẽ Kiều khó thể buông được. Phong gọi vào số máy của Kiều. Chỉ có tiếng ò ò ngoài vùng phủ sóng. Không phải đêm ấy mà rất nhiều những đêm sau đó, Kiều mất hút. Cô Cầm không gọi điện cho Phong lúc đêm nữa. Phong không đến ngôi nhà gỗ sau dưới dốc ấy nữa. Vợ Phong đã thay anh đến đó. Con bé quá nhỏ, chỉ có phụ nữ thì mới giúp được cô Cầm. Phong thì bận biệt với những chuyến đi công tác dài ngày.

Mười sáu ngày cho những chuyến đi. Về miền Tây. Quê của Kiều. Thẩm nhập vào hàng chục vũ trường và quán bar lớn nhỏ, chớp nháy ánh đèn giữa thành phố đông đúc. Đội điều tra phát hiện Kiều xuất hiện cùng một gã đàn ông trong một quán bar dập dề người nước ngoài và những cô gái ăn vận mắt mè. Dưới ánh đèn trắng chớp nháy muốn đau mắt. Trình sát phát hiện ra Kiều. Khuôn mặt trang điểm kỹ. Váy rất ngắn, hở trọn tám lưng trần. Nàng ta mang một chiếc túi xách nhỏ xíu lủng lẳng trên vai, là lướt. Kiều bá lấy vai một gã thanh niên cao to, kéo sát mặt thì thào vào tai. Rồi chốc lát kéo nhau vào một góc tối, khuất sau những chiếc bàn chân cao lêu nhêu. Kiều tháo chiếc túi đang đeo trên vai xuống, kín đáo chìa ra một gói giấy nhỏ xíu như hạt bắp. Gã thanh niên vừa cầm lấy gói giấy thì chiếc vòng số tám đã bập vào cổ tay á. Tất cả đứng im. Nhạc im bất. Đèn bật sáng choang. Kiều thoáng thốt. Anh Phong. Vâng. Là tôi. Cô Ánh Kiều. Cô đã bị bắt vì tội buôn bán thuốc lắc. Không thể chối cãi nữa phải không?

Giọng của Phong lạnh và đanh. Kiều sững sờ. Ngồi im bất động. Đó không phải là người bạn cũ triu mến của Phiến ngày nào. Người đàn ông có ánh mắt triu mến, bàn tay run run nắm lấy hai tay người mẹ chồng tội nghiệp của cô. Và đôi nhìn theo đứa con gái bị bỏ của cô. Giữa ánh đèn sáng trắng lạnh buốt của quán. Khuôn mặt người cảnh sát ấy nghiêm nghị và lạnh như băng. Kiều chỉ không hề biết rằng giữa hàng trăm người đang im thít để công an khám xét và kiểm tra nồng độ ma túy thì lòng của Phong cũng đang ngốn ngấm cơn sóng. Sóng sẽ xô về phương nào thì chỉ có Phong mới giải mã được đấy thôi.

Bạch Long Vĩ... đắm mình vào nỗi nhớ

Vũ Kim Khoa

Khi lướt xem những bức ảnh được tuyển chọn vào cuộc "Liên hoan Ảnh nghệ thuật khu vực Đồng bằng Sông Hồng lần thứ 23", tôi đặc biệt chú ý tới tác phẩm "Bạch Long Vĩ đảo quê hương". Chẳng hiểu sao, tôi có ngay một niềm tin xác quyết, chắc hẳn tác giả của nó phải là của một nghệ sĩ đất Hải Phòng. Tôi nghĩ vậy bởi xuất phát từ những quan sát đã nhiều năm. Rằng những cái hay, cái đẹp, cái tiêu biểu của xứ Hoa phượng đỏ - thậm chí đến cả những thứ nhếch nhác, tiêu tụy còn tồn đọng mà họ ghét cay, ghét đắng chỉ vì nó đã xúc phạm, hoặc làm xấu đi cái hào khí "Trai đất Cảng", thì đều đã được các bạn đồng nghiệp ở đây khai thác đến tận cùng và vật kiệt bằng nhiếp ảnh.

Nó khiến một người ngoài quả thật khó mà chen chân, lấn tiếng. Nếu không tin, mời bạn đọc hãy xem những bức ảnh chụp về lực lượng Hải quân, thì mấy ai đi sâu khai thác như Ngô Minh Nhật? Chụp về con người binh dị thì ai "xấn" được những khuôn hình tự nhiên phơi phới như của Phạm Vũ Dũng? Xem những hình ảnh về công nghiệp và đóng tàu biển thì Phú Hùng, Thanh Lãng, Viết Rừng,... đã khiến các bạn ảnh bên ngoài tỉnh đến Hải Phòng chụp đánh chỉ còn với tâm niệm rằng: Thôi, có thứ để mà lưu vào kỷ niệm, chứ "hồng" gì? Và thật thiếu sót, nếu không nói về một nghệ sĩ nhiếp ảnh "non nớt" Lưu Quang Phổ. Ai cũng nghĩ lão chỉ quanh quẩn chụp bèo tây và vạc những cái thối tịt mà bởi vì vài ba thứ "vật vãnh" ấy đã khiến chúng ta cứ luẩn quẩn mãi, mà vẫn chưa đạt tiêu chuẩn "Con người xã hội chủ nghĩa". Còn khi ai đó đã đủ thân mật lại được xem bộ ảnh của lão họ Lưu "tri" đã hơn hai chục năm ghi hình theo sát thân phận chìm nổi của một con người sinh ra và lớn lên trong "thời kỳ quá độ". Thì người đối thoại khó tránh cảm giác chồn rợn, như đang thấy một con cáo trắng luồn êm ái giữa bầy chim cánh cụt.

Là người đã từng được ra Bạch Long Vĩ để chụp ảnh, vậy mà khi xem "Bạch Long Vĩ đảo quê hương" của Đức Nghĩa, tôi đã rất ngạc nhiên với tác phẩm này. Tôi thầm cảm phục tác giả đã chọn được một góc quan sát thật tuyệt vời. Xem ảnh, người ta có thể liên tưởng rằng Bạch Long Vĩ như con cá vừa vươn lên khỏi mặt nước. Hay cũng có thể nghĩ, Bạch Long Vĩ như con cá biến đang sải cánh giữa trời và nước ngoài trùng khơi. Hoặc nó giống như một tàu con thoi trong cảnh phim viễn tưởng... Song nếu chỉ "nghĩ" thế, thì hẳn sẽ làm tác giả thất vọng nhiều lắm. Bởi anh chụp tác phẩm này



Bạch Long Vĩ đảo quê hương. Ảnh: Đức Nghĩa

dựa theo truyền thuyết mà mỗi một người đất Cảng được thấm thấu ngay từ thời thơ ấu. Rằng Bạch Long Vĩ là cái đuôi con rồng trắng. Thuở mở địa, lập ấp người Việt hướng ra biển lớn, nhưng luôn bị chèn ép bởi ngoại bang. Ngọc Hoàng thương dân Việt nên đã cử Rồng Mẹ cùng con cái của mình xuống trợ giúp. Nơi Rồng Mẹ đáp xuống trần gian nay có tên là Hạ Long và điểm Rồng Con đáp xuống nay gọi là Bái Tử Long. Mẹ Con nhà Rồng đã dùng những cái đuôi mạnh mẽ của mình quấy sóng nhấn chìm tàu giặc. Sau khi giúp cho nước Việt được yên bình và do yêu người, mến cảnh, Mẹ Con nhà rồng đã ở lại côi trăn. Và cái đuôi Rồng Mẹ luôn nổi giữa biển cả mênh mông, làm nơi neo đậu cho những con thuyền, là tiền đồn trấn ải giữa biển khơi cho người Việt.

Những khi cần phải giới thiệu mình với thiên hạ, người Hải Phòng không ngại tỏ rõ khí phách cương trực, quân tử, phóng khoáng, hiền hậu mà lại khó áp đặt. Điều đó được ngầm sánh như Bạch Long Vĩ (cái đuôi của rồng trắng).

Đức Nghĩa chụp "Bạch Long Vĩ đảo quê hương" từ một độ cao như đã được cân nhắc kỹ càng, hòn đảo hiện lên đầy kiêu hãnh ở trung tâm khuôn hình. Những ngọn sóng trắng tấp vào mép đảo khiến khung cảnh càng thêm sống

động. Anh lại gặp may, khi có một nền trời mây rất hoàn hảo cho ý đồ sáng tạo của mình. Điều đáng nói nhất, có "tư tưởng" nhất của bức ảnh, là anh đã chọn thời điểm khi mặt trời đang hạ về phía tây. Dựa vào tâm lý của con người khi ngắm mặt trời lặn thường vương theo nỗi buồn, nỗi chờ đợi,... rồi nỗi nhớ. Và phía tây nơi mặt trời đang chìm xuống kia là Đất mẹ, là Quê hương, là bãi đáp của tình yêu, nỗi niềm mong ngóng của người thân những người lính nơi tiền tiêu, hay người đi biển.

Khoảng sáng phía trời tây cháy bỏng, hồng rực hút cái nhìn người xem tuy là thực tại của tự nhiên, nhưng Đức Nghĩa đã mượn bối cảnh mong manh ấy để diễn tả sự trao gửi của tình người. Cụ thể hơn là tình Trai đất Cảng.

"...Ta lớn lên khao khát những chân trời
Những mảnh đất chân mình chưa bén được
Những biển khơi chứa mặt trời đỏ rực
Những ngàn sao trời miết giữa màu xanh..."
(Nguyễn Khoa Điềm).

Chúc mừng tác giả của "Bạch Long Vĩ đảo quê hương"! Tác phẩm của bạn đẹp cả về hình thức và nội dung. Đã lột tả được sự sâu lắng của tình người và vẻ kiêu hùng của hòn đảo tiền tiêu xa nhất của Việt Nam trên Vịnh Bắc Bộ.

NGHỆ THUẬT

Quyền tác giả của dòng chữ nhỏ, "Chỉ có thể được vẽ bởi một kẻ điên", đã bị tranh chấp. Các giám tuyển ở Oslo nói rằng chính họa sĩ chắc chắn đã tự viết nó. (Nhưng tại sao?)

Bức "Tiếng thét" của Edvard Munch, từ năm 1893, là một trong những bức tranh nổi tiếng nhất thế giới, nhưng trong nhiều năm, các nhà sử học nghệ thuật hầu như đã bỏ qua một dòng chữ nhỏ, viết mờ bằng bút chì, ở góc trên bên trái của khung tranh, có nội dung: "Chỉ có thể có được vẽ bởi một kẻ điên".

Ai đã viết câu đó? Một số người nghĩ rằng một người xem bất bình có thể đã phá hoại tác phẩm khi nó đang ở trong phòng trưng bày; những người khác tưởng tượng rằng chính họa sĩ đã viết ra câu bí ẩn. Nhưng tại sao?

Các giám tuyển tại Bảo tàng Nghệ thuật, Kiến trúc và Thiết kế Quốc gia của Na Uy, nơi sở hữu tác phẩm nghệ thuật, đã thông báo dịp gần đây tại Oslo (Thủ đô Na Uy) rằng họ đã xác định văn bản thực sự được viết bởi họa sĩ.

Mai Britt Guleng, người phụ trách nghiên cứu, cho biết: "Nó hiện đã được kiểm tra rất cẩn thận, từng chữ cái, và nó giống hệt chữ viết tay của Munch. Vì vậy, không còn nghi ngờ gì nữa".

Munch đã vẽ bốn phiên bản của "The Scream" từ năm 1893 đến năm 1910, mô tả hình người như một bộ xương trên cầu ô-mặt đang hết lên trong đau đớn, phía trên là ánh sáng mặt trời phản chiếu những đám mây đỏ như máu. Phiên bản đầu tiên, được sơn màu trên bảng điều khiển bằng phấn màu, là phiên bản thuộc sở hữu của Bảo tàng Quốc gia và là phiên bản duy nhất mang dòng chữ này.

Trong nhật ký của mình, Munch viết rằng bức tranh được lấy cảm hứng từ "một cơn u sầu". Sau này khi bức tranh đã trở thành một biểu tượng của nỗi đau hiện sinh, hay Mona Lisa của nghệ thuật hiện đại, và đã được sao chép rộng rãi.



"Tiếng thét" của Edvard Munch tại Bảo tàng quốc gia Na Uy

Bí ẩn nghệ thuật trong bức "Tiếng thét" được giải đáp

Minh Quang (Tổng hợp)



Dòng chữ trên "The Scream" với các chi tiết được nâng cao bằng chụp ảnh hồng ngoại. Ảnh: nytimes.com

Dòng chữ "Chỉ có thể được vẽ bởi một kẻ điên", được ẩn vào đám mây đỏ phía phải bức tranh. Nó không đủ lớn để hầu hết mọi người chú ý, đặc biệt là khi nó được trưng bày trong bảo tàng sau lớp kính. Để nghiên cứu nó, các nhà nghiên cứu cần sử dụng tính năng chụp ảnh hồng ngoại để làm cho nó dễ đọc hơn. "Anh ấy không viết nó bằng những chữ cái lớn để mọi người xem", Guleng nói. "Bạn thực sự phải chú ý nhìn và khó để nhìn thấy nó. Nếu đó là một hành động phá hoại, nó sẽ lớn hơn".

Lasse Jacobsen, một thủ thư nghiên cứu tại Bảo tàng Munch ở Oslo, người làm việc với các tác phẩm được sưu tầm của Munch, đã xác nhận phát hiện của Guleng. Anh ấy nói, những bức ảnh hồng ngoại đã giúp "nhìn thấy các từ dễ dàng hơn nhiều, và có một số chữ cái trong nét chữ của anh ấy thực sự rất khác biệt, như chữ N hoặc chữ D, sẽ xuất hiện ở cuối. Vì vậy, khi tôi nhìn thấy nó ở đó, tôi đã nghĩ, đây là Munch".

Raisonné danh mục Munch năm 2008, một nghiên cứu toàn diện về các tác phẩm của ông bởi nhà sử học nghệ thuật Gerd Woll, cho rằng cụm từ này đã bị kẻ phá hoại nguỵ tạo. "Ít nhất đó là cách nó được nhìn nhận vào năm 1904", khi nó được trưng bày ở Copenhagen, cô ấy viết, "rằng một bàn tay khéo léo đã viết bằng bút chì". Trong một email gửi tới The New York Times, Woll nói rằng bằng chứng mới từ Guleng "mạnh mẽ cho thấy Munch là nhà văn".

Trong khi Bảo tàng Quốc gia ở Na Uy đang trong quá trình khôi phục và kiểm tra công việc để chuẩn bị cho việc khai trương bảo tàng mới vào năm 2022, Guleng đã nắm lấy cơ hội để giải quyết câu hỏi về văn bản.

"Thật kỳ lạ, đối với tôi có rất ít sự tò mò về dòng chữ này, bởi vì nó là một điều rất đặc biệt khi viết lên bức tranh của chính bạn", cô nói.

Munch có lẽ đã viết câu này vào bức tranh của mình vào năm 1895, theo Guleng, sau cuộc triển lãm tác phẩm mới của ông tại phòng trưng bày Blomqvist ở Oslo. Trong một cuộc tranh luận về cuộc triển lãm tại Hiệp hội Sinh viên Đại học Oslo vào một đêm nọ, sinh viên y khoa, Johan Scharffenberg nói rằng tác phẩm nghệ thuật cho anh ta lý do để đặt câu hỏi về trạng thái tinh thần của họa sĩ, gọi Munch là bất thường và là "kẻ điên". Jacobsen cho biết Munch đã bị tổn thương sâu sắc và đã viết về nó thậm chí nhiều lần ở nhật ký sau đó.

Guleng tin rằng dòng chữ được viết với sự mỉa mai và phản ánh cả nỗi đau khi bị tấn công và nỗi sợ bị coi là bệnh tâm thần. "Bằng cách viết dòng chữ này lên mây, theo một cách nào đó, anh ta chiếm hữu, hoặc anh ta kiểm soát cách mình được nhận thức và hiểu rõ", cô nói.

"Liên kết dòng chữ với cuộc triển lãm năm 1895 và những lời bóng gió của Scharffenberg cũng đưa ra lời giải thích khả thi cho việc tại sao Munch nên viết "tuyên bố" này trên bức tranh của mình", Woll cho biết trong email của cô. "Nhưng vẫn chưa chắc chắn nó được viết khi nào".

Maite van Dijk, một trong những người phụ trách triển lãm "Munch/Van Gogh" năm 2015 tại Bảo tàng Van Gogh ở Amsterdam, cho biết. "Bằng cách viết lên chính bức tranh, Munch đang chơi với phần này của hình ảnh của mình", van Dijk nói. "Nó rất mơ hồ về những gì anh ấy đang làm. Nó có thể là một câu hỏi tu từ, hoặc nó có thể là một tuyên bố. Ai đang đặt câu hỏi? Anh ta đang diễn giải nhà phê bình hay công chúng? Đó là một phần của toàn bộ công việc Munch đang làm. Anh ấy đang nói trong những điều bí ẩn và không đưa ra câu trả lời rõ ràng".

Dạy vẽ mỹ thuật thi đại học chuyên ngành kiến trúc - những khác biệt mang tính đặc thù

Văn Thao

Ngành kiến trúc với đặc thù riêng, hướng tới tiêu chí “Kiến trúc sư chân chính, là người có tâm hồn của một nhà thơ, có đôi tay vàng của họa sĩ và bộ óc của một kỹ sư”, thế nên việc tuyển sinh đầu vào ở chuyên ngành này cũng rất khắt khe. Là một giảng viên trải qua mấy chục năm giảng dạy và truyền lửa cho học sinh học vẽ mỹ thuật để thi đại học chuyên ngành kiến trúc với nhiều thú vị và cũng lắm gian nan này, xin có đôi điều chia sẻ sau.

Do kiến trúc là loại hình nghệ thuật tổng hợp mang đậm tính nhân văn, vùng miền, văn hóa... cùng đặc thù kết cấu khoa học kỹ thuật cụ thể, nên hàng năm các kỳ tuyển sinh chuyên ngành kiến trúc của các trường như: Đại học Kiến trúc Hà Nội, Đại học Xây dựng Hà Nội, Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh cùng các khoa mỹ thuật ứng dụng khác của các trường đại học trong cả nước tuy có những phương pháp ra đề thi khác nhau như vẽ hình họa đầu tượng người hoặc vẽ hình họa đồ vật (tĩnh vật)... nhưng tính chất và yêu cầu chung đều giống nhau ở phương pháp thể hiện là: bố cục tốt, hình vững, đậm nhạt rõ ràng, rõ cấu trúc...

Ngoài môn thi vẽ hình họa (mỹ thuật 1) bắt buộc, thí sinh còn thực hiện bài thi vẽ sáng tạo (còn gọi là mỹ thuật 2), tùy theo sự lựa chọn trong ngân hàng đề thi của từng trường. Thú vị nhất là loạt đề thi trí tuệ ít trùng lặp từ Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội: vừa mang tính tạo hình



Một buổi học của Lớp vẽ Thái Nguyên

cao, vừa mang đậm tính sáng tạo của những học sinh có tố chất là nhà thiết kế tương lai.

Về hình họa

Các bước vẽ bố cục vẽ mẫu đầu tượng, chân dung hoặc nhóm đồ vật (tĩnh vật) cơ bản như yêu cầu của một bài vẽ hình họa mỹ thuật thông thường. Tuy nhiên, với khối giấy nhỏ người vẽ ngồi lên các nét dựng hình nhẹ, sạch, gọn gàng hơn bởi các chi tiết cấu trúc trong đồ vật hoặc đầu tượng chân dung rất nhỏ nhưng cần rõ ràng giúp cho bước thể hiện đậm nhạt thuận lợi hơn. Để bước vẽ dựng hình cơ bản tốt buộc người vẽ cần quan sát kỹ, đo đạc lấy tỉ lệ tốt trong không gian đưa vào bài vẽ chính xác (với vẽ mỹ thuật thì thoải mái hơn bởi cách thể hiện độ đậm nhạt nhò hơn, ước lệ hơn).

Sau bước bố cục và dựng hình cơ bản là bước

thể hiện đậm nhạt không kém phần cam go. Nếu dựng hình không chắc về giải phẫu thì bước thể hiện đậm nhạt “ốp ẹp” không rõ khối, không rõ cấu trúc nên buộc học sinh cần rèn luyện kỹ năng phân tích kỹ khi dựng hình. Nếu hình họa chắc từng bước dựng hình thì đậm nhạt gọi theo các cấu trúc đã định từ hướng lớn đến các hướng nhỏ (tức cấu trúc trên tượng mẫu, đồ vật) đều ăn nhập vào không gian qua các lớp valor (đậm nhạt) được diễn đầy... Giai đoạn sau cùng, người vẽ chỉ cần nhấn tối, nhấn sáng và giải quyết không gian nền để hoàn chỉnh một bài vẽ chín chu theo mẫu.

Bài thi vẽ sáng tạo

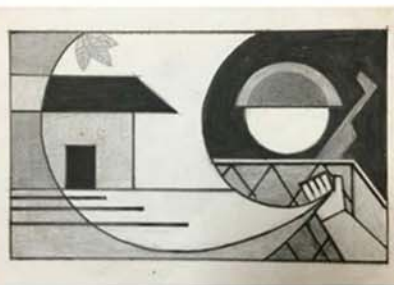
Những năm gần đây, do yêu cầu tư duy rất cao nhằm phục vụ tốt cho thiết kế. Các



Những bài vẽ hình
họa tượng chân dung
(bài vẽ luyện thi)



Phong cảnh cọn nước (Bài vẽ bút sắt của học sinh Lớp Vẽ Thái Nguyên)



Giải đề thi Đại học Xây dựng Hà Nội: minh họa câu thơ "Khi ta ở chỉ là nơi đất ở / Khi ta đi đất bỗng hoá tâm hồn" của học sinh Lớp vẽ Thái Nguyên năm 2016



Hình vẽ nhóm tĩnh vật

trường đại học đã nâng thang điểm thi 50/50 (so với trước đây chỉ 80/20) cho mỗi môn thi vẽ. Đề thi thường đề cao và kiểm tra khả năng sáng tạo của học sinh về tạo hình. Đôi khi dùng đường nét phối hợp với các yếu tố hình học để tạo hình một bố cục đẹp về một chủ đề bất kỳ. Thậm chí còn minh họa một trong những ý thơ của đoạn thơ nào đó hoặc tự xây dựng một bố cục không gian phối cảnh nhanh một góc phố, ngõ phố nhằm kiểm tra tư duy của học sinh về tạo hình, gợi

chất qua luật xa gần nào đấy mà học sinh thích.

Các bài vẽ sáng tạo cần được chọn lọc, cách điệu với hình đẹp, nội dung súc tích, rõ chính phụ, rõ sáng tối bằng các sắc độ chỉ đen trên giấy trắng. Và rất khuyến khích những bài thi có phương pháp thể hiện mới lạ, hiện đại với ngôn ngữ tạo hình độc đáo.

Từ những yêu cầu trên nên việc dạy vẽ mỹ thuật cho học sinh thì đại học chuyên ngành kiến trúc, ngoài các bước phổ cập cơ bản từ thấp đến cao từ các chất liệu chỉ đến vẽ màu trang trí, vẽ

màu tạo hình là cơ sở quan trọng về nền tảng mỹ học để các em thi đỗ vào các trường đại học. Từ đây các em có thể đứng trên các xường vẽ để theo trình học nâng cao hơn, được chuyển từ vẽ tay đến các lập trình máy trong các học phần thiết kế (chứ không chỉ học vẽ mỗi cái đầu tượng như ta thường nghĩ). Có đào tạo được như vậy mới có những kiến trúc sư trí tuệ, mang sức sáng tạo của mình làm mới bộ mặt kiến trúc đô thị ngày nay, phục vụ công cuộc hội nhập và phát triển theo xu thế chung của thời đại.

Bài hát nổi tiếng nhạc sĩ Trần Tiến viết tặng một em bé nghèo không có vé xem hát

Giai thoại nghệ thuật

Trong chương trình *Ký ức vui về* được phát sóng trên kênh truyền hình VTV3, nhạc sĩ Trần Tiến đã có những chia sẻ cùng khán giả về bài hát "Mặt trời bé con". Ông kể rằng bài hát này được ra đời vào những năm 80 của thế kỷ trước, sau khi ông đọc thư của một cô bé nghèo thường xem trộm ông hát.

Trần Tiến kể ông viết ca khúc "Mặt trời bé con" do lá thư của một cô bé gửi đến mình. Trần Tiến thường ngồi hàn huyên cùng nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, Phạm Trọng Cầu thì cô bé ấy đã chạy đến và thỏ thẻ ngày nào đi học ngang đây cũng cùng chúng bạn dăm hàng rào, nghe lên các nghệ sĩ hát vì không có tiền nghe hòa nhạc.

Sau đó cô bé đã viết một bức thư chữ mực tím, nói chú Tiến ơi, ngày nào chúng cháu đi học về cũng ghé qua đây, lấy cái đỉnh chọc chọc qua lỗ hàng rào tôn, ghé qua khe nghe chú hát. Chúng cháu nghèo lắm, làm gì có tiền mua vé vào nghe. Chú cứ lên tivi mà hát như bài "Vết chân tròn trên cát" ấy, cháu khỏi mất tiền mua vé để xem.

Trần Tiến thấy ý tưởng ngộ ngĩnh, hơn nữa ông nhớ đến chính thời nghèo khổ của mình. Trước đó 20 năm, ông cũng như cô bé đó, cũng không có tiền để đi xem ca nhạc. Và tuổi thơ của ông đã từng treo ống máng của Nhà hát Lớn Hà Nội để đi xem và mấy lần... bị bắt.

Chính cái nghèo và sự hồn nhiên hòa lẫn bắt giác đánh động đến tâm tư của Trần Tiến. Từ đó, ông đã viết nên ca khúc "Hát cho cô bé không có tiền mua vé xem hát" tên ban đầu của nhạc phẩm



Nhạc sĩ Trần Tiến chia sẻ nhiều câu chuyện thú vị trong chương trình *Ký ức vui về*. Nguồn: Dantri.com

"Mặt trời bé con".

Đặc biệt, trong một đêm khi nhạc sĩ Trần Tiến đang hát thì trời đổ mưa, từ sân khấu ông thấy cô bé nghèo ấy vẫn cứ đứng ngoài mưa, chính điều đó đã mang cho đoạn cuối của bài hát hình ảnh,

"Trời mưa quá em ơi, bài ca ướt mất rồi còn đâu. Trời mưa đến bao lâu mà sao em vẫn chờ, vẫn đợi. Hạnh phúc quá đơn sơ, đời tôi đâu có ngừng từng đêm em vẫn chờ, vẫn chờ đợi dưới mưa"•

QK (Sưu tầm)

May mắn được là hai đại biểu trẻ đại diện cho tỉnh Thái Nguyên tham dự Hội nghị Những người viết văn trẻ toàn quốc lần thứ X do Hội Nhà văn tổ chức tại thành phố Đà Nẵng, chúng tôi đã có những ngày tuyệt vời sống trọn vẹn trong bầu không khí của văn chương - cái đẹp, lòng nhân ái, sự tử tế; cùng nhau đi tìm câu trả lời "Vì sao chúng ta viết" để thấy trân trọng hơn, trách nhiệm hơn trên từng trang viết của mình!

lừa từ các thế hệ nhà văn đi trước, để từ đó, chúng tôi thu lượm cho mình những giá trị văn chương cốt lõi, để con chữ của mình được lớn hơn, trang viết của mình sâu sắc hơn.

Và quả thực, đến với Hội nghị, chúng tôi như đàn chim muôn phương tung cánh bay về, như trăm tuổi đời dồn về sông mong ngày được ra biển lớn. Hội nghị khiến chúng tôi từ những con người xa lạ được gặp gỡ, được kết nối bởi tình yêu và lòng say mê với văn chương, với con chữ.

Tại đây, chúng tôi được gặp lại những người bạn viết đến từ "Việt Bắc boong hây - Việt Bắc chúng ta" mà chúng tôi đã thân quen kể từ hồi tham gia

2021 của Hội Nhà văn Việt Nam.

Nào cây bút đầy nội lực Vũ Thị Huyền Trang (Phủ Thọ) - 35 tuổi đã xuất bản 11 tập truyện ngắn, tản văn. Nào cây viết văn xuôi H Xiu H Mok sinh ra và lớn lên ở cao nguyên đất đỏ Đắk Lắk với những trang văn mà rừng núi, buôn làng chính là hơi thở. Nào cây bút thơ Trần Đức Tín (bút danh Khết) đến từ nơi tận cùng của Tổ quốc (Cà Mau) với giọng thơ được nhận định là "lạ - hồn nhiên mà già dặn". Và còn nhiều nữa những bạn văn mà chúng tôi không thể kể ra hết, như: Vàng A Giang

Đi tìm câu trả lời "Vì sao chúng ta viết"

Bích Hồng - Hoàng Thị Hiền



Nhà thơ Nguyễn Quang Thiều trao quà của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc cho hai đại biểu đặc biệt của Hội nghị (nhà thơ Vũ Nguyên trên xe lăn).



Hai đại biểu nhà văn trẻ Thái Nguyên Nguyễn Bích Hồng và Hoàng Thị Hiền (thứ tư, thứ năm từ phải sang) cùng bạn văn trong chuyến đi thăm Tập đoàn Thaco và Khu kinh tế Chu Lai - Quảng Nam.

(Lào Cai), Kiều Xuân Quỳnh (Hà Nội), Trác Diễm (Quảng Bình), Diệu Hằng (Quảng Trị), Huyền Quy (Đông Nai), Hoàng Hiền (TP. Hồ Chí Minh)...

Dù trước đó, chúng tôi đã đọc tác phẩm của nhau, kết bạn trên mạng xã hội nhưng chỉ đến khi ngồi quây tròn trên bãi biển Đà Nẵng, nghe tiếng sóng vỗ dạt dào, ngắm ánh sáng kéo vệt dài trên biển từ những chiếc thuyền đánh cá nối đuôi nhau - và vòng tròn cứ mỗi lúc lại xích dần ra, rộng thêm - chúng tôi mới thật sự được hiểu hơn về nhau. Trong vòng tròn của sự kết nối ấy, chúng tôi kể chuyện nhà, chuyện quê; bên cây đàn ghi ta của anh bạn chủ nhà Đà Nẵng, chúng tôi hát cho nhau nghe. Và khi đã "đượm" lòng nhau, chúng tôi nói chuyện về văn chương, cùng lắng nghe và thỏa lòng chia sẻ những nỗi vui buồn của mình về niềm say mê ấy - những điều mà thường ngày chúng tôi chỉ biết cô độc trải lòng trên trang viết...

Tiếp lửa từ lớp người đi trước

"Vì sao chúng ta viết" là chủ đề, là thông điệp xuyên suốt của Hội nghị, bởi như lời của nhà thơ Nguyễn Quang Thiều, Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam: "Câu hỏi tưởng thông thường ấy lại là câu hỏi phải luôn luôn được vang lên trong mỗi nhà văn khi họ cầm bút ở bất cứ không gian nào và với bất cứ điều kiện nào. Nếu chúng ta rời bỏ câu hỏi ấy thì nghĩa là chúng ta rời bỏ sứ mệnh của nhà văn, rời bỏ bản chất của văn học trong toàn bộ lịch sử phát triển nhân văn của nó".

Song với những người viết trẻ chúng

Vòng tròn kết nối

Từ lâu, chúng tôi đã biết đến Hội nghị Những người viết văn trẻ qua lời kể, lời chia sẻ của những nhà thơ, nhà văn lớn trong tỉnh - những người mà thời trẻ đã từng có cơ duyên được tham gia Hội nghị, để từ đó như có được một cú hích, khiến suy nghĩ về văn chương trở nên nghiêm túc hơn và cũng biết ý thức hơn với mỗi con chữ của mình.

Bởi vậy mà, chúng tôi mang một tâm thế hào hứng đến với Hội nghị, và một niềm tin, rằng ở đó, chúng tôi sẽ được gặp gỡ, giao lưu với đồng đạo các bạn viết trẻ đến từ khắp miền đất nước, được tiếp

chương trình "Gặp mặt người viết văn trẻ khu vực Việt Bắc" năm 2015 do Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên tổ chức. Đó là Nguyễn Văn Toàn (Hà Giang), Hà Mạnh Luân (Sơn La), Nguyễn Luân, Ngô Bá Hòa (Lạng Sơn), Hà Sương Thu (Bắc Cạn)...

Và cũng giống như cuộc gặp gỡ tuyệt vời cách đây 7 năm ấy, lần này, chúng tôi tiếp tục được làm quen với các bạn viết mới trải dài từ Bắc vào Nam. Nào nhà thơ trẻ Lê Hữu Lương (hiện đang sống và làm việc ở Hà Nội) với tập thơ "Yao", nhà văn trẻ Đinh Phương (Quảng Ninh) với tiểu thuyết "Nắng Thổ Tang" - hai tác giả, tác phẩm vừa được vinh danh trong Giải thưởng Tác giả trẻ lần thứ I - năm



Các đại biểu chụp hình lưu niệm tại Hội nghị.

tôi, đây có lẽ không phải là câu hỏi dễ trả lời. Bởi, đặt bút viết những trang đầu tay nhưng sóng ghe của cuộc sống sẽ dội tới từng đợt, liệu người viết trẻ chúng tôi có đi xa được hay không? Chưa kể, chúng tôi muốn tự do viết, tự do sáng tạo nhưng rất dễ hoang mang không biết đi hướng nào, lựa chọn con đường nào để khẳng định cái riêng của mình, để không giảm phải dấu chân của những người đi trước. Chúng tôi loay hoay với những trăn trở làm sao để vượt qua những định kiến, những đường biên, những rào cản mà chính những người viết trẻ chúng tôi tự đặt ra cho mình.

Trước những băn khoăn trăn trở ấy, bằng tâm huyết, trách nhiệm của người đi trước, các nhà văn, nhà thơ tiền bối đã chia sẻ kinh nghiệm, đưa ra những nhận định, gợi ý, những lời khuyên chân thành tựa kim chỉ nam giúp chúng tôi vững bước hơn trên con đường chữ nghĩa vốn gặp ghềnh và đầy gian nan này.

Đó là những lời khuyên, lời nhắn nhủ:

"Bà đỡ, kẻ cứu cánh cho người viết suy cho cùng là tự do. Vậy nên các bạn đừng tự kiểm duyệt mình, đừng hạn chế tự do sáng tạo." (nhà văn Khuất Quang Thụy);

"Suy cho cùng, xã hội đòi hỏi ở các nhà văn chúng ta cũng chỉ là viết cho hay. Muốn viết cho hay trước hết và quan trọng nhất phải trở thành người đồng hành với đất nước, với dân tộc còn đi khỏi quỹ đạo đó thì dù có tài năng mấy cũng rơi vào quên lãng" (nhà thơ Hữu Thịnh);

"Người cầm bút trẻ với trái tim nhiệt huyết, cần trở thành người hiệp sĩ dũng cảm chiến đấu đến cùng để bảo vệ nhân tính và hòa bình thế giới, tôn vinh cái đẹp của cuộc sống, bắc cây cầu qua vực sâu hận thù!" (nhà thơ Nguyễn Quang Thiều)...

Là những chia sẻ, gợi ý: "Những tác phẩm vĩ đại nhất của thế giới đều viết về bi kịch của con người. Và để lắng nghe bi kịch của đời sống đòi hỏi ở người viết rất nhiều: đòi hỏi trí, đòi hỏi tâm, lúc nào cũng phải đau đầu về đời sống, về số phận con người. Nó biến thành ám ảnh và nó thôi thúc, gợi mở hướng đi cho người viết" (nhà văn Bích Ngân); "Chúng ta viết văn giống như đi vào khu rừng riêng biệt của mình. Trong khu rừng ấy, chúng ta tự hãy khai phá con đường đi cho mình" (nhà văn Y Ban)...

Từ những lời khuyên, lời nhắn nhủ,

những chia sẻ, gợi ý, các nhà văn, nhà thơ tiền bối còn giống như người truyền lửa giúp trái tim chúng tôi đang nồng ấm được trở nên rực hồng hơn, lửa say mê con chữ trong mỗi chúng tôi cũng vì thế mà nồng đậm hơn!

Thấp lên niềm hy vọng

Trong số hơn 100 đại biểu trẻ tham dự Hội nghị lần này, cây bút thơ Vũ Nguyên (32 tuổi, Thanh Hóa) có lẽ là người đặc biệt hơn cả. Bị liệt toàn thân, chỉ cử động được một ngón tay nhưng bằng nghị lực sống phi thường, Vũ Nguyên đã sáng tác và xuất bản 5 tập thơ với những vần thơ đầy tươi sáng và hy vọng. Bạn là một người khuyết tật trong thân xác nhưng trọn vẹn trong tâm hồn, một người mà bằng văn chương đã vượt qua tất cả thách thức, thiết tha nhất đối với bản thân mình.

Chúng tôi còn được tiếp tục nhìn thấy sức mạnh của ý chí, của nghị lực con người khi đến thăm Tập đoàn Thaco và Khu kinh tế Chu Lai (Quảng Nam). Ở



"Người cầm bút trẻ với trái tim nhiệt huyết, cần trở thành người hiệp sĩ dũng cảm chiến đấu đến cùng để bảo vệ nhân tính và hòa bình thế giới, tôn vinh cái đẹp của cuộc sống, bắc cây cầu qua vực sâu hận thù!" (nhà thơ Nguyễn Quang Thiều).

đây, chúng tôi được thấy một phần sự phát triển kinh tế của địa phương, song quan trọng hơn cả là ở đó chúng tôi thấy bằng ý chí, bằng nghị lực, con người có thể biến nơi cần khổ, hoang vắng trở thành vương quốc của cái đẹp và sự giàu có như biểu tượng cây xương rồng nở hoa trên cát cháy đã được dựng lên ở nơi đây. Và chúng tôi nghĩ đến mình như lời chia sẻ của nhà thơ Nguyễn Quang Thiều: "Mỗi trang viết là một sa mạc mênh mông mà ở đó nhà văn bước đến và dựng lên lâu đài của

chủ nghĩa nhân văn, cao cả và đẹp đẽ".

Nhưng có lẽ tác động mạnh mẽ đến cảm xúc, thức tỉnh lương tri của chúng tôi nhiều hơn cả là cuộc gặp gỡ, giao lưu ở một nơi ngập tràn tình yêu thương và lòng nhân ái; nơi có những em nhỏ phải gánh chịu những mất mát to lớn nhưng cũng chính từ những mất mát ấy, các em đã dạy, đã truyền cho chúng tôi niềm hy vọng. Đó là Trường Hy Vọng - Hope School (Đà Nẵng) - ngôi trường nuôi dưỡng và đào tạo các em học sinh mất cha mẹ vì đại dịch COVID-19 với mong muốn chia sẻ, yêu thương và nâng bước các em trưởng thành.

Bằng lời ca tiếng hát, các em - những con người đang phải chịu nỗi đau mất cha, mất mẹ, nỗi bất hạnh mồ côi - đã truyền đến chúng tôi nghị lực sống, ý chí vươn lên và niềm tin hy vọng, rằng: cuộc đời này vốn đầy phong ba bão táp, hãy kiên trì bền lòng, sóng gió nào rồi cũng vượt qua. Các em dạy chúng tôi phải biết biến đau thương thành sức mạnh, phải biết bật mình lên, trở thành những con người có giá trị cho cuộc đời này!

Và các em cũng giúp chúng tôi tìm ra câu trả lời cho câu hỏi "Vi sao chúng ta viết?" như lời của nhà thơ Nguyễn Quang Thiều: "Câu hỏi của hai Hội thảo Thơ và Văn xuôi, cũng là khẩu hiệu của cả Hội nghị Những người viết văn trẻ toàn quốc lần thứ X này là "Vi sao chúng ta viết?". Các em chính là câu trả lời - câu trả lời vào ngày cuối cùng của Hội nghị. Chỉ có tình thương yêu mới có thể làm cho con người đi qua tất cả những mất mát, đau khổ, sợ hãi và tuyệt vọng."

Và món quà đặc biệt từ Trường Hy Vọng - một chữ "HOPE" được làm nên từ con tàu bị đắm được Hội Nhà văn Việt Nam trao tặng lại Bảo tàng Văn học Việt Nam để niềm hy vọng từ con tàu bị đắm được tiếp tục nhân lên, lan tỏa, được cang buồm đi xa theo cách của riêng nó. Bởi cho đi chẳng trảm cuộc đời đến đâu thì hy vọng cũng không bao giờ dừng lại, chúng ta sống vì hy vọng và lớn lên vì hy vọng. Và với những người cầm bút chúng tôi, nếu lúc nào đó thấy thất vọng, tuyệt vọng trong trang viết thì chúng tôi sẽ nhớ tới các em Trường Hy Vọng, nhớ tới chữ "HOPE" từ con thuyền bị đắm để vượt qua, để tiếp tục hành trình viết của mình.

Sau Hội nghị, chúng tôi lại trở về với cuộc sống đời thường, trở về với những trang viết, để lại một mình bước đi trên con đường chữ nghĩa gặp ghềnh và đầy thách thức. Nhưng chắc chắn những trang viết của chúng tôi sẽ có những biến động, những đổi thay tích cực bởi chúng tôi biết tự nhủ mỗi khi cầm bút, rằng: "Vi sao chúng ta viết?"!*

Văn học trẻ hôm nay: tiếp tục “lạ hóa một cuộc chơi”

Thái Phan Vàng Anh



Ảnh minh họa (nguồn: internet)

Đầu thế kỉ XXI, cùng với những nhà văn đã thành danh từ thập niên 90 của thế kỉ XX như Hồ Anh Thái, Tạ Duy Anh, Y Ban,... nhiều nhà văn trẻ đã xuất hiện và khẳng định tên tuổi của một thế hệ nhà văn mới với nhiều cách tân, thể nghiệm. Họ, chủ yếu thuộc về thế hệ 6x, 7x, người trước, kẻ sau đã khiến văn học Việt Nam đầu thế kỉ XXI mang một diện mạo mới và chuyển từ hệ hình hiện đại sang hậu hiện đại. Nguyễn Bình Phương, Nguyễn Việt Hà, Thuận,... những đại diện tiêu biểu của các nhà văn thế hệ 6x, được coi là đã gây nên những cơn chấn động bằng tiểu thuyết với *Thoạt kì thủy*, *Cơ hội của Chúa*, *Khải huyền muộn*, *Chinatown*, *Paris 11 tháng 8...* trong khoảng 5 năm đầu tiên của thế kỉ mới.

5 năm tiếp sau đó, một thế hệ nhà văn trẻ hơn, thế hệ 7x với Nguyễn Danh Lam, Trần Nhã Thụy, Vũ Đình Giang, Nguyễn Ngọc Tư, Đỗ Tiến Thụy, Phong Điệp, Phan Hồn Nhiên... tiếp tục bổ sung lực lượng và cùng với các nhà văn 6x đang vào hồi sung sức, khẳng định thành tựu của văn xuôi Việt Nam thập niên đầu thế kỉ XXI. Chênh lệch không nhiều về tuổi tác, về thời gian lần đầu xuất hiện tác phẩm và thành danh trên văn đàn, các nhà văn 6x, 7x đã gặp gỡ nhau ở quan niệm “trò chơi hóa” văn học, mang lại những cách viết mới, lạ so với trước. Đây là lí do khiến tác giả bài viết này, trong một công trình nghiên cứu trước đây, đã khẳng định: văn xuôi, nhất là tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỉ XXI là sự “lạ hóa một cuộc chơi”.

Đến nay, các nhà văn được “điểm danh” ở trên không còn là nhà văn trẻ. Một thế hệ những người viết trẻ mới đã xuất hiện và tiếp tục mang khát vọng dùng văn chương để suy tư về con người và xã hội theo cách của họ. So với mười lăm hay hai mươi năm trước, những mối bận tâm của người trẻ hôm nay có thể đã khác. Song, nhìn từ tư duy nghệ thuật và cá tính sáng tạo của nhiều cây bút, có thể nói, văn học trẻ hôm nay vẫn tiếp tục “lạ hóa một cuộc chơi”. Sự chơi bằng văn chương ấy là bằng chứng cho thấy khát vọng “làm mới” văn học đã được trao truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác. Để người trẻ hôm nay có thể vẫn nói về cái quen thuộc, cái đã qua theo một cách riêng, và nhất là theo một cách đủ sức gây hứng thú vì cái “lạ” trong cách chơi ngôn ngữ, chơi cấu trúc.

Văn học Việt Nam tính từ đầu thế kỉ XXI đến nay đã có hơn hai thập kỉ để hội nhập thế giới và đạt được nhiều thành tựu. Trong hơn hai mươi năm ấy, văn xuôi Việt Nam là một dòng chảy không đứt đoạn với những cuộc chạy tiếp sức của nhiều thế hệ nhà văn trẻ. Văn học trẻ hôm nay, vì vậy, chỉ là một chặng trong hành trình hơn hai mươi năm đã qua và rất nhiều năm sắp tới. Khó có thể đòi hỏi các sáng tác ấy hoàn toàn khác trước và sẽ không giống những tác phẩm về sau. Cũng khó có thể rạch ròi về độ tuổi của các nhà văn và thời điểm ra đời của các tác phẩm được gọi là văn học trẻ. Để dễ chọn một lát cắt hồng nhận diện văn học trẻ hôm nay, bài viết này sẽ tập

trung khảo sát các tác giả có tác phẩm xuất bản trên dưới năm năm trở lại đây, những tác giả tạm gọi là đã “có danh” ở địa hạt tiểu thuyết, truyện ngắn và chủ yếu thuộc về thế hệ 8x, 9x.

Văn học trẻ hôm nay - nhìn từ những hiện tượng “lạ”

Dấu hiệu để nhận biết sự xuất hiện của các nhà văn trẻ là những hiện tượng, những “ồn ào” văn học xung quanh họ. Bởi, người trẻ bao giờ cũng được chờ đợi; và cùng với sự kì vọng, đón nhận là cả những thận trọng, dè chừng. Điển hình cho sự “trình làng” gây được nhiều chú ý như thế là trường hợp Huỳnh Trọng Khang, sinh năm 1994, với *Mộ phần tuổi trẻ* (2016). Có không ít ý kiến chê cách viết “làm dáng” và chỉ ra những “hạt sạn” trong cuốn tiểu thuyết đầu tay của nhà văn thuộc thế hệ 9x này. Tuy vậy, từ đề tài đến lối viết, có thể thấy một bút lực đầy đặn trong sáng tác của Huỳnh Trọng Khang, một chàng trai chỉ mới 20 tuổi khi “đám” dẫn thân vào những câu chuyện của thời Việt Nam Cộng hòa, của một quá khứ gần vốn dễ gây nhiều tranh cãi và không hẳn đã thuận chiều trong tiếp nhận. Có lẽ Huỳnh Trọng Khang đã làm nóng “đur luận” như trường hợp của Nguyễn Thế Hoàng Linh với *Chuyện của thiên tài* từ hơn mười năm trước đó.

Đáng mừng là Huỳnh Trọng Khang không để độc giả “quên” anh khi tiếp tục xuất bản tiểu thuyết *Những vọng âm nằm ngủ* (2018), và gần đây là tập truyện ngắn *Phật trong hẻm nhỏ* (2021). Với sức viết như thế của một cây bút chưa đến 30 tuổi, độc giả có thể ghi nhận và chờ đợi những thành công tiếp theo của nhà văn trẻ Huỳnh Trọng Khang. Và từ trường hợp Huỳnh Trọng Khang, chúng tôi cho rằng, tiêu chí để một nhà văn trẻ được thừa nhận còn là khả năng đeo đuổi con đường văn chương dài lâu, với các tác phẩm tiếp tục được xuất bản sau lần trình làng tác phẩm đầu tay có đôi khi vẫn còn ít nhiều non nớt.

Gần như cùng thời điểm với Huỳnh Trọng Khang, Nguyễn Khắc Ngân Vy, sinh năm 1989, cũng là một cái tên gây được chú ý khi ra mắt tiểu thuyết *Đàn bà hư ảo* (2016). Từ tiêu đề đến nội dung và nghệ thuật trần thuật của tiểu thuyết, có vẻ như *Đàn bà hư ảo* có thể là sáng tác của một cô gái thuộc cuối thế hệ 8x, bởi sự già dặn và từng trải của tác giả ẩn trong từng câu chữ. Với những câu chuyện về giới nữ được lột tả trần trụi mà thâm sâu đến tận cùng, *Đàn bà hư ảo* và ngay sau đó là *Phúc âm cho một người* (2017) ít nhiều đã khiến độc giả sững sốt. Thế giới đàn bà trong các trang viết của Nguyễn Khắc Ngân Vy đã tạo ra những ám ảnh “giới” đặc biệt (đầu đôi khi vượt ngưỡng), như Y Ban đã từng gây nên một cú sốc nhận thức qua diễn ngôn nữ giới với truyện ngắn *Thư gửi mẹ Âu Cơ* từ hơn hai mươi năm trước.

Gần đây, Lê Khải Việt cũng là một hiện tượng lạ gây xôn xao trong văn giới. Khác với Huỳnh Trọng Khang, Nguyễn Khắc Ngân Vy, những người được đào tạo và hành nghề chữ nghĩa, Lê Khải Việt vốn ngoại đạo với văn chương ngay từ xuất phát điểm. Lê Khải Việt sinh năm 1983, tốt nghiệp luật kinh doanh quốc tế và từng hành nghề luật, kiếm tiền trước khi “định danh” bằng văn chương qua tập truyện ngắn *Chuyến bay thẳng ba chi mới* vừa được xuất bản năm 2021. Xem sử liệu như là đối tượng của văn học, truyện ngắn của Lê Khải Việt là một cú ngoặt lui về quá khứ gần để sưu tập những chứng tích của chiến tranh: chiến tranh qua cái nhìn của một cựu binh Mỹ, chiến tranh từ kí ức của những thân phận di cư, chiến tranh trong những dân vật, ám ảnh của con người thời hậu chiến... Viết về chiến tranh để thấu hiểu, trải nghiệm cảm giác của người trong cuộc hơn là để phản ánh, đánh giá, Lê Khải Việt đã làm là một đề tài quen. Đầu độ tuổi có phần “già” hơn so với nhiều nhà văn trẻ khác, đầu chưa có nhiều thành tựu và tác phẩm đầu tay được ra mắt khi không còn thật trẻ như

Huỳnh Trọng Khang và Nguyễn Khắc Ngân Vy, Lê Khải Việt vẫn là một trường hợp đáng chú ý nếu nhìn vào nội lực và niềm đam mê văn chương của anh thấm đẫm trên từng trang viết. Và như thế, độc giả hoàn toàn có quyền hi vọng vào “nhà văn trẻ” này cùng những dự án, những tác phẩm đang còn được ấp ủ của anh.

Ngoài ba trường hợp kể trên, văn học trẻ hôm nay còn được khẳng định bởi nhiều cây bút tiểu thuyết và truyện ngắn khác như Đinh Phương, Nguyễn Thị Kim Hòa, Nguyễn Dương Quỳnh, Phạm Thu Hà, Tống Phước Bảo, Nguyệt Chu, Trần Thị Tú Ngọc, Lê Quang Trọng, Phan Đức Lộc... Trong số họ, không phải ai cũng trở thành “hiện tượng” hay tâm điểm của một giai đoạn văn học nào đó. Dầu vậy, bằng những thành quả sáng tạo có đôi khi âm thầm, lặng lẽ, các nhà văn trẻ đã làm đầy thêm cho thành tựu chung của văn học đương đại, xác lập vị trí của văn học Việt Nam đầu thế kỉ XXI trong tiến trình vận động của văn học dân tộc.

Văn học trẻ hôm nay - nhìn từ những lối viết “lạ”

Văn học trẻ thường được “đẩy” bắt đầu từ các hiện tượng, các trường hợp “lạ” khi độc giả còn chưa kịp “quen” với cái tên tác giả, tác phẩm ấy. Tâm lý háo hức, chờ đợi để khiến cộng đồng vỗ vập với các cây bút trẻ. Tuy vậy, cùng với sự kì vọng, đón nhận, độc giả và văn giới cũng thường hoài nghi và dè dặt với phần nhiều các tác giả, tác phẩm chưa kịp được thời gian kiểm chứng. Thêm vào đó, những “ồn ào” văn chương mang tính thời vụ cũng thường qua nhanh khi người đời vốn dễ quên, và luôn sẵn sàng quên để lại đón nhận các hiện tượng, các trường hợp đáng chú ý mới. Để tồn tại và xác lập “tên tuổi”, các nhà văn trẻ cần phải “lạ” từ tư duy nghệ thuật, từ lối viết. Đáng mừng là nhìn vào diện mạo văn học trẻ, có thể thấy rõ những lối viết “lạ” như thế. Đây cũng là một bằng chứng cho thấy văn học trẻ hôm nay vẫn tiếp tục “lạ hóa một cuộc chơi”.

Nhà phê bình Hoài Nam trong bài viết *Những người viết trẻ tự sự về quá khứ* cho rằng: “Tự sự về quá khứ trong văn chương đương đại của những người viết trẻ hình như cũng báo hiệu vài điều gì đó đang chuyển động, mới mẻ và đầy hứa hẹn, ở cách họ đánh thức và tái cấu trúc quá khứ”. Đây là một phát hiện đúng và tinh tế khi nhận diện văn học trẻ hôm nay. Văn học trẻ hôm nay không mới về đề tài. Các nhà văn trẻ có thiên hướng chọn những cái đã qua, chọn quá khứ, chọn lịch sử để nghĩ tiếp và nghĩ mới. Cái mới và lạ của văn học trẻ là ở cách “đánh thức và tái cấu trúc quá khứ”. Nhiều tác giả đã tự mình làm một cuộc chơi mới bằng văn chương trên nền truyền thống. Và bằng những lối viết “lạ”, những con người trẻ tuổi ấy đã tạo nên những chuyển động mới cho văn học Việt Nam đương đại. Có thể thấy rõ điều này qua những tác phẩm viết về lịch sử, về chiến tranh của Nguyễn Thị Kim Hòa, Nguyễn Hữu Nam, Huỳnh Trọng Khang, Lê Khải Việt, Đinh Phương...

Sinh năm 1984 và đã có đến 5 tập truyện ngắn

(không kể tản văn và nhiều tác phẩm dành cho thiếu nhi), Nguyễn Thị Kim Hòa là một cái tên đã được thừa nhận sau hơn mười năm sáng tác. Đánh giá về nữ nhà văn quê ở Ninh Thuận này, Nguyễn Bình Phương cho rằng chị “có kỹ thuật viết rất tốt, nhuần nhuyễn, không khiên cưỡng. Mỗi truyện có một lối khai thác và cách đề cập tới thân phận con người riêng, sâu sắc mà cũng rất dữ dội”. Giải nhất cuộc thi truyện ngắn Văn nghệ Quân đội 2013 - 2014 và lời nhận xét của Nguyễn Bình Phương là một sự “bảo đảm” quan trọng để Nguyễn Thị Kim Hòa có chỗ đứng trong chiếu văn trẻ. Tuy vậy, tên tuổi của Nguyễn Thị Kim Hòa chỉ thực sự được xác lập khi chị cho ra mắt tập truyện ngắn đã sử dụng *Con chim phụng cuối cùng* (2017). Với tập truyện này, Nguyễn Thị Kim Hòa đã có một cuộc chơi lạ khi nhìn lịch sử từ cái nhìn nữ giới và bằng thân phận nữ giới. Đã có một lịch sử mang gương mặt đàn bà qua các nhân vật phụ nữ mang những số phận bị ai trong tập truyện ngắn được thêu dệt từ những giấc mơ huyền hoặc của quá khứ này. Thật ra, hư cấu lịch sử, tưởng tượng về lịch sử vốn không mới. Cái mới và lạ của truyện ngắn đã sử dụng Nguyễn Thị Kim Hòa là đưa diễn ngôn giới vào diễn ngôn lịch sử, truy bức đến tận cùng về “quyền” của phụ nữ trước những sóng gió lịch sử, bất kể họ là công nương hay nữ tướng, là phụ nữ Việt hay phụ nữ Chiêm, là con người của lịch sử hay chỉ là nhân vật của văn học lịch sử. Có thể nói, lịch sử trong truyện ngắn Nguyễn Thị Kim Hòa là lịch sử của những suy tư, của những người đàn bà chìm đắm, vật lộn trong các ý nghĩ, dù là nhân vật hay tác giả. Lối viết dòng ý thức cùng cái nhìn khác về lịch sử, về những con người đã diện bị lôi kéo vào guồng quay lịch sử..., đã “làm lạ” một cách tiếp cận lịch sử bằng văn chương.

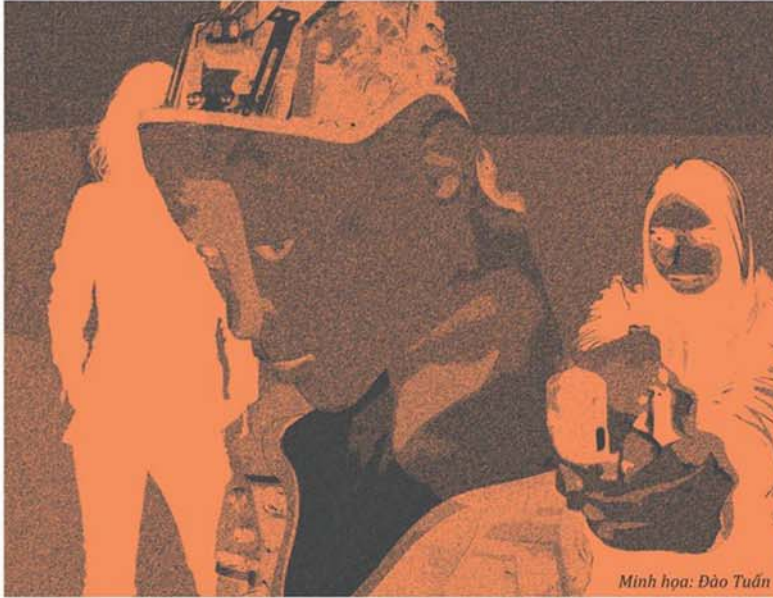
Một tác giả tuy không còn trẻ song rất nên được nhắc đến khi đánh giá về mảng văn học đề tài lịch sử là Nguyễn Hữu Nam. Như trường hợp của Lê Anh Hoài, cùng thế hệ 6x với Nguyễn Bình Phương, Nguyễn Việt Hà, Thuận,... song tham dự vào sân chơi văn chương muộn hơn, và thành danh cùng thời với những nhà văn 7x như Trần Nhã Thụy, Nguyễn Danh Lam, Vũ Đình Giang..., Nguyễn Hữu Nam cũng thuộc vào nhóm tuổi đời thế hệ trước, nhưng tuổi thành danh lại gần với thế hệ sau. Sinh năm 1978, ra mắt tiểu thuyết đầu tay *Thạch Thảo kì duyên* vào năm 2006, có thể xem anh là nhà văn trẻ từ cách đây hơn 10 năm. Song, cái tên Nguyễn Hữu Nam được biết đến nhiều hơn phải kể từ tiểu thuyết *Huyền Trân* (2011), *Uống trà cùng Trọng* (2016) và thực sự gây ấn tượng từ tiểu thuyết *Gốm* (2018) và *Vua Thành Thái* (2021). Với cấu trúc văn bản gồm 12 phần, 12 mảnh ghép của những câu chuyện văn hóa, lịch sử liên quan đến 12 gam màu/tông màu, 12 tuyệt tác gốm sứ, cùng với đó là 12 cái tôi đồ vật kể chuyện trong vai trò chứng nhân của những thăng trầm lịch sử, thăng trầm văn hóa, *Gốm* là một tiểu thuyết lịch sử... lạ lẫm so với các tiểu thuyết lịch sử truyền thống và cả tiểu thuyết tân lịch sử...

(Tiếp theo trang 40)

Láng giềng

Truyện ngắn. Hoshi Shinichi (Nhật Bản)

Dịch giả: Hoàng Long



Minh họa: Đào Tuấn

Có một cặp vợ chồng tệ hại mới dọn đến sát nhà tôi.

Vì hai người chẳng có con cái gì nên những tường căn nhà sẽ yên tĩnh cho tôi nhờ nhưng thật ra thì hoàn toàn ngoài dự đoán. Mặc dù giữa hai nhà có một mảnh vườn ngăn cách, thế mà những tiếng quát tháo thịnh nộ cứ vọng đến tai tôi. Hình như người chồng rất tệ bạc vì những lời gào thét đó phần lớn là của ông ta.

Người vợ thì có vẻ hiền lành nhu thuận. Dáng vẻ của chị cho người ta cảm giác chị luôn phải chịu đựng nỗi bất hạnh sâu thương, nỗi buồn cứ bủa vây quanh người.

Từ đó có thể nhận ra là người chồng hung bạo kia luôn tìm cách trút giận lên đầu người vợ mình. So sánh với cuộc sống trong ấm ngoài êm của vợ chồng tôi thì đúng là khác biệt một trời một vực.

Tuy thế, sự bạo hành của nhà láng giềng đó càng ngày càng dữ dội hơn nhiều. Mặt chị ta càng ngày càng nhiều vết sưng đỏ tấy. Chắc hẳn chị đã bị tát rất mạnh tay.

Cứ tình hình này thì không biết sẽ như thế nào đây? Tuy chẳng liên quan gì đến mình nhưng tôi vẫn để tâm quan sát. Thế nhưng làm sao tôi có thể mặt dày mày dạn đến chơi nhà, hỏi

thẳng chuyện tranh cãi để biết được nguồn cơn chứ? Chẳng còn cách nào khác, tôi đành vừa cứ phả phỏm vừa quan sát xem tình hình diễn biến ra sao.

Rồi khoảng thời gian gần đây tôi không nghe thấy tiếng quát tháo của người chồng nữa.

Lúc đầu tôi cho rằng chắc là hai vợ chồng này đi du lịch đâu xa hay là xấu hổ với bà con chòm xóm nên lặng lẽ dọn đi không lời từ biệt. Tuy nhiên, một buổi chiều kia, khi tôi ra vườn nhổ cỏ, tưới cây thì thấy người vợ nhà láng giềng bên kia rào. Chị đẹp và tươi tắn như cơn gió mùa xuân, như thể một con người hoàn toàn khác trước.

"À, chào chị. Hôm nay trời đẹp quá nhỉ?"

"Vâng, đúng vậy nhỉ. Thời tiết làm cho tâm

trạng con người cũng sáng khoái lạ lùng"

Giọng chị thật tươi sáng, không thoảng chút

gì sâu lo. Tôi chợt lỡ lời.

"Thế anh nhà vẫn khỏe chứ?"

Nói ra tôi mới lo lắng không biết hỏi vậy có thất lễ hay không nhưng chị ta vẫn điềm nhiên trả lời.

"Vâng thật ra tôi cũng nhờ trời, dạo trước nhà tôi có bị thương nhẹ nên giờ cứ phải nằm yên trong nhà tĩnh dưỡng"

"Chà, thế thì đáng lo quá. Mà thương tích như

thế nào vậy chị?"

"Tai nạn giao thông thôi anh. Lái xe ô tô đâm vào trụ điện, đầu bị chấn thương, chân bị gãy. Chắc đến khi hồi phục được phải mất nhiều thời gian"

"Nếu vậy chắc chị phải chăm lo cho anh nhà vất vả lắm nhỉ?"

Tôi ra chiều thông cảm lắm. Thế nhưng chị ta trả lời thật bất ngờ.

"Biết nói sao đây nhỉ? Nhà tôi trước đây vốn là người hung hăng lắm thế nhưng từ sau vụ tai nạn lại trở nên yên lặng hiền lành hẳn ra, cứ như thể là một con người hoàn toàn khác vậy. Đến mức tôi cứ nghĩ rằng cứ để như vậy mãi thì hay biết bao nhiêu"

Chị ta cười vui vẻ rồi ngoảnh vào trong nhà gọi lớn.

"Minh ơi"

Thế là từ trong nhà, người chồng bước ra với vẻ khó nhọc mà trả lời "a...". Nét mặt anh ta thật khoan hòa, thật khác lạ so với trước kia. Nếu là lúc trước khi nhìn thấy vợ mình nói chuyện với người đàn ông khác thì chắc hẳn mắt đã long lên sòng sọc rồi nhưng giờ chắc bị chấn thương sọ não nên lời ăn tiếng nói cũng đổi thay chẳng?

Tôi đang suy nghĩ vấn đề như thế thì chị ta cáo từ rồi quay trở về nhà mình.

"Thôi, tôi xin phép vào nhà chuẩn bị nấu cơm đây..."

Tôi thấy chị ta như đang diu chồng mình ngồi xuống ghế. Sự dịu dàng của chị ta làm tôi cảm động. Không có vẻ gì là chị muốn trả thù cho những ngày bị đối xử tàn tệ khi xưa cả.

Mấy ngày sau, tôi muốn đi qua thăm người chồng. Sự hiền lành bất ngờ của anh chồng vũ phu làm tôi hiểu kỹ quá đổi. Tôi muốn quan sát kỹ lưỡng hành vi của anh ta. Vừa may có chai whisky người bạn tặng thế là tôi nhân tiện mang qua làm quà.

Tôi nhún chuồng cửa ngoài hành lang rồi đứng chờ nhưng mãi mà không thấy ai trả lời. Nhưng không nản lòng, tôi đi vòng quanh sân vườn, thử nhìn vào trong nhà qua khung cửa kính, thấy anh chồng đang ngồi ngoan ngoãn nơi chiếc trường kỷ bên cất tiếng chào.

"Xin chào anh..."

Thế mà anh ta chỉ hướng khuôn mặt đang cười về phía tôi mà nói "a..." chứ không ra mở cửa gì cả. Tôi phải tự mình mở cửa bước vào.

"Nghe nói anh bị thương nên hôm nay tôi đến thăm..."

Anh ta tiếp tục cười mà nói "a..."

Vì muốn anh ta nói thêm gì đó nên tôi mới hỏi thử xem sao.

"Hôm nay chị nhà đi đâu à?"

Lúc đó, thỉnh thoảng tôi nghe phía sau có tiếng trả lời.

"Đây này. Vậy là anh đã hiểu rồi nhỉ..."

Tôi kinh ngạc ngoảnh lại phía sau thì thấy chị ta đứng đó tự lúc nào. Hơn nữa, tay chị ta còn cầm khẩu súng lục chìa thẳng vào người tôi.

"Khoan đã. Tôi chỉ đến thăm bệnh anh nhà thôi mà. Không phải mò vào nhà trộm cắp gì đâu. Xin chỉ hãy cất thứ đó vào gầm giường đi"

Thế nhưng chị ta chỉ lắc đầu mà nói.

"Biết được bí mật của nhà tôi rồi thì anh chỉ còn đường chết mà thôi!"

"Sao cơ? Bí mật gì chứ?"

"Đừng giả ngây giả ngô nữa. Tuy nhiên đằng nào anh cũng chết nên tôi sẽ nói cho anh hay. Chính tôi đã ra tay hạ sát chồng mình đấy..."

"Thế còn vị này là..."

Tôi lấy tay chỉ người đàn ông đang ngồi trên ghế nhưng chị ta chẳng màng gì đến mà tiếp tục nói.

"Tôi cũng rảnh sức chịu đựng lắm rồi nhưng cuối cùng không sao kìm nén nổi đành phải giết chết hắn ta. Tuy nhiên sau khi giết xong tôi suy nghĩ xem nên xử lý mọi chuyện như thế nào đây? Chuyện không thể nào che giấu mãi được. Khi đó tôi nhớ ra mình có đọc được mẫu quảng cáo "Tur vẫn đặc biệt theo yêu cầu" trên góc một tờ báo. Thế là tôi gọi cầu may thử xem sao"

"Công ty dịch vụ A phải không à?"

"Đúng thế. Ngay lập tức nhân viên công ty nghe tôi trình bày xong đề ra giúp tôi phương án xử lý. Thì thế thì đem chôn còn công ty sẽ giúp tôi làm một người máy giống hệt hắn ta. Mặc dù gọi là người máy nhưng ngoài dáng hình giống hệt ra thì chỉ có đi được vài bước và trả lời "a..." mà thôi. Nhưng như thế là đủ rồi. Không làm cho người khác cảm thấy nghi ngờ là được. Đây, mình coi"

Nghe tiếng chị ta gọi, con robot ngồi trên ghế trả lời với vẻ mặt cười như lúc này.

"A..."

"Chuyện là vậy đó. Nhờ thế mà cuối cùng tôi cũng được giải phóng khỏi cuộc sống khổ sở trước đây để có thể sống thư thả theo ý mình muốn. Tôi muốn sống tiếp như vậy cho nên ai mà biết được bí mật này thì đều phải chết"

Chị ta lại giương súng ngắm thẳng vào ngực tôi và sẵn sàng bóp cò.

"Khoan, đợi đã..."

Tôi cũng không muốn chết. Tôi muốn hưởng thụ cuộc sống bình yên vui vẻ như thế này mà. Để thoát ra khỏi đây tôi đành phải tự thủ bí mật mình che giấu suốt bao lâu nay. Đã từ lâu lắm rồi, vợ tôi đã trở thành con robot do chính công ty dịch vụ A sáng chế ra"

Con đường cao tốc trải dài lấp lánh trong ánh bình minh. Một gã thanh niên đang lái chiếc xe thể thao đời mới nhất lướt êm như ru trên đường hướng về vùng ngoại ô. Đã lái xe là phải mới nhất mới đỉnh. Gã cũng đang đi thăm nhà của cô bạn gái vừa mới quen.

"Xe là phải tối tân mới thích. À, mà đâu chỉ riêng gì xe. Gái gì cũng vậy. Tất cả thứ gì cũ kỹ vào tay mình lần lượt phải chuyển nhượng hết để tậu cái mới. Đó chính là đạo sống của mình đây"

Gã vừa lái mà bấm bấm vừa tăng tốc độ. Từ cánh cửa xe mở hé, những ngọn gió tràn vào, khuôn mặt gã trông tựa tựa như Don Juan.

Tiếng động cơ vượt mà xui khiến gã nhớ lại chiếc xe cũ vừa mới bán đi vài ngày trước. Và rồi gã lại liên tưởng đến cô bạn gái cũ gã vừa chia tay.

"Anh không còn yêu thương gì em nữa đúng không?"

Khi gã đề cập đến chuyện chia tay, cô bạn gái làm nghề người mẫu ngược khuôn mặt đỏ đần nhìn hắn và nói với giọng gần như van nài.

"Không, làm gì có chuyện..."

Gã trả lời mập mờ quanh co, nhưng nàng ta lại vô cùng nghiêm túc.

"Này, em không muốn mình chia tay đâu. Đừng ruồng rẫy em như vậy chứ?"

"Nhưng mà anh nghĩ nếu cứ tiếp tục như thế này thì chẳng có ý nghĩa gì cho hai ta đâu"

"Nếu không còn gặp anh được nữa, em sẽ chết đấy"

Toàn những lời ni non sáo rỗng. Con gái lúc nào mà chẳng thốt ra những lời cay đắng thế. Nhưng nếu chiếu thức này mà hiệu quả thì chắc chắn trên đời này làm gì có ai buông tay khỏi đàn bà được đâu. Gã đơn giản chỉ lạnh lùng vứt bỏ để bắt đầu say mê theo đuổi người con gái khác.

Thế nhưng không ngờ nàng ta lại tìm đến cái chết thật sự như vậy...

Khoảng ít lâu sau khi chia tay, nàng ta tự sát. Mỗi lần nghĩ đến chuyện này gã đều cảm thấy ghê ghê. Dĩ nhiên ai mà chẳng nặng lòng khi người con gái mình chia tay xong tìm đến cái chết chứ. Nhưng trong trường hợp của gã thì kinh khủng hơn nhiều. Lối sau cùng nàng nói lúc chia tay ám ảnh gã khôn nguôi.

"Sau khi em chết, em sẽ gặp lại anh thôi. Ở một nơi nào đó, chắc chắn là như vậy. Lúc đó ít nhất mình hãy nắm tay nhau nhé"

Quái quỷ thật, nàng ta nghĩ gì khi nói như vậy chứ nhỉ? Gã không thể nào quên được những lời nói đó. Mỗi lần nhớ lại gã đều cảm thấy bất an.

"Nghĩ mà ớn quá. Sao mà có thể buông ra mấy lời ghê rợn vậy chứ? Thôi mình không nên nghĩ đến nữa là hơn"

Lắm bấm như vậy rồi như để rũ bỏ tâm trạng đó, gã lại đạp ga mạnh hơn để tăng tốc. Và gã bắt gặp một chiếc xe chạy phía trước mình.

Thế nhưng gã bắt chợt khựng lại, không muốn vượt mặt chiếc xe kia.

Bởi vì gã chợt nhận ra dáng hình của cô gái đang ngồi bằng ghế sau sao giống hệt như người yêu cũ.

Gã nhìn chăm chú một lúc rồi ngoảnh mặt đi.

Chỉ là thần hồn nát thần tính thôi. Ám ảnh thôi.

Hôm nay mình làm sao thế nhỉ? Nàng ta đã chết rồi cơ mà. Chắc là do từ nãy đến giờ mình mãi nghĩ về nàng ta nên bắt chợt thấy có gái này tựa tựa vậy

Vượt mặt



Minh họa: Đào Tuấn

thôi. Phải xua đuổi cái cảm giác này đi mới được. Đơn giản chỉ cần vượt qua chiếc xe kia rồi nhìn rõ mặt để xác nhận là ổn cả thôi.

Gã lại tăng tốc độ, vừa vượt qua chiếc xe kia vừa đưa mắt nhìn vào mặt người con gái đó.

"Á..."

Gã bất chợt rú lên kinh hoàng. Không còn nghi ngờ gì nữa, chính là nàng ta. Không những thế nàng còn chia tay ra về phía gã nữa.

"Nắm tay em đi nào"

Nàng như muốn nói thế. Gã bất chợt lấy hai tay ôm mặt.

"Chết tại chỗ à? Nhưng mà sao lại gặp tai nạn như thế này được chứ nhỉ? Là người chứng kiến tai nạn, anh có nhận thấy điều gì khác lạ không?"

Viên cảnh sát vừa ghi chép số tay vừa cất tiếng hỏi người đàn ông lái chiếc xe bị vượt mặt.

"Tôi hoàn toàn không hiểu gì cả. Anh ta vượt qua xe tôi rồi chạy được một quãng thì đâm sầm vào trụ điện. Tôi nghĩ không biết có phải do anh ta lên cơn chóng mặt đột ngột hay không nữa"

"Vậy sao?"

Viên cảnh sát đóng quyển sổ ghi chép lại rồi bắt chợt nhìn vào chiếc xe của người đàn ông.

"Tiện đây cho tôi hỏi là sao đáng vẻ của cô gái ngồi sau xe có vẻ là lạ vậy?"

"Không đó chỉ là người mẫu mannequin thôi mà. Tôi làm nghề sản xuất mannequin và hôm nay đang trên đường đến giao hàng đây"

"Chà, tay nghề của anh khéo quá nhỉ"

"Cám ơn anh. Cái cô làm mẫu cho con mannequin tuyệt lắm đấy. Nhưng mà nghe nói bị người yêu bỏ rơi rồi tự sát mấy ngày trước rồi. Thật là tội nghiệp làm sao..."

Văn học trẻ...

(Tiếp theo trang 37)

...Bởi lịch sử không là trực chính, dù tác giả đã xác lập ngay từ bìa sách rằng đây là tiểu thuyết lịch sử, dù chân dung của Hàm Nghi, Đồng Khánh cùng nhiều sự kiện lịch sử được tái hiện chân xác. Cũng như thế, bằng cách tháo tung lịch sử thành các mảnh ghép, bằng cách kể chuyện từ nhiều điểm nhìn, nhiều chủ thể trần thuật, và bằng cả cách đặt tên chương tình gọn, đầy ám dụ, với *Vua Thành Thái*, một tiểu thuyết giàu chất điện ảnh và trình thám, Nguyễn Hữu Nam đã tạo ra một xu hướng tiểu thuyết ngắn ở mảng đề tài lịch sử và bước đầu thành công. Có thể nói, miệt mài với tiểu thuyết lịch sử cùng kĩ thuật viết càng về sau càng điêu luyện, Nguyễn Hữu Nam đã trình hiện một lối viết mới ở văn học đề tài lịch sử, góp thêm một hướng đi lạ và độc đáo trong các xu hướng văn học trẻ hôm nay. Có thể xem Nguyễn Hữu Nam là một nhà văn trẻ bởi anh còn nhiều tác phẩm khác sắp xuất hiện và vẫn còn tiếp tục đeo đuổi nghiệp viết với những tác hức thể nghiệm của một người... đang còn trẻ.

Các nhà văn trẻ hôm nay thường có xu hướng chọn một quá khứ gần khi "tự sự về quá khứ". Không ưu tiên viết lại lịch sử thời Lý, Trần, Lê như các nhà văn lớp trước, Nguyễn Hữu Nam dành nhiều tâm huyết hơn cho các tác phẩm viết về nhà Nguyễn, đặc biệt là ở những giai đoạn thoái trào. Huỳnh Trọng Khang chọn tái hiện xã hội miền Nam tao loạn trước 1975 với những phận người nổi nênh

trong chiến tranh và ưu tiên lí giải lịch sử từ những góc khuất. Từ cái nhìn của con người hậu chiến, Lê Khải Việt cũng tìm về quá khứ gần từ phía của những chấn thương tinh thần, của những truy vấn về chiến tranh từ những tàn tro quá khứ. Và vừa viết về một lịch sử gần, vừa tạo nên một môi trường "giả lịch sử", với *Nắng thổ tang* (2021), nhà văn Đinh Phương, sinh năm 1989, trở thành một tên tuổi đáng chú ý của văn học trẻ, một trường hợp tiêu biểu của sự lạ hóa trong lối viết, dấu những tác phẩm trước đó của anh, nhất là tiểu thuyết *Nhụy khúc* (2016), cũng rất đáng được ghi nhận.

Từ hai dấu mốc thời gian đặc biệt trong tác phẩm, năm 1930 với sự kiện mười ba lãnh tụ Việt Nam Quốc dân đảng bị thực dân Pháp chặt đầu ở Yên Bái và năm 1954, một cuộc di dân lớn đã diễn ra theo chiều từ Bắc vào Nam, sau khi đất nước bị phân đôi, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới; với *Nắng thổ tang*, Đinh Phương đã viết về một "lịch sử khác", một lịch sử của những khoảng trống, những ảo ảnh hơn là lịch sử của những sự kiện nổi bật hơn cũng diễn ra vào thời gian đó. Và để nói đến một lịch sử bị vô danh hóa hay còn lẫn khuất trong sương mù của quá khứ, Đinh Phương đã chọn một lối viết lạ. Thủ pháp nhại và hình thức siêu hư cấu (truyện lồng truyện), được sử dụng để phơi bày cuộc li loạn với đầy rẫy những cái xấu, cái ác cùng những kiếp người bấp bênh, trôi dạt trong cuộc trốn chạy vào Nam. Những chồng lẩn thời gian và sự đan bện chằng chịt của các mảnh vỡ trong kết cấu cũng khiến chuyện của hôm nay và hôm qua, của thời điểm này và

thời điểm kia nhòe mờ. Lịch sử không thôi giằng níu người đang sống, đầu là một lịch sử của giả định, phỏng đoán. Hình thức tự thuật với người đạo phủ đóng vai trò kể chuyện về những chém giết đầm máu trong lịch sử ở chương mở đầu tác phẩm cũng là một điểm "lạ" lôi kéo độc giả vào một thế giới hỗn độn, khó rạch rời giữa sự thật và hư cấu ở nhân vật, và ở toàn bộ cuốn tiểu thuyết. Có thể nói, với *Nắng thổ tang*, Đinh Phương đã làm một "cuộc chơi" lạ trong cách kể về các câu chuyện lịch sử gần. Và độc giả, thay vì tìm cách kiểm chứng mức độ chân thật của các sự kiện, nhân vật lịch sử, dành để những câu chuyện "giả lịch sử" ấy kéo đi, từ đó nhận ra những đáng đốn đến tội nghiệp của lịch sử, của phận người.

Một vài trường hợp, một vài lối viết lạ của những Huỳnh Trọng Khang, Nguyễn Khắc Ngân Vy, Lê Khải Việt, Nguyễn Thị Kim Hòa, Nguyễn Hữu Nam hay Đinh Phương hẳn chưa đủ để làm nên thành tựu của văn học trẻ hôm nay. Tuy vậy, nhìn từ những hiện tượng đủ sức tạo nên dư luận, những tác phẩm được biết đến rộng rãi, và nhất là nhìn vào sự nở rộ văn học trẻ trong khoảng năm năm trở lại đây, có thể hoàn toàn yên tâm về triển vọng của các nhà văn trẻ và đang còn trẻ. Một chặng đường mới của văn học Việt Nam thế kỉ XXI đã được mở ra với thế hệ 8x đang hồi sung sức và thế hệ 9x hăm hở, giàu tiềm năng. Và chừng nào còn mang ý thức "lạ hóa một cuộc chơi", các nhà văn trẻ sẽ còn tạo được những dấu ấn riêng, mới cho những thành tựu văn học sắp tới.

T.P.VA

Tết Khu Cù Tê...

(Tiếp theo trang 25)

...Khi cúng tại nhà trường bản, thành phần thầy cúng bao gồm: Mồ Cóc: Trưởng làng; Mu Pí: Phó của trưởng làng; Tú Y Khủng Khô: Đại diện dòng họ; Tú Vĩ Li Thố: Đại diện dòng họ. "Mồ Cóc", là người cúng đầu tiên, sau đó các trưởng họ mới được cúng. Mồ Cóc thực hiện bài cúng với nội dung: "...mời tổ tiên của người La Chí về ăn tết cùng dân bản, cùng ăn thịt trâu mà dân bản nuôi được, cùng ăn xôi của dân bản trồng được trên mảnh đất màu mỡ, cùng uống rượu ngọt (rượu hoẵng) như tấm lòng thảo thơm của dân bản vậy...". Mồ Cóc cũng dùng "Độc Khâu" đưa qua đưa lại để cầu mong cho cây lúa tốt tươi mùa màng bội thu.

Sau khi trưởng làng cúng xong, các trưởng họ bắt đầu được cúng, họ cũng dùng sừng trâu đựng rượu hoẵng gọi tổ tiên dòng họ của mình: "...về đây chứng giám cho lòng thành của con cháu, nhờ có tổ tiên phù hộ mà nhân lực trong họ càng đông, sức người càng mạnh, ngô, thóc đầy bờ, đầy nhà, trâu, ngựa đầy chuồng...". Các trưởng họ đọc các bài cúng, đồng thời uống rượu, và ăn xôi, thịt báo hiệu tổ tiên đã về, chia các phần thịt rượu cho nhau

cùng ăn thể hiện sự đoàn kết tương trợ giữa các dòng họ.

Kết thúc phần cúng là bắt đầu màn đánh chiêng trống, ban đầu đội hình gồm hai người đánh chiêng và hai người đánh trống với tư thế đứng thẳng, không được nhún nhảy, đồng thời gõ dáo một đoạn. Tiếp đến các "So Vẻ" lần lượt đứng dậy, cầm đôi dùi trống vái Mồ Cóc và các trưởng họ khác, trưởng họ đánh trống bên phải nhún người theo nhịp trống, tiếp đến là nhảy một vòng theo chiều kim đồng hồ sang đánh mặt trống đối diện. Cứ như vậy, các trưởng họ lần lượt đánh trống, khi tiếng trống của "So Vẻ" cuối cùng dừng lại cũng là lúc nghỉ lễ của buổi cúng kết thúc.

Chủ nhà dọn mâm, ai đến xem buổi cúng hôm nay đều được mời rượu, ăn thịt trâu. Đặc biệt trong các ngày tết, các họ có thể đánh trống chiêng thoải mái, nhưng sau tết người dân kiêng không đánh trống, đánh chiêng vì tiếng trống, chiêng vang lên tượng trưng cho việc mời tổ tiên về. Nếu tổ tiên thường xuyên được mời về, đồng nghĩa với việc họ không được yên nghỉ ở thế giới bên kia và người dân không có đủ điều kiện để tổ chức ngoài tháng 7 âm lịch.

Ngày tết cuối, dân làng tập trung tại một khu đất rộng nơi dựng căn nhà cộng đồng còn gọi là nhà Sinh Pùng "Nhà quan". Căn nhà này

được dựng từ nhiều đời trước, bên trong có một mâm gỗ đặt xương sọ và sừng trâu, ngôi nhà này rất thiêng liêng, không ai được phép phá huỷ, hoặc làm tổn hại đến căn nhà này.

Lễ cúng được diễn ra ngoài trời từ trưa đến 3 giờ chiều, bên cạnh căn nhà quan. "Mồ Cóc" và các "So Vẻ" đặt các mâm lễ đã chuẩn bị trước ở dưới đất, lần lượt đọc các bài cúng tiễn đưa tổ tiên về lại thế giới bên kia. Sau thủ tục cúng là màn nhảy múa và đánh trống của Mồ Cóc và các So Vẻ. Khi tiếng trống kết thúc, các đồ cúng như rượu, thịt, xôi mà các thầy cúng của các dòng họ mang đến được bày ra, tất cả những ai đến dự buổi cúng đều được thụ hưởng, trong lúc ăn, uống có thêm màn hát đối của đội nam và đội nữ tăng thêm bầu không khí vui vẻ. Nội dung màn hát đối nói lên những tâm tư tình cảm của những người ở xa về quê ăn tết. Khoảng 5 giờ chiều lễ cúng kết thúc.

Tết Khu Cù Tê là dịp người trong dòng tộc, cộng đồng ở khắp nơi về sum họp, tưởng nhớ Tổ tiên, cầu mong cuộc sống ấm no, hạnh phúc, qua đó góp phần duy trì và củng cố mối gắn kết cộng đồng. Với đặc trưng riêng, độc đáo cùng những giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học tiêu biểu của di sản, Tết Khu Cù Tê của người La Chí ở Hà Giang đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

N.T.T

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 40
SỐ 13 - RA NGÀY 10 THÁNG 7 NĂM 2022

Anh tôi...

(Tiếp theo trang 9)

...Vây mà cái buổi chiều oan nghiệt ấy... Tôi bế rau lợn từ ruộng trở về. Vừa đến cổng đã thấy trong nhà có mấy người hàng xóm lao xao. Tôi ngơ ngác khi thấy ai cũng nhìn tôi mà không hỏi han gì cả.

Rổ rau rơi xuống đất khi thấy mẹ ngất xỉu. Các chị tôi gào khóc nức nở. Bố tôi ngồi lặng im như hóa đá, tôi đến bên cạnh vẫn không hay biết gì. Tôi lơ mơ hiểu có chuyện chẳng lành nhưng không dám hỏi ai. Thì ra đơn vị anh đã báo tử về: Trong trận đánh ác liệt ngày 21/2/1978 anh tôi cùng hai đồng đội trình sát đã mất tích trên chiến trường Tha Mát - Tây Ninh...

Tôi đã lớn dần và hiểu mọi chuyện hơn, tôi không giận anh nữa, mà càng thương anh thật nhiều khi cô giáo giảng cho lớp tôi nghe về gương anh hùng liệt sĩ đã hy sinh bán thân để bảo vệ gia đình, quê hương đất nước... Họ đã gác lại bao nhiêu ước mơ hoài bão để làm nhiệm vụ thiêng liêng cao cả vì Tổ quốc...

Nghe cô giảng, tôi càng xúc động và òa khóc nức nở. Cô giáo đã ngừng giảng để an ủi tôi. Tiết học dừng lại giữa chừng, nhưng hôm đó có vẻ cho giờ tốt.

Hàng ngày, ngoài giờ học tôi ra đồng kiếm rau lợn, bắt cua cá với đám bạn. Có lần gặp con rắn nước, tôi sợ quá bỏ chạy vấp ngã làm đổ cả cái xoong đựng cá xuống ruộng, mất công bắt cả buổi. Tôi nhớ lại và hình dung những lúc đi cùng anh. Rồi lại lấy bàn tay lem luốc lau mồ hôi và nước mắt.

Rất nhiều lần tôi nín thở, thót tim khi thấy bố mình là thương binh mà vẫn phải treo cây hoặc mắc điện trên cao với cái chân tật tễnh và bàn tay thiếu ngón một cách khó khăn. Những



Tác giả và mẹ

lúc đó tôi rất thương bố và nhớ anh vô cùng. Tôi ước mình là con trai để có thể giúp được bố nhiều việc nặng như anh.

Những khi mẹ cầm đi ảnh của anh ôm vào lòng, tôi mong có một phép màu nhiệm bất chợt một ngày nào đó anh sẽ trở về. Mặc dù biết điều đó là không thể.

Mỗi lần các bạn kể về anh của mình tôi đều quay mặt đi chỗ khác, và mong cái giấy báo tử kia là một sự nhầm lẫn nào đó.

Thỉnh thoảng tôi được gặp anh trong giấc mơ. Anh luôn động viên tôi phải cứng rắn hơn, không được khóc nhiều. Khi tỉnh dậy tôi bồi hồi luyến tiếc khôn nguôi.

Mười tám tuổi...

Tuy đã lớn nhưng tôi luôn cắt tóc ngắn như con trai. Ngoài những giấy tờ quan trọng thì tôi viết đủ tên mình, còn lại như trong sổ tay, nhãn vở... tôi đều bỏ chữ "Thị". Bên ngoài có tình tỏ ra cứng rắn nhưng bên trong tôi là một đứa thật yếu mềm. Vì tôi rất thèm có một người anh để tâm sự, để động viên trong những lúc buồn vui...

Tôi đã chứng kiến bố đơn vị anh không

biết bao nhiêu lần để tìm tung tích xem mộ phần anh ở đâu, và cũng là bấy nhiêu lần trên gương mặt bố càng buồn hơn khi trở về. Chỉ em tôi hỏi, bố lại lắc đầu thất vọng.

Mẹ và chị vào tận Tây Ninh tìm từng nghĩa trang, đọc tên từng ngôi mộ mà vẫn vô vọng vì anh tôi hy sinh nhưng mất tích trong trận đánh hôm đó...

Hơn mười năm trôi qua, gia đình tôi rất hiếm có tiếng cười. Đôi mắt bố thâm quầng vì mất ngủ. Có hôm bố ngồi thâu đêm hút cả bao thuốc lá. Mẹ đã khóc nhiều, kiệt sức lực và ốm liên miên.

Nhìn bố mẹ buồn tủi, tôi luôn ước một người con trai cùng họ bố đến với tôi. Tôi sẽ đồng ý làm bạn đời với người đó để con tôi vẫn được mang họ bố mình. Nhưng trên đất Thái Nguyên nơi tôi sống đâu có nhiều người cùng chung họ với mình.

Gần bốn mươi năm chờ đợi mỏi mòn, gia đình tôi cũng tìm được anh do đồng đội anh chỉ dẫn. Gia đình và chính quyền địa phương đã đưa anh về yên nghỉ ở nghĩa trang liệt sĩ Đốc Lim. Nơi tuổi thơ anh đã lớn lên trên mảnh đất Thái Nguyên này...

Bước trên con đê chạy qua cánh đồng năm ấy. Kỷ niệm tuổi thơ hiện về trong tôi như một giấc mơ. Có thể đó chỉ là một cánh đồng không tên như bao cánh đồng khác trên mảnh đất Võ Nạ này. Nhưng nó là một dấu ấn cuộc đời mãi mãi khắc ghi trong trái tim tôi.

Thấp nèn hương lên bàn thờ đặt đi ảnh anh. Khói hương nghi ngút hòa dòng lệ ghen ngào, hình ảnh tươi rói yêu thương của anh hiện về cùng lời cô giáo trong giờ giảng văn lại như vang vọng: "Những anh hùng liệt sĩ là những người con bất tử. Máu thịt của các anh, chi hòa vào non sông đất nước mãi mãi đẹp tươi".

Tôi tự hào vì có một người anh bất tử*

H.Q.C

Giữ gìn...

(Tiếp theo trang 27)

...Bên cạnh đó, thành tố không thể thiếu trong mỗi giá hầu là hát văn cung phụng Thánh mẫu. Đó là những lời hay, ý đẹp ngợi Tiên Thánh. Hát văn là một thể loại nghệ thuật tâm linh trong dân gian, vừa phảng phất âm nhạc cung đình lại thể hiện sự tôn nghiêm trong không gian trang trọng nơi thờ Mẫu. "Giáp bạc bao phen rực lửa hồng/Xông pha trăm trận cũng như không/Ra tay cứu nước trừ nguy biến/Tiếng đế ngàn thu với núi sông" (trích Văn chầu Quan lớn Đệ Tam). Lời Văn ca ngợi vị Quan lớn Đệ Tam vẫn vô toàn tài, quân cai miền sông nước.

Ở Thái Nguyên có đền chính thờ Châu Báy là đền Mỏ Bạch (TP. Thái Nguyên). Tương truyền Châu Báy sinh vào gia đình ở đất Mỏ Bạch, Thái Nguyên có công giúp hai bà Trưng dẹp giặc xâm lăng, dạy người dân canh tác,

làm ăn. Sau khi hóa, Châu được giao quyền cai quản vùng núi rừng Mỏ Bạch. Trong Văn chầu Báy có câu "Thỉnh mời Châu Báy Kim Giao/Thái Nguyên, Mỏ Bạch, Châu ra ngự đồng"...

Ý nghĩa và trang nghiêm là thế, tuy nhiên, trong các giá hầu hiện nay lại ít được nghe những cung văn có đầy đủ lễ lối, cung bậc. Nhiều cung văn hiện nay dùng lời văn nhưng hát theo các làn điệu khác nhau. Nhiều cung văn khác lại cải biên theo lối sử dụng những lời lẽ dung tục làm giảm sự chân xác của việc hát văn thờ phụng Tiên Thánh. Trong chúng ta chắc nhiều người không còn xa lạ với lời đồn xin vía ông Hoàng Báy để được lộc về các tệ nạn như bài bạc, số đề. Thậm chí đã có cung văn hát: "Xin ông cho trúng cả lô lẫn đề". Trong khi đó, theo thần tích, Ông Hoàng Báy có thú vui trà tầu, thuốc cống vì Ngài ở vùng Bảo Hà, Lào Cai chứ Ngài không ở bạc. Cùng với đó vẫn chầu về Ngài vốn dĩ từ những lời hay, ý đẹp, với những cung bậc đa dạng.

Điều này không chỉ làm ảnh hưởng đến sự

tôn nghiêm của bậc Tiên Thánh mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng tới đức tin trong văn hóa tâm linh của cộng đồng.

Một điều nữa cũng khiến vẻ đẹp nguyên thủy của tín ngưỡng bị méo mó đó là có những đàn hầu bóng, trình đồng đốt đến hàng trăm triện tiền mã gây ra sự lãng phí, tốn kém không cần thiết.

Thiết nghĩ những điều trên không chỉ đòi hỏi các cấp quản lý văn hóa, tôn giáo tín ngưỡng cần có biện pháp để dần khắc phục mà tất cả các thanh đồng chân chính cũng cần có trách nhiệm trong việc tiếp thu và gìn giữ vẻ đẹp nguyên bản trong thực hành tín ngưỡng. Bên cạnh đó, mỗi người dân cũng cần nâng cao nhận thức về ý nghĩa của di sản, tránh lợi dụng các cơ sở thờ tự hoặc để bị lợi dụng phục vụ cho việc "buôn thần bán thánh", "thương mại hóa" của một số người*

L.S

THƠ CHÂM

Quảng cáo "Kỹ năng hè"

Rộn rã sân trường rộn tiếng ve
Một "rừng" thông điệp "Quảng cáo hè":
Đi đó đi đây, rên nấp sống
Về ruộng về vườn, biết cảnh quê...

Hoặc cho các cháu ra nước ngoài
Nâng cao ngoại ngữ, tiếp xúc hoài
Chẳng sợ con em mình lạc hậu
Kiến thức cần lập nghiệp nay mai!

Hướng dẫn các em thật miệt mài
Trồng rau, câu cá, xới vườn khoai
Sống giữa thiên nhiên đầy hứng thú
Sau về đi học chẳng thua ai!

Thấy toàn quảng cáo, thật bùi tai
Đăng ký khóa hè, nộp tiền ngay
Mong ước con càng thêm cứng cáp
Con lên xe, mẹ đợi ngày ngày...

Hóa ra "quảng cáo" ở trên trời
Kỹ năng chẳng thấy, thấy dĩ chơi
Ăn no rồi ngủ, rồi thức dậy
Chẳng có tập tành, chẳng có bơi...

Khóa "Kỹ năng hè" nghe phát mê
Nếu nghe "quảng cáo" chẳng ai chê!
Nhưng đăng sau đó là không thật
Mất cả tiền đi, mất cả hè!

Mạnh Huy

Nực cười "Việc nhẹ lương cao"

Sự đời lắm chuyện tầm phào
Ai làm "việc nhẹ, lương cao" bao giờ?
Nói ra đã phải nghi ngờ
Ngon ngon, ngọt ngọt đi lừa mà thôi!

Cả tin, lắm kẻ nghe lời
Nghĩ rằng vận mới, "đổi đời" là đây!
"Đầu vào" lưới đã giăng đầy
Nhào vô là dính, khỏi "bay" đường nào!

Kiểu lừa đảo "công nghệ cao"
Đưa qua "đất khách" làm sao mà về?
Buồn người qua lại chán chể
Nộp tiền chuộc mạng: tái tê nỗi nhà!

Bây giờ mới tỉnh ngộ ra
Việc làm nay ở quê ta cũng nhiều.
Siêng năng, tiết kiệm, thoát nghèo
Đừng tin kẻ xấu, lắm lừa thiệt thân!

Nâng cao cảnh giác, rất cần
Không tin "rao việc" rần rần "lương cao"!
Biết mình đang đứng chỗ nào
Nhắm mắt, tặc lưỡi nhảy vào là nguy!

Lam Hồng

Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Hành động nhỏ tiềm ẩn n



Sau khi tắm suối, du khách sẽ chọn những phiến đá bằng phẳng dưới bóng cây râm mát để nghỉ ngơi. Ảnh chụp tại Cửa Tử, xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ.

Từ khi dịch COVID-19 bùng nổ đã khiến nhiều người thay đổi thói quen đi du lịch. Thay vì những chuyến đi xa thì ngày càng nhiều người chọn cho mình những chuyến du lịch nhóm nhỏ tại các địa điểm gần, có cảnh quan thiên nhiên đẹp, còn hoang sơ. Thế nhưng, nhiều cuộc vui đã bị ảnh hưởng bởi một số nhóm du khách đã bị dỗi tiền vì lý do "trời ơi đất hời".

Dịch COVID-19 hoành hành khiến nhiều người cảm thấy bức bối vì không được đi du lịch trong một thời gian dài. Mặt khác, dịch bệnh cũng ảnh hưởng đến kinh tế của nhiều người. Và, khám phá, trải nghiệm tại các nơi có cảnh đẹp lại vắng vẻ lại ở ngay trong tỉnh đã trở thành lựa chọn của nhiều người,

nhất là giới trẻ.

Đặc biệt trong thời tiết nóng bức như hiện nay thì những địa danh như Cửa Tử, suối Kẹm, thác Bom Bo, và nhiều địa danh khác trên địa bàn tỉnh luôn được nhiều người lựa chọn cho chuyến đi dã ngoại của mình. Những chuyến trải nghiệm như vậy thường phù hợp với từng nhóm nhỏ. Đến đây, du khách có thể làm dịu cái nóng nhờ làn nước mát lạnh của suối. Sau khi tắm suối, hầu hết các nhóm sẽ tìm một vị trí bằng phẳng, sạch sẽ để cùng dùng bữa, ngồi chuyện trò hoặc mang theo những chiếc loa di động cùng hát hò, giao lưu văn nghệ.

Chuyện như thế thì không có gì đáng nói, điều đáng nói ở đây là trong các cuộc

GÓC BIỂM HỌA



guy cơ lớn

Nguyễn Ngô (TP. Thái Nguyên)

vui ấy không ít người đã bị những đối tượng lạ, tự nhận là người dân địa phương sống gần đó đến đòi tiền chỗ ngồi. Trong một số nhóm trên mạng xã hội, nhiều bạn trẻ đã kể lại những trải nghiệm không vui mà mình đã gặp phải trong những chuyến như vậy. Người thì kể lại với mục đích "bóc phốt", người thì đơn giản là kể ra để ra như một kinh nghiệm cho ai đó đang có dự định đến nơi họ từng đến.

Nhắc lại chuyện gặp phải trong buổi đi cùng nhóm bạn đi chơi tại Cửa Từ vài tuần trước, chị Nguyễn Thị Dung, TP. Thái Nguyên chưa hết bức bối. Hôm ấy, tôi cùng gia đình lên đó chơi từ sáng. Sau một hồi tìm kiếm, chúng tôi chọn được một vị trí có nhiều viên đá bằng phẳng bày đồ ăn ra và cùng nhau thưởng thức. Cả nhà đang chuyện trò vui vẻ thì có một người đàn ông ở đâu chạy lại yêu cầu chúng tôi nộp 100 nghìn đồng. Tôi có hỏi tiền gì họ bảo thu tiền dọn rác và chỗ ngồi, rồi chỉ vào tấm bạt cũ đã trải sẵn cạnh chỗ chúng tôi ngồi. Tôi thấy quá vô lý nên không đồng ý trả tiền vì gia đình tôi không hề ngồi vào bạt của họ. Tôi trả lời vậy thì anh ta bắt đầu sừng sộ chửi bới chúng tôi đại ý rằng không có anh ta dọn dẹp

thì lấy đâu chỗ đẹp cho chúng tôi ngồi như thế.

Theo lời kể của chị Dung thì do gia đình chị nhất quyết không nộp, người đàn ông chửi bới một hồi lâu rồi bỏ đi mà không quên buông lời đe dọa. Một, hai nhóm khác vì không muốn gặp rắc rối thì có nộp mỗi nhóm là 100 nghìn đồng. Nhưng ngay khi cầm tiền xong, người đàn ông nọ vẫn buông một câu "ăn xong nhớ cho hết rác vào túi và xách ra ngoài" trước khi quay lưng bỏ đi.

Cũng từng gặp trường hợp tương tự, anh Nguyễn Trường Sơn cũng ở TP. Thái Nguyên bày tỏ quan điểm: Ở một số điểm du lịch tự phát hiện nay, việc cung cấp dịch vụ của người dân cũng là tự phát, ví dụ như bán dế lè, nước hay đồ ăn tại chỗ. Ở góc độ là du khách, tôi thấy những dịch vụ đó cũng giúp cho nhiều người đi chơi của du khách được thuận tiện hơn. Tuy nhiên, nếu có sự thỏa thuận trước giữa bên mua và bên bán thì mọi chuyện đều hết sức bình thường. Còn việc một số người không biết ở đâu tới tự nhận vị trí nào đó ở các dòng suối hoang sơ là của mình và đòi cho thuê chỗ như vậy là điều không chấp nhận được.

Đúng là như vậy, việc một số người kinh doanh dịch vụ tại các vị trí đẹp cạnh các con suối tự nhiên thường có nhiều người lui tới đúng hay sai là việc của các cơ quan quản lý, không nói đến ở đây. Nhưng, tình trạng đòi tiền chỗ ngồi mà không thông báo trước của một số đối tượng hiện nay không chỉ khiến cho cuộc vui của nhiều người bị ảnh hưởng mà tình trạng này còn tiềm ẩn nguy cơ có thể dẫn đến mâu thuẫn, xô xát, mất an ninh trật tự tại địa phương. Bởi vậy, rất cần được lực lượng chức năng nắm bắt và chấn chỉnh kịp thời.

VUI VUI

Chung thủy

Jim nói với cô bồ:

- Bất cứ điều gì em muốn anh sẽ làm, nhưng còn chuyện cạo râu thì không bao giờ nhé.

Còn ở nhà thì anh ta bảo vợ: Anh để râu để chứng minh cho em thấy sự thủy chung của anh.

Một hôm, cô bồ của Jim cảm thấy nghi ngờ rằng Jim là một người đã có vợ. Cô ta nói: Em sẽ không yêu anh nữa nếu anh không chịu cạo râu đi.

Mặc cho Jim năn nỉ hết lời, cô gái vẫn không đồng ý, cuối cùng Jim phải nhượng bộ và cạo đi bộ râu của mình.

Thế rồi tối đó, khi trở về nhà Jim cảm thấy hối hận khi đã lừa dối người vợ chung thủy của mình và sợ sẽ phải thú nhận sự thật. Jim nhẹ nhàng leo lên giường nằm kế bên vợ mình. Cô vợ liền quay sang ôm mặt anh ta và thì thầm nói: Anh yêu, hôm nay không được đâu, gã chồng râu rậm của em sẽ về nhà bất cứ lúc nào đấy!!!

Ai quyết định?

Bố vợ: Như vậy là con gái tôi đã thú nhận rằng muốn lấy anh làm chồng. Anh đã quyết định ngày tổ chức hôn lễ chưa?

Chàng rể: Vâng đề con dành hoàn toàn cho nàng quyết định.

Bố vợ: Thế hôn lễ theo nghi thức nhà thờ hay bình dân?

Chàng rể: Điều đó mẹ nàng quyết định.

Bố vợ: Thế các con sẽ sống bằng gì?

Chàng rể: Điều đó phụ thuộc vào ngài, thưa ngài!...

Ai lừa ai?

Chàng cố gắng thuyết phục nàng uống rượu, nhưng nàng từ chối thẳng thừng, thậm chí nàng còn khẳng định chưa bao giờ động tới một giọt trong đời. Cuối cùng, chàng thấp nển, mở nhạc êm dịu và mời nàng cổ thủ một giọt Scotch. Nàng nhấp một ngụm nhỏ và nhớ ra tức thì.

Chàng hỏi: Em không thích mùi vị này à?

Nàng bức tức: Không, tất nhiên. Anh nói là rượu Scotch mà lại lừa tôi bằng Whisky trộn với một loại rế tiền khác.

Chả đại nừa

- Anh yêu, hãy kể cho em về những mối tình nồng thắm trước đây của anh đi!

- Em thông cảm, anh không muốn đại đột một lần nữa.

- Anh nói vậy là sao?

- Vì các cuộc tình trước đây đều kết thúc bằng việc kể chuyện đó.

Tiệc con mèo hay món bánh?

Chồng đi làm về, cô vợ trẻ khóc suốt mướt kể:

- Em làm cho anh món bánh nhân thịt, nhưng em sợ để mèo ăn hết mất rồi!

- Nín đi em! Nếu có chuyện gì xảy ra với nó, anh sẽ mua cho em con mèo khác đẹp hơn!!!

Vi sao lại thế?

Adam và Eva sống bên nhau rất hạnh phúc. Một bữa gặp Đức Chúa, Adam hỏi:

- Thưa Đức Chúa, Eva thật xinh đẹp. Tại sao Người lại làm cho nàng đẹp thế?

- Để lúc nào con cũng muốn ngắm nàng.

- Làn da của nàng mới mịn màng làm sao!

- Để con lúc nào cũng muốn chạm vào nàng chứ!

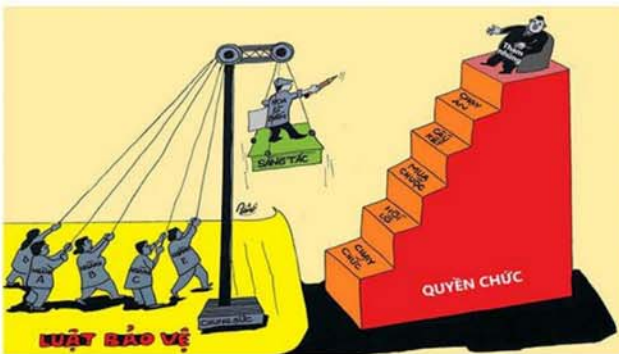
- Nàng có một mùi thơm thật dễ chịu.

- Để lúc nào con cũng muốn quấn quýt bên nàng chứ!

- Thật tuyệt vời, sự tạo hóa của Người thật vĩ đại làm con vô cùng biết ơn. Nhưng có một điều mà con cứ thắc mắc là tại sao Đức Chúa lại làm cho nàng ngốc nghếch thế?

- Thế thì nàng mới yêu con chứ!

A.T (st)



Tranh: Bùi Thanh Tâm

43 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN

SỐ 13 - RA NGÀY 10 THÁNG 7 NĂM 2022

